Biểu số: 16B/GNN-2025
Khổ biểu: 29,7x21cm

Phụ lục II

DANH SÁCH CÔNG DÂN TẠM HOÃN GỌI NHẬP NGŨ NĂM 2027

(Kèm theo Thông báo số /TB-BCH ngày tháng 9 năm 2026 của Bộ CHQS tỉnh)

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, GMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**- Nơi làm việc**	**- Nơi ở hiện nay của bản thân.**	**- Thành phần bản thân**	**- Ngoại ngữ.**	**-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;**	
	Ngày tháng năm sinh	**- Nhóm, ngạch, bậc lương**	**- Nơi làm việc (nếu có)**	**- Dân tộc, Tôn giáo**	**- Đảng, Đoàn.**	**- Không**	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1	Trần Minh Khan	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành KT XD	- Trần Hoàng Tùng ,1976, Làm ruộng	Điểm d, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Thủy, 1980, Làm ruộng	
	13/07/2001	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091201007892						
2	Nguyễn Thành Danh	- Sinh viên	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành CN Ô Tô	- Nguyễn Văn Xét, 1978, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH KG	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Gía,1978, Làm ruộng	
	03/03/2005	- Không	- Rạch Gía	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091205016940						
3	Trần Chí Thành	- Sinh viên	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành Chăn nuôi	- Trần Phú Sĩ, 1978 , Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH KG	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	06/04/2005	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	09120505016940						
4	Nguyễn Thành Đô	- Sinh viên	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành TK Đồ Họa	- Nguyễn Văn Trọng 1974 Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Tây Đô	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Huỳnh Thị Trúc 1986 Làm ruộng	
	07/06/2006	- Không	- TP.Cần Thơ	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091206012494						
5	Nguyễn Minh Thuận	- Sinh viên	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành CNTT	- Nguyễn Văn Tới 1980 Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH KG	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Dương Thúy Kiều 1980 Làm ruộng	
	16/02/2006	- Không	- Rạch Giá	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091206013360						
6	Nguyễn Quốc Bảo	- Sinh viên	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành Dịch vụ thu	- Nguyễn Thanh Thủy 1984 Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường CĐ KG	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Ngô Thanh Sang,1984, Làm ruộng	
	02/02/2007	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091207007441						
7	Phạm Hoàng Khanh	- Sinh viên	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành KT Điện L	- Phạm Nhất Linh, 1973 , Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường CĐ Bách khoa Sài Gò	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Lan, 1978, Làm ruộng	
	19/04/2007	- Không	- TP.HCM	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091207015698						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
8	Danh Đô	- Sinh viên	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Danh Chỉ 1984 Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Rach giá	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Tha 1987 Làm ruộng	
	05/04/2007	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091207005065						
9	Nguyễn Hoàng Huynh	- Học sinh	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Nguyễn Văn Cây, 1978 , Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THCS-THPT Bàn Tân	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Hiếu ,1972 , Làm ruộng	
	11/01/2008	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091208005748						
10	Phạm Minh Thuận	- Học sinh	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Phạm Nhựt Tiến 1973 Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THCS-THPT Bàn Tân	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Hiền 1978 Làm ruộng	
	14/11/2007	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091207011312						
11	Phạm Hoàng Khanh	- Công nhân	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Phạm Nhựt Linh 1973 Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Cty Xuyên Á- Xã Thạnh Lộc	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Lan 1978 Làm ruộng	
	19/4/2007	- Không	- Cty Xuyên Á - Xã Thạnh Lộc	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091207015698						
12	Vương Thành Học	- Đang học	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Dương Hoài Anh 1980 Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THCS-THPT Bàn Tân	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Từ Thị Hạnh,1980, Làm ruộng	
	11/08/2007	- Không	- Vĩnh Long	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091207004250						
13	Nguyễn Văn Đồng	- Đang học	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Nguyễn Văn Tâm, 1981	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THCS-THPT Bàn Tân	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Cẩm Hồng, 1985	
	14/04/2008	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	0912080015093						
14	Nguyễn Hoàng Huynh	- Đang học	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Nguyễn Văn Cây,1978	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THCS-THPT Bàn Tân	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Hiếu, 1972	
	11/01/2008	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	"091208000748						
15	Huỳnh Thành Phát□	- Sinh viên	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH CNTT	- Huỳnh Trung Đông, 1980, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH FPT Cần Thơ	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Hồ Mỹ Hạnh, 1979, Làm ruộng	
	23/09/2005	- Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091205004975						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
16	Nguyễn Quốc Trung Không 13/04/2007 091207006754	- Sinh viên - Trường ĐH giao thông vận tải HCM - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Ngành ĐHKTĐ - Không - Đoàn	- Nguyễn Văn Hiền, 1968, Làm ruộng - Nguyễn Thị Lệ, 1971, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
17	Nguyễn Trần Trung Tính Không 05/09/2007 091207009878	- Sinh viên - Đại học Cần Thơ - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 12/12 - Không - Đoàn	- Nguyễn Trung Hiếu, 1983, Làm ruộng - Trần Bích Loan, 1981, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
18	Nguyễn Chí Bảo Không 08/03/2006 091206003166	- Sinh viên - Trường CĐ Cần Thơ - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Ngành CĐ CNTT - Không - Đoàn	- Nguyễn Chí Bình, 1977, Làm ruộng - Nguyễn Thị Tuyết Phượng, 1978, Làn - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
19	Đỗ Hoàng Minh Không 05/06/2005 091205007654	- Sinh viên - Trường ĐH công nghệ Cần Thơ - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Ngành ĐH KTĐ - Không - Đoàn	- Đỗ Thành Phong, 1979, Làm ruộng - Không - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
20	Cao Hoàng Tâm Không 17/08/2005 091205004321	- Sinh viên - Trường ĐH FPT Cần Thơ - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Ngành ĐH CNTT - Không - Đoàn	- Cao Hoàng Nam, 1979, Làm ruộng - Nguyễn Thị Thùy Linh, 1979, Làm ru - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
21	Huỳnh Anh Duy Không 17/04/2006 091206009749	- Sinh viên - Trường ĐH Kiên Giang - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Ngành ĐH chăn n - Không - Đoàn	- Huỳnh Công Hiệu, 1978, Làm ruộng - Nguyễn Thị Thùy Dung, 1977, Làm r - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
22	Phạm Phong Phú Không 11/05/2005 091205007549	- Sinh viên - Trường ĐH Vĩnh Long - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Ngành ĐH KTOT - Không - Đoàn	- Phạm Hồng Phúc, 1964, Làm ruộng - Quách Thị Mỹ Tiên, 1966, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
23	Châu Tấn Phát Không 23/04/2006 091206015143	- Sinh viên - Trường ĐH sư phạm Vĩnh Long - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Ngành ĐH kinh tế - Không - Đoàn	- Châu Tấn Vững, 1981, Làm ruộng - Phạm Thị Ơn, 1980, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
24	Nguyễn Đình Khuyến Không 03/06/2006 091206008925	- Sinh viên - Trường dại học Vĩnh Long - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Ngành ĐH CNOT - Không - Đoàn	- Nguyễn Hoàng Chỉnh, 1977, Làm ruộ - Lê Thị Huệ, 1978, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
25	Nguyễn Trần Quốc Duy Không 17/11/2006 091206003165	- Sinh viên - Trường dại học Vĩnh Long - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Ngành ĐH CNOT - Không - Đoàn	- Nguyễn Trường Tồn, 1970, Làm ruộn - Trần Thị Bé Hậu, 1970, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
26	Trần Hoàng Sơn Không 01/05/2003 091203002158	- Sinh viên - Trường ĐH Kiên Giang - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Ngành ĐH thông t - Không - Đoàn	- Trần Văn Nhân, 1967, Làm ruộng - Lê Thị Linh, 1966, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
27	Danh Trọng Khiêm Không 21/01/2002 091202004040	- Sinh viên - Trường ĐH Nam Cần Thơ - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- Ngành ĐH Y khoa - Không - Đoàn	- Danh Cường, 1971, Làm ruộng - Không - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
28	Trần Quốc Khanh Không 19/01/2006 091206007848	- Sinh viên - Trường CĐ Kiên Giang - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Ngành CĐ KT điệ - Không - Đoàn	- Trần Thanh Triều, 1979, Làm ruộng - Nguyễn Ngọc Dung, 1979, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
29	Lê Tuấn Kiệt Không 01/01/2005 091205003089	- Sinh viên - Trường ĐH Cần thơ - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Ngành ĐH Market - Không - Đoàn	- Không - Phan Hồng Hạnh, 1985, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
30	Nguyễn Nhật Em Không 01/01/2005 091205003370	- Sinh viên - Trường CĐ Kiên Giang - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Ngành CĐ điện co - Không - Đoàn	- Nguyễn Et Lây, 1979, Làm ruộng - Không - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
31	Nguyễn Hoàng Huy Không 27/05/2006 091206013609	- Sinh viên - Trường ĐH Kiên Giang - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Ngành ĐH xây dự - Không - Đoàn	- Nguyễn Hồng Phấm, 1979, Làm ruộng - Nguyễn Thị Bích Thùy, 1980, Làm ru - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
32	Liêu Vĩnh Toàn Không 07/04/2006 091206006002	- Sinh viên - Trường ĐH TPHCM - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Ngành ĐH CNTT - Không - Đoàn	- Liêu Vĩnh Ái, 1970, Làm ruộng - Trần Thanh Hường, 1970, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
33	Lim Trường Duy Tân Không 14/10/2003 091203005932	- Sinh viên - Trường ĐH TPHCM - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Ngành ĐH - Không - Đoàn	- Lim Trường Vân, 1970, Làm ruộng - Ngô Kim Chi, 1973, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
34	Võ Huỳnh Trí Vĩnh Không 01/01/2008 091208009069	- Học sinh - Trường THCS - THPT Bàn Tá - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 12/12 - Không - Không	- Võ Văn Kiểu, 1964, Làm ruộng - Không - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
35	Huỳnh Hữu Đặng Không 01/01/2005 01205004867	- Sinh viên - Trường CĐ công nghệ bách khoa Cần Thơ - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Ngành CĐ TK đồ họa - Không - Đoàn	- Huỳnh Hữu Tý, 1964, Làm ruộng - Không - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
36	Lê Nguyễn Trọng Nhất không 02/06/2006 091205015107	- Sinh viên - Trường ĐH TP HCM - Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Ngành ĐH luật Kinh tế - Không - Đoàn	- Lê Văn Sĩ ,1969 , Làm ruộng - Nguyễn Kim Trang, 1971 , Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
37	Lê Minh Phụng Em không 10/07/2006 091206016683	- Sinh viên - Trường Cao đẳng kiên Giang - Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Ngành CĐ CNOTO - Không - Đoàn	- Lê Văn Út ,1974 , Làm ruộng - Thị Sậy ,1976 , Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
38	Cao Tấn Tài không 08/1/2008 091208016246	- Sinh viên - Trường ĐH KT - CN cần thơ - Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 12/12 - Không - Đoàn	- Cao Tấn Đạt, 1981 , Làm ruộng - Lê Thị Thu Oanh ,1987 , Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
39	Huỳnh Trung Nghĩa không 03/6/2006 091206012119	- Sinh viên - Trường ĐH Tây Đô - Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Ngành Thiết kế đồ họa - Không - Đoàn	- Huỳnh Văn Triệu ,1979 , Làm ruộng - Lê Thị Dung, 1979 , Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
40	Trương Nhật Tân Không 21/10/2006 091206013398	- Sinh viên - Trường ĐH công nghiệp TP HCM - Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Ngành CN KT máy tính - Không - Đoàn	- Trương Văn Cợt ,1981 , Làm ruộng - Nguyễn Ngọc Phương, 1980 , Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
41	Đặng Minh Kha không 16/7/2007 091207011554	- Sinh viên - Trường ĐH Cần thơ - Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Ngành Vật lý kỹ thuật - Không - Đoàn	- Đặng Minh Trung ,1979 , Làm ruộng - Nguyễn Ngọc Dũng, 1980 , Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
42	Trần Lê Trung Hậu không 04/05/2005 091205005492	- Sinh viên - Trường ĐH Kiên Giang - Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Ngành Luật - Không - Đoàn	- Trần Văn Phúc ,1974 , Làm ruộng - Không - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
43	Nguyễn Hoàng Minh Hiển không 18/2/2008 091208001304	- Sinh viên - Trường ĐH Kiên Giang - Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Ngành Trí tuệ nhân tạo - Không - Đoàn	- Nguyễn Thanh Nhịn ,1983 , Làm ruộng - Huỳnh Thị Mai ,1990 , Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
44	Đinh Văn Quyến không 02/10/2004 091204008335	- Sinh viên - Trường ĐH CNTT - Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Ngành Luật - Không - Đoàn	- Đinh Văn Mun ,1974 , Làm ruộng - Trần Thị Hồng ,1981 , Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
45	Nguyễn Bùi Vĩnh Phát Không 28/02/2004 091204016856	- Sinh viên - Trường ĐH CNTT kiên Giang - Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Ngành CĐ CNTT - Không - Đoàn	- Nguyễn Thiện Tâm,1982 , Làm ruộng - Bùi Thị Yến Em 1981 , Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
46	Trần Đức Quý không 18/02/2008 091208011190	- Sinh viên - Trường ĐHSPKT Vĩnh Long - Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- Ngành CNKT điều khiển và tự - Không - Đoàn	- Trần Thanh Mai ,1982 , Làm ruộng - Lê Thị Phương Liên ,1990 , Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
47	Đặng Hoàng Khôi không 13/10/2005 091205000371	- Sinh viên - Trường ĐH kiên Giang - Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Ngành ĐH Luật - Không - Đoàn	- Đặng Văn Nữ ,1969 , Làm ruộng - Trần Ngọc Diệu ,1971 , Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
48	Trần Phi Trường	- Học sinh	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Trần Phi Tường ,1968 , Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	không	- Trường THCS - THPT Bàn Tâ	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Phượng ,1968 , Làm ruộng	
	06/8/2007	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091207015635						
49	Huỳnh Văn Lắm	- Học sinh	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Huỳnh Văn Chính, 1986, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THCS - THPT Bàn Tâ	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Màng, 1987, Làm ruộng	
	05/09/2008	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208014021						
50	Nguyễn Minh Khánh	- Sinh viên	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- Ngành CĐ KT Má	- Nguyễn Tấn Kiệt 1978 Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	không	- Trường CĐ nghề Kiên Giang	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Phụ thuộc	- Không	- Hứa Kim Tuyên 1978 Làm ruộng	
	24/02/2006	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091206014819						
51	Trần Tiến	- Sinh viên	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- Ngành ĐH Răng-H	- Trần Văn Thanh, 1974, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	không	- Trường ĐH Nam Cần Thơ	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Thị Ngọc Hà, 1980, Làm ruộng	
	09/01/2006	- Không	- TP.Cần Thơ	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091206007705						
52	Nguyễn Quốc Hưng	- Sinh viên	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- Ngành ĐH CN-TT	- Nguyễn Tấn Khoa, 1978, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	không	- Trường ĐH FBT-TP Cần Thơ	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Phụ thuộc	- Không	- Đặng Ngọc Bích 1978 Làm ruộng	
	26/12/2006	- Không	- TP.Cần Thơ	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091206007575						
53	Võ Nhật Linh	- Sinh viên	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 12/12	- Võ Văn Tường, 1962, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	không	- Trường ĐH Cần Thơ	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Phụ thuộc	- Không	- Lê Thị Ổi, 1968, Làm ruộng	
	04/05/2006	- Không	- TP.Cần Thơ	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091206007943						
54	Lê Nguyễn Hữu Trọng	- Sinh viên	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- Ngành ĐH CNKT	- Lê Hữu Nhân, 1980, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	không	- Trường ĐH KT-CN Cần Thơ	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	21/11/2007	- Không	- TP.Cần Thơ	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091207010891						
55	Danh Minh Trường	- Sinh viên	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- Ngành CNTT	- Danh Xưa, 1974, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	không	- Trường ĐH Cần Thơ	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Phụ thuộc	- Không	- Danh Kim Hạnh, 1974, Làm ruộng	
	12/09/2003		- TP.Cần Thơ	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091203007658						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
56	Vũ Lê Đại Lạc	- Học sinh	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 12/12	- Vũ Văn Hoành, 1976, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	không	- Trường THCS-THPT Bàn Tâ	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Phụ thuộc	- Không	- Lê Vũ Hoàng Khánh, 19714, Làm ruộ	
	01/01/2008	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	09120803409						
57	Nguyễn Hoàng Huy	- Học sinh	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 12/12	- Nguyễn Anh Hào, 1979, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	không	- Trường THCS-THPT Bàn Tâ	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Phụ thuộc	- Không	- Lưu Thị Liên Phương, 1982, Làm ruộ	
	16/11/2008	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208003419						
58	Trịnh Quốc Đạt	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 12/12	- Trịnh Văn Rỡ, 1986, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Thùy Trang, 1987, Làm ruộng	
	30/06/2005	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091205007690						
59	Trần Duy Long	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 12/12	- Trần Văn Bảy, 1959, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Phụ thuộc	- Không	- Lê Thị Lan, 1963, Làm ruộng	
	05/09/2008	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208001882						
60	Danh Khánh Vỹ	- Học sinh	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 11/12	- Danh Nhờ, 1987, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THPT Bàn Tân Định	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Truyện, 1986, Làm ruộng	
	06/11/2008	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208010358						
61	Danh Ngọc Thuận	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- Ngành Tiếp viên đ	- Danh Biểu, 1973, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Thanh Nga, 1977, Làm ruộng	
	20/06/2006	- Không	- Vĩnh Long	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091206005044						
62	Nguyễn Chí Bảo	- Sinh viên	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH CNKT	- Nguyễn Bảo Quốc ,1982, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH SP-KT Vĩnh Long	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Kim Phương, 1985, Làm ruộ	
	07/02/2006	- Không	- Vĩnh Long	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091206014666						
63	Danh Hữu Nhân	-Hoc sinh	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 10/12	- Danh Chì, 1976, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường Hasuco	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thạch Thị Kim Nha, 1979, Làm ruộng	
	14/03/2009	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091209014671						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
64	Lê Văn Võ	- Sinh viên	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Y Khoa	- Lê Văn Mau, 1978, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Trà Vinh	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Chính, Làm ruộng	
	23/09/2004	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091204016226						
65	Nguyễn Tường Vũ	- Sinh viên	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành CĐ thú y	- Nguyễn Vũ Phương, 1974, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường CĐ nghề Kiên Giang	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đỗ Tú Nga, 1980, Làm ruộng	
	29/10/2006	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091206007195						
66	Huỳnh Ngọc Phước	- Công nhân	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Huỳnh Văn Dài, 1980, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Công ty Thái Bình Kiên Giang	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trương Thị Tuyết Linh, 1983, Làm ruộng	
	26/3/2007	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091203006754						
67	Lê Hoàng Gia Hạo	- Học sinh	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Lê Hoàng Linh, 1982, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THPT Giồng Riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thuý Hằng, 1985, Làm ruộng	
	11/10/2008	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208010952						
68	Đặng Hoài Khang	- Sinh viên	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH công nghệ kỹ thuật ô tô	- Đặng Hoài An, 1981 , Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường Đại học Vĩnh long	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lý Thị Thu An, 1985 , Làm ruộng	
	20/01/2006	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091206019215						
69	Trầm Hữu Khang	- Sinh viên	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Quản trị kinh doanh	- Trầm Thanh Tiền ,1972 , Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường Đại học nguyễn Tất thành SG	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	09/2/2007	- Không				- Không	
	0912070013459		- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn		
70	Nguyễn Du	- Sinh viên	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Kỹ thuật xây dựng	- Nguyễn Văn Điện, 1976 , Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường Đại học Cần Thơ	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Minh Thư, 1980 , Làm ruộng	
	07/2/2004	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091204006399						
71	Phạm Văn Tân □	- Sinh viên	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Điện gia dụng	- Phạm Văn Khải, 1976 , Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Vĩnh Long	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Ngô T Bích Lan, 1977 , Làm ruộng	
	13/3/2003	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091203006934						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, GMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
72	Trần Hoài An	- Học sinh	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Trần Văn Mực, 1983 , Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THPT Bàn Tân Định	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Ngô Ngọc Diễm 1985 , Làm ruộng	
	07/2/2008	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091200044185						
73	Danh Minh Tú	- Sinh viên	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Quản trị kinh doanh	- Danh Năm, 1964, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Chanh Tha, 1966,, Làm ruộng	
	16/01/2006	- Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091206012780						
74	Danh Minh Thiên	- Sinh viên	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành CĐ CN Ô	- Danh Si Tha 1978 , Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường CĐ Nghề Kiên Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Kim Qui 1980 , Làm ruộng	
	10/01/2006	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091206010792						
75	Nguyễn Nhựt Hào	- Sinh viên	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành CĐ Y Dược	- Nguyễn Văn Giàu, 1977, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường CĐ Y tế Bình Dương,	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Thắm, 1981, Làm ruộng	
	28/04/2006	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091206011510						
76	Danh Hoàng Khang	- Sinh viên	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành CĐ CN Ô	- Danh Tha, 1976, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường CĐ Cần thơ	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Thuý Ngọc, 1983, Làm ruộng	
	16/4/2008	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091208010183						
77	Huỳnh Tấn Được	- Sinh viên	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Công nghệ thông tin	- Huỳnh Vũ Linh, 1978, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH FPT TP Cần Thơ	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Ngô Thị Bích Thủy, 1978, Làm ruộng	
	13/5/2004	- Không	- Trường ĐH FPT TP Cần Thơ	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091204006122						
78	Trần Văn Trọng	- Học sinh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Nguyễn Thanh Phương, 19 , Làm ruộ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THCS- THPT Bàn Tâ	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Bé Thảo, 1987, , Làm ruộng	
	04/02/2007	- Không	- Trường THCS - THPT Bàn Tân Đinh	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091207000900						
79	Danh Choal	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Danh Son, 1980, Làm ruộng	Điểm d, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Mệnh, 1984, Làm ruộng	
	17/5/2004	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091204013958						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
80	Danh Nhật Quang	- Sinh viên	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH Y kho	- Danh Cường, 1978, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Cần Thơ	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Mỹ Hường, 1979, Làm ruộng	
	31/08/2005	- Không	- Trường Đại học Cần Thơ	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091205018986						
81	Phó Tấn Khiêm	- Sinh viên	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành CĐ Quản trị khách sạn	- Phó Tấn Khải, 1/1/1978, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường CĐ Kiên Giang	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Cái Kim Ngởi, 1/1/1978, Làm ruộng	
	30/10/2006	- Không	- Trường Cao Đẳng Kiên Giang	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091206015063						
82	Dương Hòa Thuận □	- Sinh viên	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH Điện tử - Viễn Thông	- Dương Hoàng Sơn, 1972, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Thành Phố Hồ Chí Minh	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Thu, 1973, Làm ruộng	
	22/03/2005	- Không	- Trường Đại học Thành Phố Hồ Chí Minh	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091205006470						
83	Đinh Tiến Thuận	- Sinh viên	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH Y kho	- Đinh Thanh Nhỏ, 1977, Cán bộ xã	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Cần Thơ	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Mẫn, 1978, Làm ruộng	
	09/09/2004	- Không	- Trường Đại học Cần Thơ	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091204015141						
84	Danh Nhựt Tường	- Sinh viên	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH Y - Du	- Danh Linh, 1984, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Trà Vinh	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Lan, 1980, Giáo viên	
	16/10/2005	- Không	- Trường Đại học Trà Vinh	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091205007743						
85	Ngô Hồng Phúc	- Sinh viên	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH	- Ngô Hồng Sỹ, 1980, Giáo viên	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Cần Thơ	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Cao Thị Hà, 1982, Giáo viên	
	09/12/2006	- Không	- Trường Đại học Cần Thơ	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091206004286						
86	Danh Quốc Trí	- Sinh viên	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành CĐ	- Danh Vọng, 1983, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường CĐ Kinh tế - Kỹ Thuật Hòn Đất	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Ánh Nha, 1986, Làm ruộng	
	06/7/2006	- Không	- Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ Thuật Hòn Đất	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091206013564						
87	Phương Tấn Lộc	- Sinh viên	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH	- Phương Tấn Phát, 1982, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Thành Phố Hồ Chí Minh	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Kim Bích, 1979, Làm ruộng	
	22/02/2005	- Không	- Trường Đại học Thành Phố Hồ Chí Minh	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091205007269						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
88	Huỳnh Ứng Huồl	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH	- Huỳnh Tấn Miếng, 1981, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đặng Thị Tuyết Hạnh, 1984, Làm ruộng	
	30/04/2007	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091207014261						
89	Danh Tuấn Khang	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Danh Xà Rết, 1985, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THCS - THPT Bàn Tâ	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Thắm, 1984, Làm ruộng	
	02/04/2009	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091209006806						
90	Danh Bé Điền	- Sinh viên	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH CN KT Hoá học	- Danh Sơn, 1986, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH cần thơ	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- ThịMinh, 1984, Làm ruộng	
	09/07/2008	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	09120800745						
91	Lê Nhựt Minh	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Lê Văn Trí, 1985, Công chức	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường Long Thạnh	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Thị Thanh Tươi,1988, Công chức	
	03/10/2009	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091209005932						
92	Lê Hoàng Thiện Nhân	- Học sinh	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Lê Hoàng Ái, 1985, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Võ Thị Bích Phượng, 1986, Làm ruộn	
	31/8/2008	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208006426						
93	Danh Xanh	- Học sinh	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 10/12	- Danh Sơn, 1986, Làm ruộng	Điểm d, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- ThịMinh, 1984, Làm ruộng	
	12/06/2008	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208013731						
94	Lê Vũ Di	- Sinh viên	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH công nghệ thông tin	- Lê Văn Chồn, 1977, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Tỉnh Vĩnh Long	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Thừa, 1984, Làm ruộng	
	12/04/2007	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207008257						
95	Lê Minh Nhựt	- Sinh viên	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành CĐ cơ khí	- Lê Văn Tính, 1978, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường cao đẳng kiên giang	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Út, 1979, Làm ruộng	
	31/7/2005	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205009541						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
96	Thái Thành Được	- Sinh viên	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH cơ khí	- Thái Văn Đặng, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Tỉnh Vĩnh Long	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Cam, Làm ruộng	
	13/5/2003	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203008566						
97	Nguyễn Trung Nguyên	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Nguyễn Ngọc Trí, 1971, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Bích Thủy, 1983, Làm ruộng	
	01/01/2008	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
98	Trần Hữu Thuận	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Trần Hữu Thừa, 1985m Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Giếng, 1989, Làm ruộng	
	03/08/2008	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208006755						
99	Phạm Nguyễn Trường An	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Phạm Hữu Tốt, 1980, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Lài, 1986, Làm ruộng	
	01/10/2008	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208003709						
100	Nguyễn Minh Phúc	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Nguyễn Văn Nhiều, 1981, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Bích Vân, 19886, Làm ruộng	
	06/08/2008	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208006792						
101	Lê Đa Nil	- Sinh viên	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành CĐKT và ĐHKK	- Lê Văn Lai, 1985, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường CĐ kiên giang	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thanh Trúc, 1987, Làm ruộng	
	13/08/2006	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091206013773						
102	Danh Trần Nguyên	- Sinh viên	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành CĐ kỹ thuật điện	- Danh Siện, 1/1/1977, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường CĐ kiên giang	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Sang, 1/1/1975, Làm ruộng	
	01/02/2006	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091206016909						
103	Lê Nguyễn Đăng Khôi	- Sinh viên	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH ngoại ngữ (Ngôn ngữ	- Lê Văn Trường, 1982, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH cần thơ	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Mỹ Linh, 1983, Làm ruộng	
	30/03/2006	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091206006502						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, GMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
104	Danh Quốc Trường	- Sinh viên	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành CĐ kỹ thuật điện	- Danh Quốc Cường, 1981, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường CĐ kiên giang	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Cẩm, 1/1/1984, Làm ruộng	
	30/09/2006	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Đoàn	- Không	
	091206016597						
105	Cao Hoàng Văn	- Sinh viên	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Luật	- Cao Qui Cường 19/6/1982, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH cần thơ	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Kim Nhanh 6/8/1985, Làm ruộng	
	08/06/2006	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091206014226						
106	Danh Bé Quỳnh	- Sinh viên	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành CĐ điện	- Danh Thươl, 1977, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường CĐ kiên giang	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Anh, 1980, Làm ruộng	
	13/02/2007	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Đoàn	- Không	
	091207003123						
107	Võ Nhật Tính	- Sinh viên	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH CNKT cơ khí	- Ngô Văn Bắc, 1975, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH SPKT Vĩnh Long	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Võ Thị Thu Nguyệt, 1976, Làm ruộng	
	01/06/2007	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091207015014						
108	Danh Đức	- Sinh viên	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Y học cổ truyền	- Danh Định, 1/1/1981, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH y dược Cần Thơ	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Liệt, 19/7/1984, Làm ruộng	
	16/10/2006	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Đoàn	- Không	
	091206012346						
109	Trần Thanh Toàn	- Sinh viên	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Kiến Trúc	- Trần Trung, Sn: 1982, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Cần Thơ	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Ngọc Qúy, Sn: 1980, Làm ruộng	
	25/04/2007	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091207001517						
110	Danh Minh Hào	- Học sinh	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 10/12	- Danh Minh Hải , 1984	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường Trung cấp An Giang 1	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Kiều , 1982	
	01/06/2009	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091209004243						
111	Phạm Chánh Kính	- Học sinh	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Phạm Văn Điền , 1982 Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	không	- Trường THCS & THPT Bàn T	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Dương Thị Hồng Oanh, 1982 Buôn bán	
	01/12/2009	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091209008499						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
112	Lê Hồng Đức	- Sinh viên	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành Văn học	- Lê Hồng Việt, 1979, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	không	- Trường ĐH cần thơ	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Phan Thị Kiều My, 1985, Làm ruộng	
	13/5/2008	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208001022						
113	Danh Tấn Hải	- Sinh viên	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Công n	- Danh Tấn Tài, 1990, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	không	- Trường ĐH Kiên Giang	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Tám, 1988, Làm ruộng	
	31/07/2008	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Đoàn	- Không	
	091208014126						
114	Hồ Nguyễn Đan	- Sinh viên	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH CNKT	- Hồ Hoàng Kiếm,1978, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH kiên giang	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Thuỳ Linh,1981, Làm ruộng	
	31/03/2005	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091205018364						
115	Nguyễn Trí Khương	- Sinh viên	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành CĐ CNKT	- Lâm Thị Trang, 1972, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	không	- Trường CĐ kiên giang	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	15/3/2008	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208007056						
116	Lê Nhất Phàm	- Học sinh	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Lê Hưu Thịnh, 1979, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	không	- Trung tâm GDTX - GDNN Cu	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Phan Thị Suối, 1980, Làm ruộng	
	28/12/2008	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	'09128000458						
117	Danh Quốc Khang	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Danh Quốc Bình, 1980, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Xà Rương, 1981, Làm ruộng	
	20/6/2008	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Đoàn	- Không	
	091208015085						
118	Danh Duy Trường	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Danh Quốc Cường, 1981, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Cẩm, 1984, Làm ruộng	
	03/12/2008	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Đoàn	- Không	
	091208002765						
119	Danh Trình	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Danh Sinh, 1982, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Mỹ Phượng, 1984, Làm ruộng	
	26/9/2008	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Đoàn	- Không	
	091208014274						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, GMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
120	Trần Văn Nhựt	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Trần Thanh Quân, 1984, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Xuân Kiều, 1987, Làm ruộng	
	24/6/2008	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208012984						
121	Lê Đăng Khôi	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Lê Minh Đồng, 1985, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Lâm, 1984, Làm ruộng	
	25/12/2008	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208001022						
122	Trần Rô Bil	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 8/12	- Trần Văn Thăm, 1969, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Cẩm Tú, 1969, Làm ruộng	
	26/5/2008	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208013148						
123	Quách Bá Phước	- Công nhân	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Quách Bá Lê, 1978, Làm ruộng	Điểm d, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Công ty ở Thạnh lộc	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Khéo, 1982, Làm ruộng	
	26/06/2004	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	0912040166068						
124	Nguyễn Triệu Phú	- Sinh viên	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành Đại học	- Nguyễn Văn Bé,1972, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường Đai học TP. HCM	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Danh Thị Hoanh, 1974, Làm ruộng	
	09/05/2007	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091207005166						
125	Lê Thanh Khoa	- Sinh viên	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Khoa h	- Lê Thanh Phong, 1980, Giáo viên	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường Đại học Cần Thơ	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Tân Bích Tuyền, 1986, Công chức xã	
	08/05/2007	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091207013143						
126	Trần Tuấn Vỹ	- Sinh viên	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành Đại học	- Trần Văn Thi, 1973, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường Đại học Cần Thơ	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thùy Dung, 1974, Làm ruộng	
	03/07/2007	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091207003559						
127	Nguyễn Văn Khiêm	- Sinh viên	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Luật Ki	- Nguyễn Văn Vẽ ,1981, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường Đại học Cần Thơ	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Kim Nguyên ,1987, Làm ruộng	
	01/11/2007	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091207015896						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, GMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
128	Nguyễn Tiến Đạt	- Sinh viên	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành Đại học Cô	- Nguyễn Văn Thủy, 1981, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường Đại học Vĩnh Long	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Quách Kim Lẹ, 1982, Làm ruộng	
	03/12/2006	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	026206013085						
129	Danh Phi Hùng	- Sinh viên	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành Đại học Luậ	- Danh Phi Long, 1987, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường Đại học TPHCM	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Mỹ Nhân, 1985, Làm ruộng	
	14/03/2007	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091207012884						
130	Ngô Đăng Khoa	- Sinh viên	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành Đại học CN	- Ngô Văn Thềm, 1971, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường Đại học Cần Thơ	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Thu Trang, 1973, Làm ruộng	
	29/09/2007	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091207009690						
131	Ong Minh Đông	- Học sinh	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Ong Minh Đầy 1082 , Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THCS và THPT BTĐ	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Lý 1984, Làm thuê	
	01/08/2009	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091209014620						
132	Danh Hoàng Thanh	- Học sinh	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Danh Hoàng Phụng 1985 , Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THCS và THPT BTĐ	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Hồ Hồng Y 1984 , Làm ruộng	
	13/02/2009	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	09120905002798						
133	Dương Quốc Thịnh	- Sinh Viên	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành Trung cấp C	- Dương Quốc Cường, 1976, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường Trung cấp An Giang 1	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thanh Nhân, 1972, Làm ruộng	
	18/10/2006	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	Khmer, phật	- Đoàn	- Không	
	091206016231						
134	Nguyễn Nhật Cường	- Học sinh	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Nguyễn Thành Đô 1987, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THCS và THPT BTĐ	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Tân Thị Mộng Trinh 1991, Làm ruộng	
	20/03/2009	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091209017833						
135	Trần Công Ẩn	- Nghỉ học	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Trần Văn Nguyện, 1983, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lê Thị Phương Thủy, 1988, Làm ruộng	
	24/3/2008	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208001658						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, GMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
136	Trần Thanh Nhân	- Học sinh	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Trần Văn Khương, 1979, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THPT Bàn Tân Định	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Đẹp, 1979, Làm ruộng	
	04/3/2006	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	01206009450						
137	Nguyễn Văn Huy	- Sinh viên	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH Công nghệ Thông	- Nguyễn Văn Trung, 1974, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Mai Thị Phận 1980, Làm ruộng	
	25/10/2005	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091205009645						
138	Trần Thanh Triệu	- Sinh viên	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH Luật	- Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Thanh Xuân, 1984, Làm ruộng	
	29/10/2005	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091205005834						
139	Trầm Thoại Khánh	- Sinh viên	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH Công nghệ kỹ thuật	- Trầm Thiện Toàn, 1973, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Tiền Giang Không Việt Nam	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Kim Nhạn, 1979, Làm ruộng	
	22/11/2005	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091205009934						
140	Hà Duy	- Sinh viên	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH Xã hội - nhân văn	- Hà Minh Chánh, 1980, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Dương Thị Giúp, 1982, Làm ruộng	
	30/03/2005	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091205017011						
141	Huỳnh Minh Tuấn	- Sinh viên	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Đại hoc	- Huỳnh Minh Cần, 1972, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Sở giáo dục và đào tạo TP Cần Thơ	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thạch Mừng, 1977, Làm ruộng	
	07/07/2007	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091207007008						
142	Danh Nguyễn Khang	- Sinh viên	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành CĐ Công nghệ KT Ô TÔ	- Danh Bé Hai, 1977, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường CĐ cơ điện và NN Nar	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Nông Dân	- Không	- Nguyễn Kim Vẹn, 1979, Làm ruộng	
	15/06/2007	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Khmer, không	- Đoàn	- Không	
	091207007446						
143	Hà Lê Thành Đạt	- Sinh viên	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- ĐH	- Hà Minh Thơm, 1978, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Nông Dân	- Không	- Lê Thị Huỳnh, 1979, Làm ruộng	
	29/04/2007	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091207002014						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
144	Phạm Hoàng Khanh	- Sinh viên	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH Điện công nghiệp	- Nguyễn Khắc Du, 1982, Làm Ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Đại học Kiên Giang	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thuỳ Dương, 1986, Làm Ruộng	
	07/02/2006	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn		
	091206009303						
145	Quách Thanh Tuấn	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành CĐ CNCK	- Quách Văn Tới, 1969, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ Thuộc	- Không	- Huỳnh Thị Lợi, 1975, Làm ruộng	
	30/11/2006	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091206004562						
146	Nguyễn Minh Kha	- Sinh viên	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH CNTT	- Nguyễn Thanh Hưng, 1977, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Cao đẳng Kiên Giang	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Nông Dân	- Không	- Nguyễn Thị Hơn, 1981, Làm Ruộng	
	05/05/2004	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091204007561						
147	Phạm Văn Vỹ	- Sinh viên	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH CNTT	- Phạm Văn Út, 1979, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường Đại Hoc Kiên Giang	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lê Thị Mộng Nhi, 1978, Làm ruộng	
	16/03/2004	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091204003387						
148	Trầm Lê Trường Thịnh	- Sinh viên	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH CNTT	- Trầm Thanh Trường, 1979, Giáo Viên	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lê Tú Anh 1979, Giáo Viên	
	15/01/2004	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091204003451						
149	Trầm Hữu Thoại	- Sinh viên	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH viện hàng...Không	- Trầm Thiện Toàn, 1973, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Hàng Không Việt Nam	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Kim Nhạn, 1979, Làm ruộng	
	02/08/2002	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091202005429						
150	Phan Phước Hậu	- Sinh viên	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành CĐ CNOTO	- Phan Văn Trí 1960, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường công nghệ kỹ thuật - Công nghệ bách khoa Hà Nội	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Thị Chính, 1968, Làm ruộng	
	16/08/2004	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091204007692						
151	Quang Bích Hợp	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH Kinh tế	- Quang Hữu Thắng, 1969, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Gái, 1972, Làm ruộng	
	14/03/2001	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- '- Đoàn	- Không	
	091201006523						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
152	Trần Thanh Duy	- Sinh viên	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH Tài Chính Ngân Hàng	- Trần Thanh Em ,1981, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Cần Thơ	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Quyên ,1986, Làm ruộng	
	08/04/2005	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205012574						
153	Trần Nguyễn Minh Khôi	- Sinh viên	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH Luật	- Trần Văn Tập, 1984, Giáo viên	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Nam Cần Thơ	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Phương Thảo ,1983, Làm ruộng	
	02/03/2005	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	0372110316						
154	Phạm Văn Nhựt	- Sinh viên	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH Luật	- Phạm Thanh Long 1971, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Kịch 1970, Làm ruộng	
	18/12/2006	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206008802						
155	Trần Minh Kha	- Sinh viên	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH CNTT	- Trần Minh Sang, 1981, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Ngọc Như ,1983, Làm ruộng	
	04/22/2006	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	0'91206007686						
156	Trương Tấn Vĩ	- Sinh viên	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH Luật	- Trương Tấn Anh ,1976, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH KG	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Hương ,1981, Làm ruộng	
	26/06/2006	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206016132						
157	Nguyễn Phước Đặng	- Sinh viên	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH CNTT	- Nguyễn Văn Tiến ,1981, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Cần Thơ	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Nhung ,1980, Làm ruộng	
	01/11/2006	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206010655						
158	Trương Hoàng Dĩ	- Sinh viên	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- ĐH CNTT	- Trương Hoàng Ba ,1985, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH KG	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Kim Phụng ,1984, Làm ruộng	
	31/12/2005	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205007916						
159	Phạm Nhật Kha	- Sinh viên	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH Y khoa	- Phạm Văn Lân, 1978, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Võ Trường Toản	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Kiều ,1978, Làm ruộng	
	08/04/2004	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204005932						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
160	Phạm Hoàng Thông	- Sinh viên	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH CNTT	- Phạm Chí Hùng ,1986, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- TrườngĐH Nam Cần Thơ	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Đủ ,1986, Làm ruộng	
	25/03/2006	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206008390						
161	Huỳnh Hữu Phước	- Sinh viên	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành CĐ Y dượ	- Huỳnh Hữu Tâm ,1972 , Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường CĐ y dược	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Kim Phượng, 1982, Làm ruộng	
	15/10/2007	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207009669						
162	Bùi Nhật Khang	- Sinh viên	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- ĐH	- Bùi Văn Việt ,1977, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- TPHCM	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Bé Oanh ,1979, Làm ruộng	
	05/02/2006	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206009519						
163	Nguyễn Dương Đông Nhạc	- Sinh viên	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH Sư phạm	- Nguyễn Văn Lộc, 1972, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Đồng Tháp	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Dương Thị Cẩm Vân, 1980, Làm ruộng	
	01/12/2006	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206014354						
164	Trần Anh Quốc	- Sinh viên	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- ĐH	- Trần Xuyên, 1983, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Cần Thơ	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phan Thị Ngân ,1981, Làm ruộng	
	22/02/2007	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207010828						
165	Phạm Quang Hưng	- Học sinh	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Phạm Văn Uy, 1976, chăn nuôi	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- TrườngTHPT Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Hồ Thanh Nga, 1979, nội trợ	
	12/01/2009	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091209006731						
166	Lê Hoàng Luân	- Học sinh	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Lê văn Hưng, 1988, làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trung tâm giáo dục thường xuy	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Bùi Thúy Diễm, 1988, làm thuê	
	01/01/2009	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091209012124						
167	Dương Anh Kiệt	- Học sinh	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Dương Minh Trung,1986, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THPT BTĐ	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Hường,1985, Làm ruộng	
	02/03/2009	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091209002868						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
168	Nguyễn Văn Đúng Không 23/09/2005 091205017005	- Làm ruộng - Ấp Tà Ke - Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Nghành ĐH QTKD - Không - Đoàn	- Nguyễn Văn Tiền, 1978, Làm ruộng - Huỳnh Thị Lan, 1979, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
169	Nguyễn Phan Huỳnh Đức Không 07/01/2009 091209007639	- Học sinh - Trường THPT Giồng Riềng - Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 11/12 - Không - Đoàn	- Nguyễn Huỳnh Phan,1986, Làm ruộng - Huỳnh Thị Cẩm Loan,1985, Làm ruộn - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
170	Nguyễn Phương Bình Không 27/02/2005 091205011519	- Sinh viên - Trường CĐ Kiên Giang - Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Nghành CĐ điện lạ - Không - Không	- Nguyễn Hoàng Phương, 1978, Làm ruộng - Tô Thị Hoa Phượng, 1981, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
171	Đặng Thế Vỹ Không 14/1/2008 09120808200	- Học sinh - Trường THPT Giồng Riềng - Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 12/12 - Không - Không	- Đặng Thanh Đề ,1979, Làm ruộng - Huỳnh Thị Út Lớn, 1980 , Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
172	Lê Anh Khoa Không 28/02/2005 091205009196	- Học sinh - Rạch giá - Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 12/12 - Không - Không	- Lê Thanh Tùng, 1970, Làm ruộng - Lâm Thị Diễm, 1974, Làm ruộng (Chết) - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
173	Lê Gia Đạt Không 11/03/2008 091208005431	- Học sinh - Trường THPT Giồng Riềng - Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 12/12 - Không - Đoàn	- Lê Hữu Thoại, 1978, Làm ruộng - Trần Tố Lan, 1982, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
174	Nguyễn Quốc An Không 16/10/2008 091208009659	- Học sinh - Trường THPT Giồng Riềng - Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 12/12 - Không - Đoàn	- Nguyễn Hoàng Phương, 1978, Làm ruộng - Tô Thị Hoàng Phượng, 1981, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
175	Nguyễn Quốc Ái Không 16/8/2008 091208005288	- Học sinh -Trường THPT Giồng Riềng - Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 12/12 - Không - Đoàn	- Nguyễn Quốc Hận, 1976, Làm ruộng - Võ Thị Hồng Linh, 1985, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, GMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
176	Nguyễn Quốc Khánh	- Học sinh	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Nguyễn Quốc Đấu, 1983, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THPT Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Mộng Thu, 1985, Làm ruộng	
	18/02/2008	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208014592						
177	Nguyễn Quốc Đầy	- Học sinh	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Nguyễn Quốc Đông 1982, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THPT Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Bích Thuỷ, 1990, Làm ruộng	
	09/05/2008	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	'- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208005589						
178	Nguyễn Phương Khiêm	- Sinh viên	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH TP.HCM	- Nguyễn Phương Tùng, 1980, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH TPHCM	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Phương Tùng, 1980, Làm ruộng	
	29/12/2006	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206008367						
179	Nguyễn Minh Dự	- Sinh viên	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- ĐH	- Nguyễn Văn Hy 1938, Làm ruộng (Ông nội)	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH TPHCM	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	011/7/2007	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207012040						
180	Huỳnh Văn Khải	- Sinh viên	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- Nghành CĐ CNOT	- Huỳnh Văn Nol , 1981, Làm Ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường CĐ NGHỀ KG	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông dân	- Không	- TrầnThị thể ,1983 , Làm ruộng	
	17/01/2006	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206015900						
181	Thiều Gia Đạt	- Sinh viên	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- ĐH xây dựng	- Thiều Phước Nhân , 1978 , Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Miền Tây	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông dân	- Không	- Trương Cẩm Nha , 1981 , Làm ruộng	
	24/10/2005	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205004532						
182	Lê Quang Bảo	- Sinh viên	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- Quản trị kinh Doan	- Lê Quang Phi , 1978 , Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Tuyết Hằng , 1978, Làm ruộng	
	22/07/2006	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206019005						
183	Võ Tấn Tỷ	- Sinh viên	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH Quản	- Võ Bá Thọ ,1978 , Làm Ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Cần Thơ	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Nga , 1980 , Làm ruộng	
	24/10/2005	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	086205003631						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, GMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
184	Cao Huỳnh Vĩ	- Sinh viên	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- ĐH XD	- Cao Đồng Khởi , 1978 , Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Kiến trúc HCM	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Út , 1979 , Làm Ruộng	
	07/02/2005	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205004440						
185	Nguyễn Hoàng Phúc	- Sinh viên	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- Nghành Công nghệ	- Nguyễn Hoàng Vũ, 1978, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông dân	- Không	- TrầnThị Hạnh, 1970, Làm ruộng	
	07/08/2006	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206012601						
186	Huỳnh Nhựt Duy	- Sinh viên	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	Trung nông	- Nghành Y dược	- Huỳnh Hoàng Đông, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Cần Thơ	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	Phụ thuộc	- Không	- Không	
	22/02/2007	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	Kinh	- Đoàn	- Không	
	091207007954						
187	Lâm Dương Quốc	- Sinh viên	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- ĐH CNTT	- Lâm Vũ 1978, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH cần thơ	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông Dân	- Không	- Dương Thị Kiều, 1983, Làm ruộng	
	19/03/2004	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204004589						
188	Hà Hữu Duy	- Học sinh	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 11/12	- Hà Thị Cẩm Hường 1981, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THPT Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông Dân	- Không	- Không	
	'08/08/2008	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Đoàn viên	- Không	
	091208008135						
189	Nguyễn Duy Khánh	- Làm ruộng	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH	- Nguyễn Thanh Điền 1976, Làm ruộng	Điểm d, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Tuyết Mai 1980, Làm ruộ	
	24/4/2003	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091203004539						
190	Nguyễn Chí Công	- Sinh Viên	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH CNTT	- Nguyễn Thanh Phong, 1975, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị E ,1978, Làm ruộng	
	03/03/2005	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091205013965						
191	Trần Hoàng Như	- Sinh Viên	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH CNTT	- Trần Văn Bích 1978, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Nam Cần Thơ	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Út 1986, Làm ruộng	
	11/10/2006	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091206009402						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
192	Thái Quốc Trọng	- Sinh Viên	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH CNOTO	- Thái Vân Bình 1971, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đặng Thị Phàng 1979, Làm ruộng	
	31/05/2006	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091206014809						
193	Đặng Hoàng Nghĩa	- Sinh Viên	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành Đại học lu	- Đặng Văn Đúng 1969, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Nam cần thơ	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Ngọc Trieu 1970, Làm ruộng	
	1/04/2008	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208014359						
194	Trần Văn Tố	- Sinh Viên	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành Đại học Th	- Trần Văn Tách,1981, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	không	- Trường ĐH cần thơ	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lê Thị HOng Nhung, 1985, Làm ruộng	
	02/05/2007	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091207001842						
195	Phạm Hoài Khang	- Học sinh	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 10/12	- Phạm Hoài Tâm 1982 Làm Ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Kim Thúy 1985 Làm Ruộng	
	24/1/2008	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208006982						
196	Danh Minh Khánh	- Làm ruộng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Danh Hoàng Phong,1980, Làm ruộng	Điểm d, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thạch Thị Nhãn, 1983, Làm ruộng	
	10/10/2005	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Khmer, Không	- Không	- Không	
	091205008854						
197	Lưu Minh Khoa	- Sinh Viên	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Ngoại Ngữ	- Lưu Văn Chanh,1975, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Văn Hiến	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Châu Thị Đan Phượng,1980, Làm ruộng	
	17/06/2005	- Không	- Trường ĐH Văn Hiến	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091205017009						
198	Nguyễn Hoàng Huy	- Sinh Viên	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Kỹ Thuật Điện Tử	- Nguyễn Quốc Hưng,1968, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Giao Thông Vận Tải	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Không	- Nguyễn Thị Bé Tư,1966, Làm ruộng	
	05/02/2005	- Không		- Nông dân	- Không	- Không	
	091205005998			- Kinh, Không			
199	Trần Văn Huynh	- Sinh Viên	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Công Nghệ Ô Tô	- Trần Văn Quyền 1980, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐHCửu Long	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Thanh Thuỷ, 1986, Làm ruộng	
	16/11/2006	- Không	- Trường ĐHCửu Long	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091206004895						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, GMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
200	Võ Tuấn Hữu	- Sinh Viên	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Luật	- Võ Văn Phường 1981, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Kiều Linh 1986, Làm ruộng	
	28/04/2006	- Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091206019509						
201	Ngô Ngọc Hải	- Sinh Viên	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Công Nghệ Thông Tin	- Ngô Ngọc Giang 1978, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đinh Cẩm Loan 1981, Làm ruộng	
	06/12/2006	- Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091206008300						
202	Văn Thành Việt	- Sinh Viên	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Tài Chính Ngân Hàng	- Văn Viết Kiệt 1984, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Kim Quyên 1985, Làm ruộng	
	29/05/2006	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091206007900						
203	Đào Đăng Khoa	- Sinh Viên	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Luật	- Đào Ngọc Ẩn 1981, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thanh Bé 1983, Làm ruộng	
	22/08/2006	- Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091206009054						
204	Phạm Nhân Đại	- Sinh Viên	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành CĐ Quản Trị Khách Sạn	- Phạm Hữu Phước 1977, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường CĐ Kiên Giang	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Hường 1984, Làm ruộng	
	17/05/2007	- Không	- Trường Cao Đẳng Kiên Giang	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091207004490						
205	Phan Văn Thiện	- Sinh Viên	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Luật	- Phan Văn Tuấn 1973, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Cần Thơ	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Sáu Lớn 1974, Làm ruộng	
	30/08/2007	- Không	- Trường ĐH Cần Thơ	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091207006942						
206	Phan Anh Kiệt	- Sinh Viên	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Quản Lý Dự Án	- Phan Thanh Quyện, 1980, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Giao Thông Vận Tải	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đinh Thị Ứng ,1980, Làm ruộng	
	16/6/2007	- Không	- Trường ĐH Giao Thông Vận Tải Thành Phố Hồ Chí Minh	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091207009282						
207	Lê Vủ Duy	- Sinh Viên	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Kỹ Thuật Môi Trường	- Lê Văn Phố 1988, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Cao Thị Út 1986, Làm ruộng	
	16/02/2007	- Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091207004389						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, GMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
208	Nguyễn Gia Phú	- Sinh Viên	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Quản Hộ Quốc Tế		Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị My Hang,1964 Làm ruộng	
	04/11/2005	- Không	- Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091205008091						
209	Lâm Nhật Tường	- Làm ruộng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Quảng Trị Kinh	- Lâm Quốc Thanh, 1976, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- ấp Chà Rào, xả Giồng Riềng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Tự,1979, Làm ruộng	
	26//04//2007	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091207003876						
210	Nguyễn châu Đăng Khoa	- Học sinh	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Nguyễn Văn My, 1976 CChức	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THPT Giồng Riềng.	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Châu Hoa Lài, 1980 Làm ruộng	
	12/01/2009	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091209006061						
211	Huỳnh Triệu Phú	- Học sinh	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Huỳnh Thanh Ngân, 1981, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THPT Giồng Riềng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Thị Dung, 1980, Làm ruộng	
	06/01/2009	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091209009220						
212	Nguyễn Minh Tú	- Học sinh	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Nguyễn Minh Thịnh, 1978, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ThPT GR	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Ngô Tuyết Giang, 1983, Làm ruộng	
	17/02/2009	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091209013613						
213	Huỳnh Thanh Đời	- Sinh Viên	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Xây Dựng	- Huỳnh Thanh Ngân 1981, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Dung 1980, Làm ruộng	
	27/01/2004	- Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091204012484						
214	Lâm Chí Bảo	- Sinh Viên	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Dược	- Lâm Văn Út 1973, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Cửu Long	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đỗ Thị Hồng Gấm 1981, Làm ruộng	
	03/2/2001	- Không	- Trường ĐH Cửu Long	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091201016094						
215	Nguyễn Tấn Lợi	- Sinh Viên	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành cao đẳng c	- Nguyễn Tấn Chứa, 1983, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường CĐ Kiên Giang	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	15/08/2008		- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208006543			- Kinh, Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
216	Huỳnh Lê Anh Đức	- Sinh Viên	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH CN Ô Tô	- Huỳnh Văn Đời, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường CĐ Tây Đô	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Hồng Gấm, Làm ruộng	
	02/12/2008	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208004533						
217	Trần Tấn Phát	- Sinh Viên	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Công Nghệ Thông Tin	- Trần Văn Năm 1969 Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH FBT Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Nhật 1980 Làm ruộng	
	30/04/2004	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091204014042						
218	Trần Mạnh Hoài	- Học sinh	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Trần Bảo Xuyên 1981, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường Trung Học Phổ Thông Giồng Riềng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Tú 1981, Làm ruộng	
	04/02/2008	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208005232						
219	Hồ Thái Toàn	- Làm ruộng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH	- Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- ấp Chà Rào, xả Giồng Riềng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Nhung 1984, Làm ruộng	
	12/1/2004	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091204008843						
220	Hồ Gia Linh	- Sinh Viên	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Y dược Cần Thơ	- Hồ Ngọc Bữu,1970, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- ĐH Y dược Cần Thơ	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Tạ Thị Nâu,1973, Làm ruộng	
	13/09/2005	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091205015983						
221	Nguyễn Thái Đạt	- Sinh Viên	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Khoa sư phạm Khoa học tự nhiên	- Nguyễn Lâm Văn Châu 1980 , Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- ĐH Đồng Tháp	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thái Thị Ngân 1975 , Làm ruộng	
	19/9/2007	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091207005222						
222	Tăng Phúc Hậu	- Sinh Viên	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành Kinh tế nông nghiệp	- Tăng Hoàng Phúc 1979 , Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- ĐH Cần Thơ	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Phượng 1970 , Làm ruộng	
	06/07/2007	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091207001752						
223	Danh Bình Yên	- Sinh Viên	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Công nghệ Kĩ thuật xây	- Danh Ron 1984 , Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- ĐH KG	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Đậm 1981, Làm ruộng	
	29/03/2004		- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204004287						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
224	Cao Quốc An	- Du học	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Cao Văn Phúc, 1983, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- HÀN QUỐC	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đỗ Thị Tươi, 1983, Làm ruộng	
	19/8/2004	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204009067						
225	Lương Thế Vinh	- Du học	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành Du học nước ngoài	- Lương Văn Chiến,1976, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	không	- Hàn quốc	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Nhuần,1983, Làm ruộng	
	01/06/2005	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205009342						
226	Trần Minh Toàn	- Sinh viên	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH sư phạ	- Trần Minh Tâm 1983 Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH SƯ PHẠM - Thá	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Kim Yến 1986 Làm ruộng	
	15/4/2006	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205004923						
227	Đỗ Tường Vân	- Sinh viên	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Chính	- Đỗ Tường Vịnh, 1978, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Mỹ Dung, 1981, Làm ruộng	
	04/03/2006	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206004399						
228	La Văn Bảo	- Sinh viên	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH quản tr	- La Văn Nhi, 1976, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường Đại Học Nam Cần Th	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đỗ Thị Diễm, 1980, Làm ruộng	
	14/11/2006	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206004522						
229	Trần Tuấn Khang	- Sinh viên	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Mỹ thuật	- Trần Văn Phúc, 1980, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Trang, 1984, Làm thuê	
	17/11/2006	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206004521						
230	Đỗ Anh Khoa	- Sinh viên	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH	- Đỗ Thanh Tuyền, 1983, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Lớn, 1983, Làm ruộng	
	15/5/2006	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206006043						
231	Phan Duy Đông	- Học sinh	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Phan Văn Êm 1968 , Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THPT Thạnh Tây	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Mỹ Diễm 1974 , Làm ruộ	
	20/02/2009	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091209002199						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
232	Hồ Nguyễn Vỹ	- Học sinh	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Hồ Văn Hùng Em 1977, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THCS và THPT BTĐ	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Phụng 1976, Làm ruộng	
	21/03/2009	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091209011504						
233	Nguyễn Thanh Khang	- Sinh viên	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- ngành ĐH	- Nguyễn Thanh Nghĩa, 1982, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Đại học Kiên Giang	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Trúc Duyên, 1988, Làm ruộng	
	02/02/2006	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	09120630031						
234	Trần Tiến Khoa	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Trần Văn Liệt, 1979, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng Riề	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đỗ Thị Thu Nhẹ, 1979, Làm ruộng	
	28/01/2007	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207004397						
235	Đỗ Thanh Nhã	- Sinh viên	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Công	- Đỗ Thanh Tuyền, 1983, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường Đại học FPT cần thơ	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Tú Quyên , 1985, Làm ruộng	
	20/7/2002	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202003412						
236	Quang Năng Quý	- Sinh viên	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH CNTT	- Quang Năng Việt, 1976, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường Đại học FPT cần thơ	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Đoàn	- Nguyễn Thị Thúy Hồng, Buôn bán	
	08/01/2004	- Không	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204008709						
237	Nguyễn Duy Nguyên	- Sinh viên	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH công nghệ kỹ thuật hoá	- Nguyễn Công Danh, 1980,giáo viên	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường Đại học cần thơ	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Tú Duy, 1979,giáo viên	
	10/01/2007	- Không	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207003413						
238	Trịnh Anh Quân	- Sinh viên	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- ĐH Truyền thông ĐPT	- Trịnh Minh Mẫn, 1960, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Nam Cần Thơ	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Hồ Thị Tuyết Trinh, 1975, Buôn bán	
	09/10/2008		- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208002312						
239	Tô Minh Trường	- Sinh viên	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- ĐH Răng-Hàm-Mặt	- Tô Học Tùng, 1972, Cán bộ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Võ Trường Toản	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Đoàn	- Trần Thu Minh, 1976, Buôn bán	
	15/01/2004	- Không	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	0912004000489						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
240	Nguyễn Duy Phúc	- Sinh viên	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- ĐH CNTT	- Nguyễn Công Danh, 1980, giáo viên	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Đại học Kiên giang	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Đoàn	- Nguyễn Thị Tú Duy, 1979, giáo viên	
	10/07/2004	- Không	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203002554						
241	Lê Minh Nhựt	- Sinh viên	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- ĐH CNTT	- Lê Hữu Hồng, 1969,Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Đại học cần thơ	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Đoàn	Văn Thị Son, 1969,Buôn bán	
	26/03/2004	- Không	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204012212						
242	Nguyễn Huỳnh Hồng Vũ	- Học sinh	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Nguyễn Minh Triều, 1970,Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THPT Giồng Riềng	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Kim Điều, 1977,Buôn bán	
	27/04/2007	- Không	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207004713						
243	Đặng Lữ Minh Thuân	- Học sinh	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- ĐH vận tải	- Đặng Minh Thuần, 1983,Cán bộ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Đại học TPHCM	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lữ Trúc Tiên, 1983,Cán bộ	
	23/09/2007	- Không	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207005339						
244	Long Thành Quang	- Sinh viên	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- ĐH y Dược	- Long Thành Liêm, 1972, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Đại học trà vinh	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Đoàn	- Nguyễn Thị Thảo, 1971, Buôn bán	
	24/09/2005	- Không	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205016310						
245	Quang Trí Vĩnh	- Sinh viên	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- ĐH TT Truyền thông	- Quang Quốc Lợi,1980,Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Đại học Kiên giang	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Đoàn	- Trần Thị Bích Ngân1981,Buôn bán	
	20/05/2006	- Không	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206015862						
246	Ngô Đức Hòa	- Sinh viên	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- ĐH Dược	- Ngô Hùng Hây,1965,Giao viên	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Đại học cần thơ	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Đoàn	- Ngô Tuyết Nhung1972,Buôn bán	
	10/06/2006	- Không	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206004224						
247	Nguyễn Thanh Nhiệm	- Sinh viên	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Đại học Y Dược	- Nguyễn Văn Cẩu, 1968,chết	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường Đại học Y TPHCM	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Yến 1970, Làm ruộng	
	24/6/2003	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091203007043						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
248	Huỳnh Minh Khang Không 24/01/2005 091205006099	- Sinh viên - Trường Đại học Trà Vinh - Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- Y khoa - Không - Đoàn	- Huỳnh Văn Tươi, 1983, Giáo viên - Võ Thị Phượng, 1980, Giáo viên - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
249	Lê Gia Bảo Không 05/05/2005 091205003093	- Sinh viên - Trường Đại học Kiên Giang - Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 12/12 - Không - Đoàn	- Lê Hoàng Nam, 1975, Làm ruộng - Lê Ngọc Phương, 1977, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
250	Trần Trung Nhân Không 03/10/2005 091205004523	- Sinh viên - Trường Đại học Kiên Giang - Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- Đại học CNOT KC - Không - Đoàn	- Trần Quang Kiện, 1975, Giáo viên - Phạm Thị Bích Giang, 1976, Giáo viên - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
251	09/01/1900 Không 17/10/2005 091205004593	- Sinh viên - Trường Đại học Kiên Giang - Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- Đại học CNTT KC - Không - Đoàn	- Hồng Văn Tôn, 1975, Làm ruộng - Huỳnh Tuyết Thu, 1977, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
252	Huỳnh Văn Thuận Không 15/3/2005 091205003308	- Sinh viên - Trường Đại học Đồng Tháp - Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- Đại học Sư phạm ĐT - Đoàn	- Huỳnh Văn Chính,1976, Làm ruộng - Nguyễn Út Hiền 1983, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
253	Huỳnh Duy Nguyên Không 16/01/2006 091206004300	- Sinh viên - Trường Đại học Vĩnh Long - Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- Đại học Sư phạm - Không - Không	- Huỳnh Văn Trường,1971, Làm ruộng - Nguyễn Thị Nga,1972, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
254	Nguyễn Bảo Khang Không 10/10/2006 091206004180	- Sinh viên - Trường đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long - Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- Công nghệ thông tin - Không - Không	- Nguyễn Văn Ngoan,1982, Làm ruộng - Phạm Thúy Vân,1982, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
255	Nguyễn Hoàng Khang Không 09/05/2008 091208005490	- Học sinh - Trường THPT Giồng Riềng - Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, không	- 11/12 - Không - Không - Đoàn	- Nguyễn Khải Hoàng, 1980, Làm ruộng - Nguyễn Thị Nguyệt Thuỷ, 1977, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
256	Nguyễn Đặng Thành Lợi	- Học sinh	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Nguyễn Văn Xuân, 1977,Giáo viên	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THPT Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đặng Thị Bích Tình,1978,Giáo viên	
	12/03/2007	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091207012114						
257	Bùi Thái Hòa	- Sinh viên	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Đại học Tâm lý học	- Bùi Xuân Hiệp, 1984, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường Đại học TPHCM	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thanh Thủy, 1983, Làm ruộng	
	18/01/2005	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091205003421						
258	Lê Huỳnh Minh Nhựt	- Học sinh	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Lê Trung Thật, 1974, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THPT Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Tú Trang, 1978, Làm ruộng	
	22/3/2008	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208006709						
259	Trang Anh Kiệt	- Học sinh	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Trang Văn Hơn, 1980, , Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THPT Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lê Thị Hạnh, 1989,, Làm ruộng	
	09/08/2008	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208005688						
260	Lê Hoàng Kỳ	- Sinh viên	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Y khoa	- Lê Hoàng Long,1968,Công an	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường đại học y dược cần thơ	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Giảng Thu Thủy,1970,Công an	
	09/05/2007	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091207004685						
261	Trần Nguyễn Gia Thịnh	- Học sinh	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Trần Văn Toàn, 1984, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THPT Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Trúc Phương, 1988,Buôn bán	
	10/06/2008	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208004532						
262	Nguyễn Quốc Thiên	- Sinh viên	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành cao đẳng công nghệ ô tô	- Nguyễn Chí Cường, 1978, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường cao đẳng tây đô	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Bùi Thị Xuân Đào, 1983, Làm ruộng	
	10/06/2008	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208009067						
263	Trần Kiến An	- Sinh viên	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành Đại học Luật	- Trần Thanh Tánh, 1978, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường Đại học Kiên Giang	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Hết, 1980, Làm ruộng	
	14/5/2003	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091203006079						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
264	Huỳnh Nhựt Huy	- Học sinh	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Huỳnh Văn Đoàn,1985, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THPT Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Hằng,1984, Làm ruộng	
	23/09/2007	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091207004314						
265	Hồ Đông Khởi	- Làm ruộng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Hồ Văn Thống,1965, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thu Thảo,1972, Làm ruộng	
	03/01/2007	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091207005092						
266	Trần Trung Nghĩa	- Học sinh	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Trần Vũ Liêm, 1984, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trung tâm GDNN - GDTX Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Kim Sang, 1985, Làm ruộ	
	10/05/2008	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208004900						
267	Phù Thế Khởi	- Sinh viên	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Đại học Quản Lí nhà nước	- Phù Phúc Lợi, 1982, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường Đại học Kiên Giang	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Kim Dưỡng, 1985, Làm ruộng	
	01/08/2005	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091205017002						
268	Lâm Thành Tài	- Sinh viên	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Đại học CNOT	- Lâm Hoàng Sơn, 1978, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường Đại học Nam Cần thơ	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Bé Duyên,1982, Làm ruộng	
	26/10/2005	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091205005454						
269	Phù Thế Phát	- Sinh viên	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Đại học Cơ khí TPHCM	- Phù Phước Lợi,1978, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường Đại học Bách khoa TPHCM	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Kim Dưởng,1979, Làm ruộng	
	10/02/2006	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206006559						
270	Phạm Huỳnh Nhật	- Học sinh	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Đại học Công nghệ thông tin	- Phạm Thống Nhứt,1977, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Oanh,1979, Làm ruộng	
	05/07/2006	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206011520						
271	Nguyễn Chánh Văn	- Sinh viên	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành Đại học QL Đất Đai	- Nguyễn Hùng Viễn 1977 , Cán bộ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Tây Đô	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Ngô Thị Kiều Tiên 1977 , Buôn bán	
	30/06/2005	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091205011720						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
272	Đặng Phúc Lợi	- Sinh viên	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành Đại học Luật	- Đặng Anh Phúc 1978 , Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Văn hiến	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Mai Thị Gọn 1977 , Buôn bán	
	26/09/2005	- TPHCM	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091205006032						
273	Phan Võ Phú Quý	- Sinh viên	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Đại học Mỏ Trường	- Phan Thanh Bình, 1975, Giáo viên	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- ĐH TNMT	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Kim Uyên, 1982, Giáo viên	
	16/02/2006	- TPHCM	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	0945772674						
274	Lâm Chí Vĩ	- Sinh viên	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành Đại học truyền thông và	- Lâm Bảo Quốc, 1983, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Công nghệ tp HCM	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lý Thị Lan, 1989, Buôn bán	
	01/05/2006	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091206004368						
275	Trịnh Đoàn Chí Công	- Học sinh	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Trịnh Chí Minh 1985, cán bộ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trung tâm GDNN và GDTX cụm Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đoàn Thị Mộng Tuyền 1985, Cán Bộ	
	05/03/2009	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091209010709						
276	Nguyễn Phúc Khang	- Sinh viên	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Nguyễn Thanh Hưng, 1983, Giáo viên	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THPT Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Kim Thủy, 1980, Y sĩ	
	19/11/2008	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208004523						
277	Đặng Nhựt Linh	- Sinh viên	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Đặng Văn Tám, 1970, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THPT Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Khung Thị Bích Liễu,1974, Làm ruộng	
	10/04/2008	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208004902						
278	Ngô Thiên Ân	- Công nhân	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Ngô Tuấn Bình 1986 , Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Hồng Quân 1986 , Làm thuê	
	21/2/2008	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	09120800959						
279	Hình Triệu Vĩ	- Sinh viên	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành Đại học Marketing, Kinh	- Hình Ngọc Phước, 1978 , Giáo viên	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Công nghệ TP HCM	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Tiêu Mỹ xuân, 1978, Nội trợ	
	06/08/2004	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091204013508						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
280	Dương Chí Nguyên	- Sinh viên	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành Đại học công nghệ kỹ thuật	- Dương Văn Tèo, 1980, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường Đại Học Kiên Giang	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Ngân Giang, 1983, Làm ruộng	
	10/08/2008	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208011147						
281	Phan Văn Lợi	- Học sinh	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Phan Văn Thuận, 1986, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THPT Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Hoàng, 1987, Buôn bán	
	31/12/2008	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208005949						
282	Lê Đức Lộc	- Sinh viên	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành Đại học tài chính Ngân hàng	- Lê Đức Vinh 1979 , Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH ngân hàng TPHCM	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thu Nga 1979 , Buôn bán	
	15/04/2005	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091205009840						
283	Huỳnh Quốc Anh	- Sinh viên	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành Dược học	- Huỳnh Văn Sơn, 1973, Giáo viên	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trịnh Thị Hiền, 1973, Giáo viên	
	03/09/2007	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091207001686						
284	Nguyễn Nghiêm Chí Cường	- Sinh viên	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành Đại học CNKT	- Nguyễn Phùng Như, 1970 , Cán bộ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH SPKT Vĩnh Long	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nghiêm Ngọc Anh, 1971 Nội trợ	
	29/09/2004	Vĩnh Long	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091204018364						
285	Nguyễn Hoàng Duy Đăng	- Sinh viên	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành CĐ QTKD	- Nguyễn Tấn Thành,1982, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường Cao đẳng cần thơ	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Hoàng Thị Loan, 1985, Làm ruộng	
	25/7/2008	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208006033						
286	Lương Triệu Vĩ	- Sinh viên	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Đại học CNTT	- Lương Văn Hùng, 1970, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- La Thị Thảo, 1971, Làm ruộng	
	12/10/2004	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091204008430						
287	Trần Chí Dĩnh	- Sinh viên	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Đại học CNOT	- Trần Quốc Dũng 1982 , Giáo viên	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Sư phạm KT	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thái Diễm Trang 1979 , Giáo viên	
	10/11/2004	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091204012004						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, GMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
288	Nguyễn Hoàng Ân	- Sinh viên	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Nguyễn Hoàng Tới 1976, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- THPT Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Bích, 1974, Nội Trợ	
	12/05/2007	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091207013281						
289	Lữ Thanh Chỉnh	- Sinh viên	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Đại học Y Dược	- Lữ Thanh Nghiem, 1966 , Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- ĐH Cần Thơ	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Hồng Nhi, 1977 , Làm ruộng	
	12/03/2002	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	0941940454						
290	Phạm Minh Kiên	- Sinh viên	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Phạm Văn Khiêm, 1977, Giáo viên	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- THPT Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Thuý Hằng, 1979, Giáo viên	
	15/01/2007	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	91207000059						
291	Phạm Hoàng Đức	- Sinh viên	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Phạm Hoàng Nhi, 1967,, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- THPT Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Vân, 1976,, Làm thuê	
	13/02/2007	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091207015603						
292	Hồ Thái Sơn	- Học sinh	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Hồ Văn Giang, 1985, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THPT Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Bích Hạnh,1987, Làm ruộ	
	31/12/2008	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091208009604						
293	Phạm Hoàng Thiên	- Sinh viên	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- ĐH Luật Kiên Giang	- Phạm Văn Út, 1981, Làm ruộng	Chiến sĩ DQTT
	Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Thị Bảy, 1980, Làm ruộng	
	10/04/2002	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091202004565						
294	Nguyễn Thanh Thắng	- Sinh viên	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH du lịch	- Nguyễn Thanh Tú,1982, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lê Thị Ý,1989, Làm ruộng	
	10/03/2007	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091207003439						
295	Nguyễn Ngọc Khánh	- Sinh viên	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Công nghệ kỹ thuật điện	- Nguyễn Ngọc Tú,1985,Cán bộ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Nam Cần Thơ	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Ngọc Hân,1985,Cán bộ	
	27/04/2007	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091207002350						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
296	Ngô Trần Duy Anh	- Học sinh	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Ngô Thanh Vũ , 1992 Giáo viên	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	26/02/2009	- Trường CT GDTX Giồng Riền	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Việt Trinh , 1979 Giáo viên	
	091209009828	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	09120966490						
297	Lương Đỗ Đức Anh	- Học sinh	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Lương Minh Khanh, 1974, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THPT Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Đỗ Huy Uyên, 1980, Làm ruộng	
	16/11/2008	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	09120866591						
298	Lê Viết Xuân	- Sinh viên	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- ĐH Công nghệ thông tin	- Lê Văn Việt, 1974, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Bưu chính TPHCM	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Phan Thị Kiều Trang, 1980, Làm ruộng	
	28/02/2005	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	0912058561						
299	Trần Phù Sa	- Sinh viên	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Kiểm toán	- Trần Văn Sơn,1975,Cán bộ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Cần Thơ	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lê Thị Trúc Linh,1979, Làm ruộng	
	09/05/2006	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	0912060096						
300	Nguyễn Văn Huy	- Sinh viên	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành CĐ CN	- Nguyễn Văn Hiệp, 1982, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH kiên giang	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Thu Ngà, 1986, Làm ruộng	
	28/10/2008	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	0912081034						
301	Võ Yan Ni	- Làm ruộng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Võ Hồng Phước,1971, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- ấp 8, xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Bích Phượng,1971, Làm ruộng	
	27/09/2006	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091206008790						
302	Phạm Võ Duy Tân	- Sinh viên	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- ĐH Công nghệ thông tin	- Phạm Văn Tông, 1985, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH KT-Cần Thơ	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Võ Thị Ngọc Thịnh, 1988, Buôn bán	
	31/12/2006	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091206006636						
303	Mã Trần Nhật Duy	- Học sinh	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Mã Văn Thình, 1979 Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	23/01/2009	- Trường THPT Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Thị Anh Đào, 1980 Giáo viên	
	091209006285	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091209004387						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
304	Hà Đăng Khoa	- Sinh viên	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Công nghệ Kỹ thuật xây dựng	- Hà Thái Nguyên, 1979, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Hồng Hạnh, 1980, Làm ruộng	
	27/6/2005	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091205005629						
305	Trịnh Thanh Sang	- Sinh viên	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- ĐH điện	- Trịnh Hoàng Giang ,1978, Cán bộ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Cần Thơ	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Hồng Mỹ, 1984, Cán bộ	
	21/6/2005	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091205016302						
306	Nguyễn Quốc Hùng	- Sinh viên	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- ĐH Quản lý môi trường	- Nguyễn Quốc Dũng, 1977, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Vương Mộng Thùy,1976, Làm ruộng	
	22/10/2005	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091205003592						
307	Lê Đăng Khoa	- Sinh viên	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH công nghệ kỹ thuật ô tô	- Lê Tồn Tân,1973,Giáo viên	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Cẩm Loan,1982,Giáo viên	
	13/4/2005	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091205002375						
308	Ngô Tuấn Phong	- Sinh viên	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Du lịch	- Ngô Văn Út,1967, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Nhiều,1974, Làm ruộng	
	15/01/2006	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091206001290						
309	Lê Thành Trí	- Sinh viên	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Tài chính ngân hàng	- Lê Thanh Phương,1975, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH tây đô Cần thơ	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thanh Tiền,1980, Làm ruộng	
	21/8/2006	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091206002384						
310	Lê Trung Hưng	- Học sinh	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Lê Trung Việt 1967 giáo viên	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lâm Thúy Đông 1982 giáo viên	
	15/02/2009	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091209002231						
311	Huỳnh Hữu Nghị	- Sinh viên	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Công nghệ kỹ thuật ô tô	- Huỳnh Hữu Thống,1979, Cán bộ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH SPKT Vĩnh Long	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Xuân, 1978, Làm thuê	
	30/3/2005	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091205003428						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
312	Lê Thanh Nam	- Học sinh	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Lê Thanh Sơn, 1972, Giáo viên	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	không	- Trường THPT Giồng Riềng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Xuân, 1971, Giáo viên	
	03/06/2008	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208002361						
313	Trần Minh Nhựt	- Sinh viên	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Công nghệ thông tin	- Trần Văn Tùng,1978, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH kiên giang	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Châu Thúy Duyên,1980, Làm ruộng	
	23/4/2007	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091207002712						
314	Lê Đặng Thế Hiển	- Sinh viên	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Công nghệ kỹ thuật Ô tô	- Lê Thanh Phong, 1974, Y sĩ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Nam Cần thơ	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Thu, 1978, Nội trợ	
	07/3/2004	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091204009754						
315	Đinh Minh Thiên	- Học sinh	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Đinh Minh Thuận,1982,Cán bộ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THPT Giồng Riềng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thùy Trang,1981,Giáo viên	
	19/8/2007	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091207011357						
316	Đỗ Hiếu Minh	- Học sinh	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Đỗ Duy Cửu,1981, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THPT Giồng Riềng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Kim Anh,1983,Giáo viên	
	14/04/2007	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091207005968						
317	Lê Minh Tân	- Sinh viên	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Lê văn Khôi,1974,Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- ĐH An Giang	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lâm Thị Hồng Lan,1978,Buôn bán	
	17/12/2007	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	092207010671						
318	Trương gia Khiêm	- Học sinh	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Trương đức Nhật, 1983, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- CĐ Kiên Giang	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Phan Thị Mộng Trinh ,1984,nội trợ	
	08/02/2009	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091209006125						
319	Lê Chí Cường	- Học sinh	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Lê Hoàng Giang, 1988, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THPT Giồng Riềng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Thị Ngoan, 1989, Làm ruộng	
	12/08/2008	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208002490						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, GMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
320	Lê Long Đỉnh Không 01/04/2006 091206004287	- Sinh viên - Trường ĐH Nguyễn Tất Thành - Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng - Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng - Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- ĐH Truyền thông - Không - Đoàn	- Lê Ngọc Lộc,1985, Làm ruộng - Nguyễn Thị Nhi,1987, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
321	Trần Thế Vỹ Không 06/03/2006 091206006400	- Sinh viên - Trường ĐH Cần Thơ - Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng - Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng - Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- ĐH CN sinh học - Không - Đoàn	- Trần Trung Thành,1972, Làm ruộng - Lê Bích Thủy,1972, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
322	Đoàn Thái Bình Không 03/08/2004 091204003489	- Sinh viên - Trường ĐH SPKT Vĩnh Long - Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng - Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng - Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- ĐH SP Kỹ thuật - Không - Đoàn	- Đoàn văn Công, 1966, Buôn bán - Huỳnh Thị Thu Hồng, 1962, Buôn bán - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
323	Lê Phú Thịnh Không 01/12/2005 091205002343	- Sinh viên - Trường ĐH Kiên Giang - Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng - Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng - Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- CĐ Điện - Không - Đoàn	- Lê Phú Cường, 1978, Buôn bán - Hoàng Thị Minh Hiếu, 1986, Buôn bán - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
324	Nguyễn Minh Hiếu Không 16/03/2007 091207007153	- Sinh viên - Trường ĐH an giang - Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng - Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng - Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- Ngành Ngành ĐH - Không - Không	- Nguyễn Văn Phúc, 1978, Làm ruộng - Nguyễn Thị Diễm, 1978, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
325	Hồ Phước Vinh Không 30/04/2005 091205008099	- Sinh viên - ĐH Y dược Cần Thơ - Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng - Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng - Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- Ngành Ngành ĐH - Không - Đoàn	- Hồ Hoàng Phúc,1978, Cán bộ - Ngô Kim Thúy,1978, Giáo viên - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
326	Đàm Khánh Quốc Không 09/02/2008 09120811923	- Sinh viên - Trường THPT Giồng Riềng - Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng - Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng - Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 11/12 - Không - Đoàn	- Đàm Thanh Lạc, 1987 - Nguyễn Phước Vân Anh, 1978 - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
327	Trương Quốc Thái Không 27/01/2006 091206012966	- Sinh viên - TPHCM - Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng - Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng - Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- Ngành ĐH Điện tử - Không - Đoàn	- Trương Văn Út,1972, Làm ruộng - Nguyễn Ngọc Hiệp,1973, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
328	Dương Tài Nha	- Sinh viên	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Truyền	- Dương Văn Du,(chết)	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- TPHCM	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Khưu Thị Xuân Huyền,1970, Làm ruộng	
	12/02/2006	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091206003975						
329	Danh Đời	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Danh Pháp,1985, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Lâm,1986, Làm thuê	
	28/10/2007	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Khmer, không	- Không	- Không	
	091207002537						
330	Nguyễn Tấn Tài □	- Sinh viên	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	ĐH. CNTT	- Nguyễn Thanh Hoàng,1980, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Nam Cần Thơ	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Nga, 1977, Làm thuê	
	27/4/2005	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091205011250						
331	Nguyễn Hải Sơn □	- Sinh viên	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH quản trị kinh doanh	- Nguyễn Văn Vũ, 1979, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Kim Đầm, 1979, Làm ruộng	
	20/7/2005	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091205009008						
332	Trần Văn Đầy	- Sinh viên	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành Ngành ĐH công nghệ kỹ	- Trần Văn Ở,1974, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Nhớ,1973, Làm ruộng	
	05/6/2006	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206015161						
333	Nguyễn Văn Lực	- Sinh viên	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Công nghệ thông tin	- Nguyễn Văn Sĩ,1975, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Đẹp,1978,NT	
	14/10/2006	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091206002232						
334	Huỳnh Thiện Toàn Em	- Sinh viên	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Viện công nghệ việt hàn	- Huỳnh Văn Bá,1978, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Công nghệ Sài Gòn	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Bích Loan,1978, Buôn bán	
	06/11/2006	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091206003378						
335	Trần Đặng Thiên Phúc	- Sinh viên	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Công nghệ thông tin	- Đặng Thị Vân Giang, 1973, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Công Nghiệp TPHCM	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Văn Hai, 1974, Buôn bán	
	28/3/2004	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091204002212						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
336	Nguyễn Đỗ Khải Anh	- Học sinh	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Nguyễn Văn Tàu,1985, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THPT Long Thạnh	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đỗ Thị Ngọc Trang,1984, Làm thuê	
	14/03/2007	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091207014915						
337	Phan Đại Hưng	- Học sinh	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Phan Xuân Dung, 1979, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THCS - THPT Long Thạnh	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Huỳnh ThịThanh Hiền, 1977, Làm ruộng	
	12/04/2008	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208000776						
338	Bùi Tuấn Kiệt	- Sinh viên	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH công nghệ thông tin	- Bùi Văn Quí, 1971, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Ngọc Lê, 1970, Làm ruộng	
	08/8/2004	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091204015360						
339	Lương Mai Hoàng Văn	- Sinh viên	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH công nghệ thông tin	- Lương Hoàng Giang,1975, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH TPHCM	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Mai Thị Mùi,1979, Làm ruộng	
	15/03/2005	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091205001300						
340	Mai Hoàng Duy	- Sinh viên	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Y Dược	- Lương Hoàng Giang, 1975, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Trà Vinh	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Mai Thị Mùi, 1979, Làm ruộng	
	16/5/2002	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091202005593						
341	Đỗ Võ Hoàng Nam	- Sinh viên	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành Ngành ĐH Giáo dục chính	- Võ Văn Trung,1988, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Đồng Tháp	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đỗ Thị Thùy Linh, 1979, Buôn bán	
	19/07/2007	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091207002298						
342	Nguyễn Hữu Nghĩa	- Học sinh	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Nguyễn Hoàng Giang,1975, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THCS - THPT Long Thạnh	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Huỳnh Mỹ Chi, 1985, Làm ruộng	
	17/10/2008		- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208002616						
343	Phù Tấn Hiển	- Công nhân	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Phù Tấn Tài, 1976, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	không	- Làm TP HCM	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Đành, 1074, Làm ruộng	
	01/5/2001	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091201004491						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
344	Võ Xuân Cường Không 09/11/2006 091206002410	- Sinh viên - Trường ĐH Cần thơ - Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng - Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng - Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- Ngành ĐH Công nghệ Kỹ thuật hóa - Không - Đoàn	- Võ Trường Giang,1981, Làm thuê - Võ Trúc Hà,1983, Làm thuê - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
345	Nguyễn Thế Anh Không 06/10/2006 091206013100	- Sinh viên - Thành phố Cần Thơ - Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng - Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng - Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- Đại học CNTT - Không - Đoàn	- Nguyễn Văn Út Chính, 1984, Làm ruộ - Huỳnh Thị Hồng Thắm, 1986, Làm ru - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
346	Dương Quốc Thịnh Không 27/05/2006 091206003382	- Sinh viên - Thành phố Hồ Chí Minh - Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng - Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng - Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- Đại học QTKD - Không - Đoàn	- Dương Quốc Cường, 1980, Làm ruộng - Ngô Bích Nhiên, 1981, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
347	Phạm Huỳnh Minh Thuận không 01/07/2009 091209012862	- Học sinh - Trường cao đẳng cộng đồng - Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng - Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng - Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 11/12 - Không - Đoàn	- Phạm Minh Vương,1980, Làm ruộng - Huỳnh Thị Thanh Thảo,1982, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
348	Lâm Thành Lợi Không 15/02/2003 091203009400	- Sinh viên - Trường đại học Võ Trường Toản - Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng - Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng - Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- Ngành Đại học y khoa - Không - Đoàn	- Lâm Văn Danh, 1978, Buôn bán - Nguyễn Thị Lý, 1980, Buôn bán - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
349	Trương Phụng Vĩ Không 24/01/2006 091206002219	- Sinh viên - Trường Cán bộ GTVT Thành phố Hồ Chí Minh - Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng - Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng - Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- Đại học giao thông vận tải - Không - Đoàn	- Trương Phụng Hiếu,1983, Làm ruộng - Nguyễn Thị Lan,1982, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
350	Nguyễn Danh Hải Đăng Không 01/07/2005 091205003476	- Học sinh - Trường THPT Giồng Riềng - Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng - Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng - Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 11/12 - Không - Đoàn	- Nguyễn Danh Đèo,1981, Làm ruộng - Thị Cẩm Nhung, 1988, Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
351	Thiều Vĩnh Toàn không 21/01/2009 091209001555	- Học sinh - Trường THPT Giồng Riềng - Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng - Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng - Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 11/12 - Không - Đoàn	- Thiều Phước An, 1981 , Làm ruộng - Nguyễn Kim Thi, 1979 , Làm ruộng - Không	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
352	Võ Minh Tuấn	- Sinh viên	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành CĐ GTDVDL và Lữ	- Võ Văn Măng,1983, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường CĐ Cần thơ	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Trí Thủy 1984, Làm ruộng	
	07/05/2007	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091207013871						
353	Trần Lê Anh Duy	- Sinh viên	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Răng-Hàm-Mặt	- Trần Văn Bền,1982, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Nam Cần thơ	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Tiên,1985, Giáo viên	
	10/12/2007	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091207009489						
354	Trần Đăng Khoa	- Học sinh	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Trần Hoài Mộng,1984,Cán bộ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THPT Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Ngô Thị Diễm Sương,1985,Cán bộ	
	24/05/2007	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091207002384						
355	Lý Minh Khôi	- Học sinh	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Lý Tấn Đức,1977,Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THPT Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Bùi Xuân Lan,1977,Buôn bán	
	25/11/2007	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091207000725						
356	Danh Thiện	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Xuân ,1968 , Làm ruộng	Điểm a, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Hoa ,1964 , Làm ruộng	
	27/02/2002	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091202005639						
357	Lê Trần Khang	- Học sinh	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Lê Hữu Hạnh, 1975, Làm ruộng	Điểm a, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường THCS-THPT Nguyễn Văn Rỗ	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Kim Hạnh, 1981, Làm ruộng	
	18/09/2007	- Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207002287						
358	Danh Hoàng Linh	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Danh Huynh,1978, Làm ruộng	Điểm a, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Ấp Tràm chẹt, xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Vẹn,1979, Làm ruộng	
	09/05/2006	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091206012078						
359	Danh Tiền	- Khuyết tật	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Dốt	- Danh Điệp, 1972, Làm ruộng	Điểm a, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- ở nhà	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Hà, 1976, Làm ruộng	
	03/06/2009	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	0912090021887						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, GMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
360	Ngô Hoài Vĩ	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Không	Điểm a, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Oanh Na, 1973, Làm ruộng	
	02/01/2002	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202008091						
361	Danh Thanh Phương	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Danh Sà Ri, 1979, Làm ruộng	Điểm a, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Thượng, 1984, Làm ruộng	
	02/08/2003	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091203011310						
362	Nguyễn Văn Phát	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Không	- Không	Điểm a, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đặng Thị Hòa, 1978, Làm ruộng	
	14/02/2008	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208003328						
363	Nguyễn Thanh Hoàng	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Nguyễn Thanh Liêm 1972, Làm ruộng	Điểm a, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trịnh Thùy Trang 1977, Làm ruộng	
	25/11/2001	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091201005666						
364	Trương Võ Minh Đăng	- Làm ruộng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Trương Quốc Khương, 1980, Làm ruộng	Điểm a, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Dung, 1980, Làm ruộng	
	20/11/2008	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208002876						
365	Phan Hoàng Đức	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Phan Văn Tài 1976 Làm ruộng	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
	Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, Xã Giồng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Võ Thị Liên 1974 Làm ruộng	
	04/11/2001	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091201006491						
366	Trần Hữu Phước	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Thị Linh ,1988 , Làm ruộng	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
	Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, Xã Giồng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	12/10/2005	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091205002783						
367	Liêu Thành Đạt	- Làm ruộng	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Liêu Thanh Dũng, 1979, Giáo viên	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
	Không	- Ấp Sở Tại, xã Giồng Riềng	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Kim Chòn, 1984, Làm ruộng	
	04/01/2007	- Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Hoa, Không	- Không	- Không	
	091207009173						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
368	Nguyễn Văn Đức	- Làm ruộng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Nguyễn Văn Quốc ,Bình 1972, Làm ruộng	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
	Không	-Ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Duyên, 1973, Làm ruộng	
	25/03/2006	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091206013961						
369	Danh Hải	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	Danh Đạt, 1977, Làm ruộng	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
	Không	- Ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	Thị Lực, 1982, Làm ruộng	
	01/01/2003	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091203009633						
370	Danh Sang	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 8/12	- Danh Sơn, 1987, Làm ruộng	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
	Không	- Ấp Cây Trôm, xã Giồng riềng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Sà Khol, 1981, Làm ruộng	
	09/05/2005	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091205006953						
371	Danh Quốc Kỳ	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Khôi, 1980, Làm ruộng	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Ngô Kim Hậu, 1982, Làm ruộng	
	28/3/2005	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091205018827						
372	Lương Hoàng Tín	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 10/12	- Lương Quang Trường, 1974, Làm ruộng	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phương Hồng Thủy, 1977, Làm ruộng	
	01/09/2005	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091205009367						
373	Võ Hoàng Huy	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 8/12	- Võ Văn Chuộc, 1974, Làm ruộng	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trương Kim Thời, 1974, Làm ruộng	
	07/11/2002	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202007900						
374	Nguyễn Minh Phụng	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Hùng Phi, 1982, Làm ruộng	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
	Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Ngọc Tuyền, 1989, Làm ruộng	
	14/04/2007	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091207012108						
375	Dương Nhựt Quang	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Dương Văn Dịnh, 1985, Làm ruộng	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
	Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lâm Thị Hiền, 1983, Làm ruộng	
	14/07/2007	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091207005068						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
376	Nguyễn Hiếu Để	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Dư, 1977, Làm ruộng	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Thắm, 1982, Làm ruộng	
	03/11/2004	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091204017690						
377	Ngô Quốc Định	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Ngô Văn Nhẹ, 1983, Làm ruộng	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
	Không	- Ấp Thạnh Hoà, Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	29/5/2008	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091208018708						
378	Trần Quốc An	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Trần Văn Việt, 1975, Làm ruộng	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
	Không	- Ấp Tà Ke, xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lý Thị Thu Ba, 1978, Làm ruộng	
	19/10/2007	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207002926						
379	Huỳnh Quốc Duy	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Huỳnh Văn Ngô, 1974, Làm ruộng	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
	Không	- Ấp Tà Ke, xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Tiêu Thị Trang, 1975, Làm ruộng	
	09/11/2003	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203009705						
380	Trần Văn Phong	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 11/12	- TrầnVăn Vũ, 1976, Làm ruộng	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
	Không	- Ấp Tư Hạt, Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông Dân	- Không	- Nguyễn Thị Tiếu, 1976, Làm ruộng	
	18/08/2004	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204002629						
381	Nguyễn Hoàng Duy	- Làm ruộng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Nguyễn Hoàng Anh,1982, Làm ruộng	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
	Không	- ấp Chà Rào, xả Giồng Riềng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Huệ,1987, Làm ruộng	
	20/07/2005	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091205001288						
382	Lê Tấn Phát	- Công nhân	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lê Kế Tộc, 1979,Buôn bán	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
	Không	- TPHCM	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Ngọc Thanh, 1980,Buôn Bán	
	15/05/2003	- Không	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203008812						
383	Châu Thái Dương	- Làm thuê	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Châu Thành Biển, 1970, Làm ruộng	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đặng Thị Phượng, 1969, Làm ruộng	
	14/7/2003	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	001203007747						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
384	Lê Trần Hoàng Huy	- Làm thuê	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Lê Phàn Khái, 1978, (chết)	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Ngọc Diễm, 1982, Làm ruộng	
	18/3/2004	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204002718						
385	Nguyễn Tấn Lộc	- Làm thuê	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Nguyễn Văn Cần,1978, Làm ruộng	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Ngọc Nữ,1979, Làm ruộng	
	30/07/2006	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206002915						
386	Trần Văn Hồng An	- Công nhân	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Trần Văn Tâm Ân, 1979, Hớt tóc	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
	Không	- Ấp 7, xã Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Bi, 1984, Nội trợ	
	04/06/2007	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091207002407						
387	Trần Minh Đức	- Làm thuê	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 8/12	- Trần Văn Thảo,1976, Làm ruộng	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Đinh Thị Hồng Lạc,1980, Làm ruộng	
	01/10/2008	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208006421						
388	Trần Văn Châu	- Làm ruộng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Trần Văn Hoằng, 1979, Làm ruộng	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
	Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Đinh Thanh Thúy, 1980, Làm ruộng	
	09/10/2001	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201005910						
389	Danh Tài	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Không	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
	Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riền	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Thảo ,1975, Làm ruộng	
	23/3/2005	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Khmer, Không	- Không	- Không	
	091205001152						
390	Danh Ngọc Thủ	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Không	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
	Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riền	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Danh Thị Hương, 1987, Làm ruộng	
	28/4/2004	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Khmer, Không	- Không	- Không	
	0912046634						
391	Phạm Hữu Dư	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 8/12	- Phạm Công Danh, 1983, Làm ruộng	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
	Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riền	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Hương,1986, Buôn bán	
	30/01/2005	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205007337						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
392	Trần Đăng Khoa Không 24/9/2001 091200005119	- Làm ruộng - Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riề - Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng - Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng - Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 6/12 - Không - Không	- Trần Văn Hải, 1971, Làm ruộng - Không - Không	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
393	Nguyễn Văn Thịnh Không 25/11/2002 091202011595	- Làm ruộng - Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riề - Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng - Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng - Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 9/12 - Không - Không	- Nguyễn Văn Tình, 1976, Làm ruộng - Dương Kim Thủy, 1977, Làm ruộng - Không	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
394	Nguyễn Văn Chí Huy Không 09/3/2009 091209010038	- Làm thuê - Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riề - Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng - Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng - Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 6/12 - Không - Đoàn	- Nguyễn Văn Lâm, 1975, Làm ruộng - Trần Thị Thêm, 1976 làm ruộng - Không	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
395	Trương Quốc Khánh Không 08/06/2007 091207007897	- Làm thuê - Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riề - Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng - Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng - Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 10/12 - Không - Không	- Trương Thanh Lâm, 1973, Làm ruộng - Trương Thanh Lâm, 1973, Làm ruộng - Không	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
396	Nguyễn Tuấn An Không 27/02/2008 091208006070	- Công nhân - Thành phố Hồ Chí Minh - Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng - Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng - Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 7/12 - Không - Không	- Nguyễn Tuấn Khang, 1987, Làm ruộng - Trương Bích Quyền, 1989, Làm ruộng - Không	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
397	Trần Vĩ Khang Không 26/9/2001 091201004510	- Làm ruộng - Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng - Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng - Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 8/12 - Không - Không	- Trần Hoàng Sĩ, 1979, Làm ruộng - Danh Thị Nương, 1980, Làm ruộng - Không	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
398	Trương Minh Vũ Không 23/12/2002 091202008800	- Làm ruộng - Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng - Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng - Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 12/12 - Không - Không	- Trương Quang Phúc, 1970, Làm ruộng - Lê Thị Bé Hai, 1971, Làm ruộng - Không	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
399	Trương Hải Đăng Không 09/6/2002 091202008720	- Làm thuê - Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng - Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng - Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 7/12 - Không - Không	- Trương Quang Tâm, 1981, Làm ruộng - Nguyễn Diễm Thúy, 1983, Làm ruộng - Không	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
400	Trần Phạm Thế Vinh	- Làm ruộng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 10/12	- Trần Thành Trung, 1981, Làm ruộng	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
	Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Thùy Biên, 1982, Làm ruộn	
	14/9/2008	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208001967						
401	Phạm Trọng Phúc	- Làm ruộng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Phạm Minh Thắng, 1980, Làm ruộng	Không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị
	Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Liến, 1979, Làm ruộng	
	25/02/2003	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091203002451						
402	Nguyễn Danh Quân	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Lương Ngọc Tuê ,1965 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	20/08/2000	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091200002178						
403	Huỳnh Văn Khang	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Huỳnh Văn Giỏi ,1989 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Bích Loan ,1982, Làm ruộng	
	19/07/2001	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091201001267						
404	Danh Đông	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 2/12	- Danh Mẩn ,1970 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Thang ,1971, Làm ruộng	
	01/01/2001	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091201002536						
405	Trần Kim Vàng	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trần Văn Thắng, 1953, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Mực, 1958 , Làm ruộng	
	01/01/2001	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091201002732						
406	Nguyễn Chí Thành	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Văn Kịch ,1963, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Thị Hà, 1969, Làm ruộng	
	01/01/2001	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091201004739						
407	Ngô Tấn Thi	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Trịnh Thị Voi, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Ngô Văn Út ,1963, Làm ruộng	
	01/01/2001	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091201004482						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
408	Lê Nhựt Duy Không 01/01/2001 091201001289	- Làm ruộng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh,Không	- 6/12 - Không - Đoàn	- Lê Văn Tèo, 1978, Làm ruộng - Đặng Thị Mộng, 1978, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
409	Phạm Hữu Phước Không 01/01/2001 091201002277	- Làm ruộng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh,Không	- 5/12 - Không - Đoàn	- Phạm Hùng Sơn ,1971 , Làm ruộng - Nguyễn Thị Hồng ,1973, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
410	Nguyễn Văn Hết Không 01/01/2001 091201004381	- Làm ruộng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh,Không	- 4/12 - Không - Đoàn	- Nguyễn Văn Bớt ,1968, Làm ruộng - Thị Nhỏ ,1965 , Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
411	Danh Minh Không 01/01/2001 091201009821	- Làm ruộng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh,Không	- 7/12 - Không - Đoàn	- Danh Nỡ, 1969 , Làm ruộng - Thị Năm ,1970, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
412	Lê Huỳnh Đức Không 01/01/2002 091202005627	- Làm ruộng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh,Không	- 7/12 - Không - Đoàn	- Lê Văn Tèo, 1974 , Làm ruộng - Đặng Thị Mọng ,1976 , Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
413	Trần Văn Đỏ Không 01/01/2002 091202002678	- Làm ruộng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh,Không	- 4/12 - Không - Đoàn	- Trần Văn Điền, 1978, Làm ruộng - Thị Hồng ,1980 , Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
414	Nguyễn Công Dự Không 01/01/2002 091202005644	- Làm ruộng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh,Không	- 7/12 - Không - Đoàn	- Nguyễn Công Danh ,1968 , Làm ruộng - Không - Không	Trình độ học vấn thấp
415	Danh Phong Không 01/01/2001 091201002218	- Làm ruộng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh,Không	- 7/12 - Không - Đoàn	- Danh Thựt, 1968 , Làm ruộng - Không - Không	Trình độ học vấn thấp

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
416	Hồ Công Minh Không 24/03/2002 091202008491	- Làm ruộng - Ấp Nguyễn Văn Rõ, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh,Không	- 4/12 - Không - Đoàn	- Hồ Văn Quận ,1968 , Làm ruộng - Không - Không	Trình độ học vấn thấp
417	Đặng Văn Tiến Không 01/01/2002 091202000641	- Làm ruộng - Ấp Nguyễn Văn Rõ, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh,Không	- 7/12 - Không - Đoàn	- Đặng Văn Bửng ,1983 , (chết) - Không - Không	Trình độ học vấn thấp
418	Nguyễn Bình Vĩ Không 01/01/2002 091202000965	- Làm ruộng - Ấp Nguyễn Văn Rõ, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh,Không	- 3/12 - Không - Đoàn	- Nguyễn Văn Bùng, 1970, Làm ruộng - Không - Không	Trình độ học vấn thấp
419	Đào Minh Ngọc Không 19/06/2003 091203003712	- Làm ruộng - Ấp Nguyễn Văn Rõ, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh,Không	- 6/12 - Không - Đoàn	- Đào Hỏi ,1967, Làm ruộng - Thị Ngâm ,1966 , Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
420	Nguyễn Văn Chiến Không 01/01/2003 091203005562	- Làm ruộng - Ấp Nguyễn Văn Rõ, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh,Không	- 7/12 - Không - Đoàn	- Nguyễn Văn Tùng 1963 Làm ruộng - Không - Không	Trình độ học vấn thấp
421	Phan Văn Tuyền Không 28/08/2003 091203004151	- Làm ruộng - Ấp Nguyễn Văn Rõ, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh,Không	- 7/12 - Không - Đoàn	- Phan Văn Tài, 1976 , Làm ruộng - Võ Thị Liên, 1974, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
422	Danh Thơm Không 14/01/2004 091204004102	- Làm ruộng - Ấp Nguyễn Văn Rõ, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh,Không	- 6/12 - Không - Đoàn	- Danh Oành Na ,1981 , Làm ruộng - Thị Hồng ,1982, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
423	Danh Khải Nghiêm Không 14/01/2004 09120400994	- Làm ruộng - Ấp Nguyễn Văn Rõ, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh,Không	- 6/12 - Không - Đoàn	- Danh Hậu, 1980 , Làm ruộng - Thị Nguyên ,1985 , Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
424	Nguyễn Khởi Minh	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Được ,1980 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỏ, xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lê Thị Phương ,1980 , Làm ruộng	
	09/07/2004	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091204005320						
425	Nguyễn Văn Luân	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Văn Phong, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỏ, xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trà Mỹ phương ,1979 , Làm ruộng	
	29/02/2004	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091204004197						
426	Phạm Văn Sang	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Phạm Văn Minh ,1958 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỏ, xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Bên ,1960, Làm ruộng	
	19/02/2004	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091204004172						
427	Danh Khánh Duy	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Khánh, 1984 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỏ, xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	18/09/2005	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Khmer,Không	- Đoàn	- Không	
	091205001715						
428	Danh Vàng	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 2/12	- Danh Đường, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỏ, xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Xinh ,19781, Làm ruộng	
	06/11/2006	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091206003392						
429	Nguyễn Văn Trung	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Hùng ,1978 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỏ, xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	13/11/2006	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091206009100						
430	Lê Minh Toàn	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lê Văn Tâm ,1966 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỏ, xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Kim Phụng ,1973 , Làm r	
	18/02/2006	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091206003266						
431	Từ Tuấn An	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Từ Đen , 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỏ, xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Bùi Thị Chúc, 11982 , Làm ruộng	
	29/05/2006	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091206000307						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
432	Phạm Văn Hơn Không 19/07/2006 091206019386	- Làm ruộng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh,Không	- 3/12 - Không - Đoàn	- Phạm Văn Hoàng, 1982, Làm ruộng - Nguyễn Thị Đài Trang,1982, Làm ruộ - Không	Trình độ học vấn thấp Vắng mặt địa phương
433	Nguyễn Minh Khang Không 27/02/2007 091207003328	- Làm ruộng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh,Không	- 5/12 - Không - Đoàn	- Nguyễn Minh Đức ,1967, Làm ruộng - Lê Thị Dung ,1971, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
434	Nguyễn Minh Thi Không 20/10/2007 091207008811	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh,Không	- 7/12 - Không - Đoàn	- Nguyễn Văn Trọng ,1974, Làm ruộng - Huỳnh Thị Trúc, 1986, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
435	Lê Minh Nhớ Không 04/12/2007 091207004495	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng - Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh,Không	- 7/12 - Không - Đoàn	- Lê Minh Sang, 1979 , Làm ruộng - Nguyễn Thị Phượng, 1979, Làm ruộ - Không	Trình độ học vấn thấp
436	Nguyễn Công Hiếu Không 01/01/2007 091207002211	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 5/12 - Không - Không	- Nguyễn Văn Ga , Làm ruộng - Không - Không	Trình độ học vấn thấp
437	Nguyễn Văn Thao Không 01/01/2002 091202006382	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 7/12 - Không - Không	- Nguyễn Văn Khanh, 1973, Làm ruộng - Lê Thị Nỡ, 1984, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
438	Lê Khương Tính Không 01/01/2002 091202005241	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Lê Văn Khương, 1978, Làm ruộng - Không - Không	Trình độ học vấn thấp
439	Dương Minh Dàng Không 01/01/2002 091202004284	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Dương Trí Hòa, 1975, Làm ruộng - Thị Lạnh, 1977, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
440	La Minh Thắng Không 01/01/2002 091202005921	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 7/12 - Không - Không	- La Minh Chiến, 1983, Làm ruộng - Không - Không	Trình độ học vấn thấp
441	Danh Trọng Không 01/01/2003 091203009963	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Khmer, Phật	- 5/12 - Không - Không	- Không - Thị Giang, 1954, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
442	Võ Minh Chí Không 01/01/2002 091202006323	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Không - Nguyễn Thị Nhiễm, 1941, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
443	Nguyễn Văn Quý Không 01/01/2003 091203005258	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 5/12 - Không - Không	- Nguyễn Văn Khanh, 1973, Làm ruộng - Không - Không	Trình độ học vấn thấp
444	Danh Hoàng Tiến Không 01/01/2003 091203009820	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Khmer, Phật	- 6/12 - Không - Không	- Danh Tuấn, 1975, Làm ruộng - Không - Không	Trình độ học vấn thấp
445	Dương Minh Dàng Không 01/01/2003 091203005211	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 2/12 - Không - Không	- Không - Danh Thị Mỹ Lệ, 1975, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
446	Danh Hoàng Anh Không 01/01/2003 091203006381	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Khmer, Phật	- 3/12 - Không - Không	- Không - Danh Kim Tường, 1978, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
447	Danh Thanh Sang Không 27/01/2003 091203002291	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Khmer, Phật	- 6/12 - Không - Không	- Danh Hùng, 1968, Làm ruộng - Thị Em, 1965, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
448	Danh Đăng Khoa	- Làm ruộng	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Danh Nhân 1976 Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Lúc, 1987, Làm ruộng	
	01/01/2004	- Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204003382						
449	Danh Trọng	- Làm ruộng	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Danh Quý, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Thuận,1981, Làm ruộng	
	18/02/2004	- Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204006351						
450	Phan Hoàng Khang	- Làm ruộng	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Thành Công ,1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Phan Thị Đẹp, 1977, Làm ruộng	
	12/03/2007	- Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207008956						
451	Danh Hoài Nam	- Làm ruộng	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Huyền, 1989, Làm ruộng	
	06/08/2007	- Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091207004327						
452	Nguyễn Hoàng Khải	- Làm ruộng	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Quốc Việt, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Dương Thị Gỏi, 1980, Làm ruộng	
	17/02/2006	- Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206015335						
453	Nguyễn Danh Hoàng Min	- Làm ruộng	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 8/12	- Nguyễn Hoàng Hiệp, 1975, Làm ruộn	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	05/01/2007	- Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207005549						
454	Phan Hoàng Khang	- Làm ruộng	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Thành Công ,1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Phan Thị Đẹp, 1977, Làm ruộng	
	12/03/2007	- Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207005101						
455	Thạch Văn Sơn	- Làm ruộng	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 8/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thạch Thị Ngọc Lắm, 1985, Làm ruộ	
	11/04/2007	- Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091207006601						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
456	Nguyễn Cao Kỳ	- Làm ruộng	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trần Hồng Cúc, 1985, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	01/01/2008	- Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208008627						
457	Cao Nhật Phi	- Làm ruộng	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Cao Hoàng Hiếu, 1969, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	2008	- Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208006721						
458	Nguyễn Văn Trung	- Làm ruộng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Chí Tâm ,1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đặng Thị Hà ,1973, Làm ruộng	
	06/1/2002	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202006726						
459	Lê Hoài Anh	- Làm ruộng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Lê Ngọc Hái, 1969, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Hồng Cẩm,1978, Làm ruộng	
	01/1/2002	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202007377						
460	Nguyễn Phan Thiết	- Làm ruộng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Thắm ,1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phan Ngọc Nữ, 1986, Làm ruộng	
	01/1/2002,	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202006283						
461	Võ Hoàng Toàn	- Làm ruộng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Võ Văn Mến ,1969, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Kim Ngân ,1969, Làm ruộng	
	01/1/2002	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202006219						
462	Lê Văn Nghiên	- Làm ruộng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lê Văn Lâm, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- TrầnThị Trang, 1981, Làm ruộng	
	01/1/2002	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202008422						
463	Đặng Văn Duy	- Làm ruộng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Đặng Văn Vỗ ,1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Ấm ,1981, Làm ruộng	
	17/4/2002	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202004106						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
464	Danh Thành	- Làm ruộng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Đậu ,1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Mỹ Hồng ,1972, Làm ruộng	
	27/6/2002	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202009548						
465	Ngô Văn Nghĩa	- Làm ruộng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Ngô Văn Đắt ,1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Miền, 1980, Làm ruộng	
	07/3/2002	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202003113						
466	Liêu Trường Vĩ	- Làm ruộng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Gát ,1936, Làm ruộng (cháu)	
	01/01/2001.	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201009122						
467	Ngô Hải Đăng	- Làm ruộng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Ngô Tấn Đạt ,1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	18/6/2002	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202005690						
468	Trần Ngọc Kha	- Làm ruộng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Trần Minh Thạnh ,1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Kim Phúc, 1980, Làm ruộng	
	28/4/2002	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202006241						
469	Trần Quốc Luân	- Làm ruộng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trần Quốc Hùng ,1966, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Hồ Thị Thủy, 1970, Làm ruộng	
	09/8/2002	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202009556						
470	Đặng Văn Trường	- Làm ruộng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Đặng Phương Em ,1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	03/10/2003	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	0912023009271						
471	Đặng Hải Âu	- Làm ruộng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Đặng Thiện Tân, 1971, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	01/1/2003	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203004431						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
472	Lê Văn Hạnh	- Làm ruộng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Thị Nguyệt, 1960, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	21/05/2003	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203011026						
473	Lê Khánh Văn	- Làm ruộng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Lê Hoàng Giang, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Kiều, 1981, Làm ruộng	
	01/1/2003	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203015470						
474	Nguyễn Công Nguyên	- Làm ruộng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Công Nhân, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Phương Mai 1983, Làm ruộng	
	22/11/2005	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205017309						
475	Huỳnh Văn Trí	- Làm ruộng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Huỳnh Văn O ,1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Dương Thị Huệ,1978, Làm ruộng	
	26/01/2005	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205010013						
476	Lữ Minh Thức	- Làm ruộng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Lữ Quốc Hùng ,1965, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Thấm, 1975, Làm ruộng	
	07/6/2005	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205005010						
477	Lưu Kính Hào	- Làm ruộng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Lưu Thanh Tùng, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Mã Thị Kiều Diễm, 1976, Làm ruộng	
	01/1/2002	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203009906						
478	Trần Văn xuân	- Làm ruộng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Trần Văn Đen, 1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Phụng, 1972, Làm ruộng	
	04/5/2006	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206015456						
479	Trần Hải Âu	- Làm ruộng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	-Lữ Quốc Hùng ,1965, Làm ruộng □	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Thấm ,1975, Làm ruộng	
	02/11/2006	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206000318						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
480	Nguyễn Vĩ Khang Không 15/02/2006 091206014686	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Nguyễn Công Chánh ,1978, Làm ruộng - Lê Thị Thứ, 1978, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
481	Nguyễn Minh Nhựt Không 19/11/2006 091206009961	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 5/12 - Không - Không	- Nguyễn Bá Mọc, 1977, Làm ruộng - Không - Không	Trình độ học vấn thấp
482	Trần Thành Đạt Không 05/4/2006 091206007721	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 3/12 - Không - Không	- Trần Văn Lập, 1977, Làm ruộng - Nguyễn Thị Ngọc Bích ,1977, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
483	Nguyễn Kha Không 03/11/2006 091206009815	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 3/12 - Không - Không	- Nguyễn Văn Dũng ,1976, Làm ruộng - Nguyễn Thị Tuyết Sang, 1976, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
484	Trần Minh Thư Không 17/4/2006 091306017462	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 3/12 - Không - Không	- Không - Thị Kim Duyên ,1980, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
485	Cao Vĩnh Kỳ Không 04/10/2006 091206006267	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Cao Văn Song ,1979, Làm ruộng - Đặng Thị Y ,1979, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
486	Huỳnh Văn Hưng Không 30/4/2000 091200001287	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 5/12 - Không - Không	- Huỳnh Văn Văn ,1977, Làm ruộng - Không - Không	Trình độ học vấn thấp
487	Văn Minh Trí Không 19/3/2007 091207014244	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Văn Công Trò ,1970, Làm ruộng - Đinh Thị Cúc ,1969, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
488	Nguyễn Khánh Hưng	- Làm ruộng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Trường Sơn, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	07/10/2007	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207002619						
489	Đinh Thành Duy	- Làm ruộng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Đinh Thành Lâm, 1987, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Mỹ Linh, 1989, Làm ruộng	
	15/12/2007	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207014601						
490	Ong Trường Đến	- Làm ruộng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Ong Thanh Nhường, 1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Lăng ,1986, Làm ruộng	
	29/10/2007	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207006423						
491	Nguyễn Tuấn Huy	- Làm thuê	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 2/12	- Nguyễn Tấn Đạt ,1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Ngọc Hà, 1980, Làm ruộng	
	27/7/2006	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206014267						
492	Trần Nhựt Linh	- Làm thuê	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trần Văn Thiết, 1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lương Thị Hài, 1969, Làm ruộng	
	24/6/2008	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208016355						
493	Lưu Minh Đa	- Làm thuê	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lưu Văn Lâm, 1987, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Thuý Hằng, 1987, Làm ruộ	
	29/4/2008	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208013873						
494	Trần Văn Khang	- Làm thuê	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trần Văn Đức, 1986, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Tuyết, 1998, Làm ruộng	
	12/06/2008	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208008302						
495	Nguyễn văn Thà	- Nghĩ học	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Đạt 1982 làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Thúy 1987 làm ruộng	
	30/01/2009	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091209003139						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
496	Danh Nhạn	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 5/12	- Danh Huynh, 1962, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- Thị Nhỏ, 1971, Làm ruộng	
	26/10/2001	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091201002422						
497	Danh Thiễn	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 4/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- Thị Mười 1974, Làm ruộng	
	09/09/2001	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091201001990						
498	Danh Minh Quang	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 4/12	- Danh Hanh, 1971, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- Không	
	18/08/2001	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091201007210						
499	Danh Chí Bảo	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 4/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- Danh Xà Th,i 1973, Làm ruộng	
	31/08/2001	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091201009128						
500	Danh Bảo Hiếu	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 7/12	- Danh Bảo, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- Thị Hồng Hoa, 1979, Làm ruộng	
	01/01/2002	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091202007711						
501	Danh Tường Vi	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 5/12	- Danh Leo, 1954, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- Lâm Thị Lành, 1965, Làm ruộng	
	01/01/2002	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091202004821						
502	Danh An	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 4/12	- Danh Minh, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- Thị Kha, 1982, Làm ruộng	
	01/01/2002	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091202009523						
503	Danh Hoàng	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 4/12	- Danh Thành, 1959, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- Thị Mùi, 1951, Làm ruộng	
	15/04/2002	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091202007520						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
504	Danh Tuyền	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Danh Nương, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Cà Na, 1973, Làm ruộng	
	01/01/2002	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riềng	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091202005922						
505	Danh Thảo	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Dưa, 1968, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Piên, 1962, Làm ruộng	
	18/02/2002	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riềng	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091202005090						
506	Danh Thanh Tài	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Điệp, 1957, Làm ruộng	
	01/01/2003	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riềng	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091203004121						
507	Danh Hoàng Thảo	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	3/12	- Danh Xinh, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	20/03/2002	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riềng	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091202004213						
508	Danh Kiệt	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Nhọn, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Huệ, 1981, Làm ruộng	
	01/08/2003	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riềng	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091203006992						
509	Danh Bình	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Rinh, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Đê, 1977, Làm ruộng	
	04/10/2003	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riềng	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091203002755						
510	Danh Đào	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Xem, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Phong, 1977, Làm ruộng	
	19/07/2003	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riềng	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091203008342						
511	Danh Hoàng Hữu	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Minh Hồng, 1986, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Hứa Kim An, 1988, Làm ruộng	
	10/11/2003	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riềng	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091203009531						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
512	Danh Nhương	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 7/12	- Danh Hường, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- Thị Nhanh, 1979, Làm ruộng	
	27/05/2003	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091203005020						
513	Danh Bé Lăng	- Tu sĩ	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 5/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Chùa Minh lương	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- Thị sận, 1979, Làm ruộng	
	06/11/2003	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091203007726						
514	Danh Minh Trí	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 7/12	- Danh Sóc Oanh Na, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- Thị Trọn, 1983, Làm ruộng	
	22/05/2004	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091204002655						
515	Danh Đẹp □	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 7/12	- Danh Nhọn, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- Thị Dol, 1979, Làm ruộng	
	01/01/2004	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091204007858						
516	Nguyễn Trí Hải	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Giàu, 1985, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- VõThị Tho, 1983, Làm ruộng	
	09/02/2004	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091204006372						
517	Danh Thôi	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 6/12	- Danh Dưa, 1968, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- Thị Piên, 1962, Làm ruộng	
	02/07/2004	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091204009273						
518	Phan Thanh Tuấn	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 6/12	- Phan Thanh Tùng, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- Trần Ngọc Nới, 1976, Làm ruộng	
	21/02/2004	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091204006493						
519	Đỗ Nhựt Thái	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 6/12	- Đỗ Văn Hoàng, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- Võ Thùy Linh 1984 Làm ruộng	
	11/09/2004	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091204007392						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
520	Danh Hoàng Vĩ	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 7/12	- Danh Thanh Sơn,1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- Thị Nam, 1985, Làm ruộng	
	06/07/2005	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091205005328						
521	Danh Điều	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 7/12	- Danh Xem 1978 Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- Thị Phọng, 1977, Làm ruộng	
	01/01/2005	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091205006391						
522	Danh Thành Lâm	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 7/12	- Danh Bảnh, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- Thị Hồng Gấm, 1982, Làm ruộng	
	01/01/2005	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091205005281						
523	Danh Đa Ny	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 7/12	- Danh Bình, 1983, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- Thị Sô Phương, 1986, Làm ruộng	
	03/02/2006	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091206014289						
524	Tiêu Đại Vĩ	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 6/12	- Tiêu Kim Hải, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- Phan Thị Thúy An, 1975, Làm ruộng	
	27/07/2006	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Kinh ,Không	- Đoàn	- Không	
	091206008034						
525	Trịnh Quốc Tiến	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 4/12	- Trịnh Văn Rỡ, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- Thị Thùy Trang, 1980, Làm ruộng	
	19/06/2006	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091206015462						
526	Danh Nghĩa	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 3/12	- Danh Khởi, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- Thị Sương Hà, 1965, Làm ruộng	
	28/09/2006	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091206007404						
527	Võ Minh Thức	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 7/12	- Võ Minh Tâm, 1983, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Pho, 1983, Làm ruộng	
	13/07/2006	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Kinh ,Không	- Đoàn	- Không	
	091206005681						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
528	Nguyễn Trung Tính	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Minh Lộc, 1985, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- Không	
	14/01/2007	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Kinh ,Không	- Đoàn	- Không	
	091207003643						
529	Danh Hoàng Dễ	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 5/12	- Danh Hoàng Thái, 1986, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- Trần - Thị Gái Nhỏ 1982 Làm ruộng	
	02/08/2007	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091207009422						
530	Danh Siêng	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 7/12	- Danh Phal, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- Thị Màu, 1973, Làm ruộng	
	22/04/2004	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091204009332						
531	Võ Minh Trí	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 5/12	- Võ Minh Tâm, 1983, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- Thị Pho, 1983, Làm ruộng	
	01/01/2005	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091205003832						
532	Danh Định	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 7/12	- Danh Thành Được, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- Thị Kim Xa, 1980, Làm ruộng	
	24/08/2006	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091206006382						
533	Danh Thanh Sang	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 4/12	- Danh Oanh Thi, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Nông dân	- Không	- Thị Tuyết Sương, 1978, Làm ruộng	
	14/06/2002	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091202006121						
534	Thạch Nghĩa	- Công nhân	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 7/12	- Thạch Cẩm,1983, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Sô Phi ,1980, Làm ruộng	
	05/01/2007	- Không	- TP HCM	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091207006149						
535	Danh Sô Ny	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 3/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	20/06/2008	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Kim Chi, 1985, Làm ruộng	
	091208005824	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208005521						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, GMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
536	Thạch Bá Thiên	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 4/12	- Thạch Thị Kim Nhí, 1985, Làm ruộn	Trình độ học vấn thấp
	09/01/2008	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	09108016184		- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208006639						
537	Lê Văn Thủy	- Công nhân	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 7/12	- Lê Văn Biệp, 1965, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Phụ thuộc	- Không	- Đoàn Thị Hõn ,1964, Làm ruộng	
	28/08/2001	- Không	- TP HCM	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091201003319						
538	Lê Đan Trường	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lê Quốc Dũng,1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Từ Thanh Nhi,1978, Làm ruộng	
	01/04/2001	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201007635						
539	Danh Hạnh	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Hồng,1964, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Tịnh,1963, Làm ruộng	
	01/01/2001	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091201001220						
540	Danh Thanh Đoàn	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Mạnh,1971, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Kim Ca,1974, Làm ruộng	
	09/02/2001	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201009200						
541	Hứa Tấn Phúc	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Hứa Ngọc Nhơn,1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	01/01/2001	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201001666						
542	Hứa Ngọc Vĩ	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Hứa Ngọc Khanh,1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	01/01/2001	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201001172						
543	Danh Vàng	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Bơi,1965, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trương Mỹ Dung,1968, Làm ruộng	
	04/04/2001	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091201007393						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
544	Danh Tường	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Danh Hùng,1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Út,1976, Làm ruộng	
	12/11/2002	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202005362						
545	Danh Hoài Phong	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Dững,1969, Làm ruộng (Cháu)	
	01/01/2002	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202000928						
546	Ngô Quang Trường	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Ngô Văn Khánh,1962, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Thị Phai, 1967, Làm ruộng	
	01/01/2002	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202009002						
547	Ngô Văn Hoài	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Ngô Văn Dương,1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	01/01/2002	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202000726						
548	Danh Nhựt	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Khải,1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Sên,1974, Làm ruộng	
	01/01/2002	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202006719						
549	Danh Hoàng Út	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Danh Thành Trung,1968, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Gía,1972, Làm ruộng	
	01/01/2002	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202000281						
550	Danh Ngọc Nguyên	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Dũng, 1965, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Bùi Thị Tuyết,1977, Làm ruộng	
	01/01/2002	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202001926						
551	Từ Luân	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Từ Liền,1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị KimXanh,1980, Làm ruộng	
	01/01/2002	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202002752						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
552	Danh Tý Hon	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Hà,1969, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Hồng,1970, Làm ruộng	
	01/01/2002	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202000938						
553	Danh Vàng	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Kịa,1957, Làm ruộng	
	01/01/2002	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202003391						
554	Danh Thanh Bình	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Trọn, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	01/01/2003	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091203008362						
555	Danh Sa Na	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Danh Thị Thu Hà,1965, Làm ruộng	
	01/01/2003	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091203009729						
556	Danh Điền	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Danh Chuyện,1968, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	01/01/2003	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091203006723						
557	Danh Thành	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Đồng,1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Linh,1978, Làm ruộng	
	01/01/2003	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091203007782						
558	Danh Thế Quốc Anh	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Thế Long,1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	01/01/2003	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091203005527						
559	Danh Vĩ Khang	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Lan,1970, Làm ruộng	
	01/01/2003	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091203006617						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
560	Từ Châu	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Từ Liên,1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Kim Xanh,1980, Làm ruộng	
	01/01/2003	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091203007720						
561	Danh Tiền	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Sâm,1965, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lương Thi Ba,1980, Làm ruộng	
	01/01/2003	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091203006527						
562	Đỗ Tùng Quang	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Đỗ Văn Ky,1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Phạm Thị Thảo,1972, Làm ruộng	
	01/01/2004	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204007728						
563	Danh Bô Thuận	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Danh Huyền,1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Danh Thị Bé,1973, Làm ruộng	
	19/06/2004	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204009920						
564	Danh Thuận	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Hường,1986, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Thượng, 1976, Làm ruộng	
	18/10/2004	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204006283						
565	Đỗ Nguyễn Thanh Trúc	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Đỗ Hoài Nam,1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Kim Cương,1988, Làm ruộng	
	01/01/2004	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204005427						
566	Danh Thế Huy	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Chanh,1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Hồng,1975, Làm ruộng	
	01/01/2004	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204006743						
567	Danh Dược	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Danh Lực,1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Mên,1982, Làm ruộng	
	01/01/2005	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	09120500521						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
568	Danh Quốc Bảo	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Hùng,1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Út,1976, Làm ruộng	
	01/01/2005	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091205004263						
569	Danh Trí Toàn	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Thùng,1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Kim Hoa,1984, Làm ruộng	
	23/05/2006	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091206004427						
570	Danh Thi	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Boy,1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	01/10/2001	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091201004635						
571	Danh Minh Hạo	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Hải,1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trương Thúy Loan,1978, Làm ruộng	
	25/03/2006	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091206005322						
572	Hứa Nhật Quốc	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Hứa Kim Hồng,1977, Làm ruộng	
	14/07/2006	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	0912060085327						
573	Ngô Văn Hòa	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Ngô Văn Khánh,1962, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Thị Phai,1967, Làm ruộng	
	14/06/2006	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206001473						
574	Danh Phúc	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Phương,1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lý Thị Tuyền, 1979	
	27/02/2006	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091206002495						
575	Danh Minh Phong	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Bé Dũng,1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Hoa,1980, Làm ruộng	
	01/04/2006	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091206000360						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
576	Danh Nhĩ Khang	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Hào,1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Thanh Lạt,1981, Làm ruộng	
	30/08/2006	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091206002544						
577	Phan Văn Nhân	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Phan Văn Hải,1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Thắm,1982, Làm ruộng	
	05/09/2006	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206000914						
578	Từ Nhiên	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Từ Điền,1986, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Hường,1981, Làm ruộng	
	30/01/2008	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091208009836						
579	Danh Thảo	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Lực, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Mên, 1982, Làm ruộng	
	16/8/2008	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091208018310						
580	Lê Quốc Nam	- Làm ruộng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Lê Minh Khải,1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Phạm T Thanh Phương,1974, Làm ru	
	01/01/2001	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201002459						
581	Nguyễn Đình Phục	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Đình Sơn, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	-Trần Kim Cương,1976, Làm ruộng	
	21/5/2001	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201005312						
582	Lâm Thành Luân	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lâm Thành Tâm, 1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phan Thị Sứ, 1974, Làm ruộng	
	28/3/2001	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201001285						
583	Trần Tâm Đắc	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Trần Văn Lộc, 1954, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Đạt, 1964, Làm ruộng	
	22/4/2001	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201003644						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, GMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
584	Danh Vy Không 15/6/2001 091201002900	- Làm ruộng - xã Giồng riềng - Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 5/12 - Không - Không	- Không - Cháu Lư Thị Năm, 1940, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
585	Danh Điền Không 01/01/2002 091202001343	- Làm ruộng - xã Giồng riềng - Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 6/12 - Không - Không	- Danh Bạnh, 1972, Làm ruộng - Danh Thị Lan, 1976, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
586	Nguyễn Văn Nhớ Không 17/7/2002 091202003322	- Làm ruộng - xã Giồng riềng - Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 7/12 - Không - Không	- Nguyễn Công Danh, 1972, Làm ruộng - Lâm Ngọc Hiệp, 1976, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
587	Lê Văn Hiền Không 06/06/2002 091202001579	- Làm ruộng - xã Giồng riềng - Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Lê Văn Thêm, 1966, Làm ruộng - Không - Không	Trình độ học vấn thấp
588	Nguyễn Đình Khang Không 15/01/2003 091203006562	- Làm ruộng - xã Giồng riềng - Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 5/12 - Không - Không	- Nguyễn Văn Khanh, 1978, Làm ruộng - Không - Không	Trình độ học vấn thấp
589	Nguyễn Minh Quý Không 20/5/2003 091203002584	- Làm ruộng - xã Giồng riềng - Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Nguyễn Duy Khanh, 1973, Làm ruộng - Ngô Thúy Hằng, 1967, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
590	Danh Tính Không 24/9/2003 091203003744	- Làm ruộng - xã Giồng riềng - Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 7/12 - Không - Không	- Danh Thiết, 1978, Làm ruộng - Lê Thị Bé Tám, 1982, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
591	Trần Văn Chí Khường Không 18/9/2003 091203002585	- Làm ruộng - xã Giồng riềng - Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 5/12 - Không - Không	- Trần Văn Thắng, 1973, Làm ruộng - Lâm Thu Đài, 1974, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
592	Lê Hữu Nghĩa Không 01/01/2003 091203001220	- Làm ruộng - xã Giồng riềng - Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 4/12 - Không - Không	- Lê Văn Hoài, 1980, Làm ruộng - Phan Thị Muội, 1980, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
593	Huỳnh Văn Đạt Không 07/10/2003 091203005866	- Làm ruộng - xã Giồng riềng - Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 7/12 - Không - Không	- Huỳnh Văn Được, 1982, Làm ruộng - Nguyễn Thị Thúy, 1985, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
594	Nguyễn Hiệp Phát Không 19/3/2003 091203003352	- Làm ruộng - xã Giồng riềng - Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Nguyễn Văn Che, 1956, Làm ruộng - Dương Thị Dung, 1961, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
595	Huỳnh Thiên Nhã Không 01/01/2003 091203007854	- Làm ruộng - xã Giồng riềng - Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 7/12 - Không - Không	- Huỳnh Văn Tùng,1968, Làm ruộng - Huỳnh Thị Út, 1984, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
596	Nguyễn Văn Tâm Không 01/01/2003 091203002567	- Làm ruộng - xã Giồng riềng - Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Nguyễn Thanh Hưng, 1971, Làm ruộng - Không - Không	Trình độ học vấn thấp
597	Nguyễn Nhật Phi Không 22/11/2003 091203005743	- Làm ruộng - xã Giồng riềng - Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Nguyễn Phi Long, 1978, Làm ruộng - Nguyễn Thị Diễm, 1979, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
598	Nguyễn Văn Là Không 01/01/2003 091203001257	- Làm ruộng - xã Giồng riềng - Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 7/12 - Không - Không	Nguyễn Văn Lành, 1971, Làm ruộng Huỳnh Thị Ngọc, 1977, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
599	Hồ Thanh Nhã Không 29/3/2003 091203000867	- Làm ruộng - xã Giồng riềng - Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng - ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Hồ Chí Linh, 1979, Làm ruộng - Thị Hồng, 1989, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
600	Lư Hoàng Khang	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lư Thanh Phong, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Hạnh, 1979, Làm ruộng	
	01/01/2003	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203003564						
601	Trần Văn Lựa	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trần Văn Lộc, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lương T Kim Cương, 1984, Làm ruộng	
	01/01/2003	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203006743						
602	Danh Thiện Tứ	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Thiện, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Cẩm Tú, 1979, Làm ruộng	
	01/01/2003	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091203004674						
603	Danh Trường	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Tiến, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Thắm, 1982, Làm ruộng	
	01/01/2003	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091203007845						
604	Võ Trọng Phúc	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	-Võ Văn Sang, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	-Trần Thị Quít, 1987, Làm ruộng	
	01/01/2003	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203004675						
605	Trương Quốc An	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Trương Văn Của, 1961, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lương Thị Hường, 1977, Làm ruộng	
	29/10/2003	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203005790						
606	Huỳnh Văn Thành	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Huỳnh Văn Lượm, 1985, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trương Thị Thúy Linh, 1982, Làm ruộng	
	13/5/2004	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204003522						
607	Huỳnh Cao Chí	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Huỳnh Văn Dũng, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trương Kim Phương, 1976, Làm ruộng	
	30/01/2004	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204002665						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
608	Danh Phúc	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Thanh, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Hà, 1987, Làm ruộng	
	15/10/2004	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204004354						
609	Danh Quốc Vi	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Mun, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Thôn, 1978, Làm ruộng	
	23/2/2004	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204008644						
610	Trần Văn Phương	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Trần Văn Tùng, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Bích Trâm, 1981, Làm ruộng	
	15/4/2004	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204006809						
611	Danh Định	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Tịnh,1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Phụng, 1969, Làm ruộng	
	03/08/2004	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204003755						
612	Trần Thanh Lạt	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	Trần Thanh Đà, 1986, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không		
	24/5/2005	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205003675						
613	Bùi Văn Đạt	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Bùi Văn Hiếu, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Thu Tư, 1985, Làm ruộng	
	20/01/2005	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205003742						
614	Danh Hữu Nghĩa	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Danh Dương, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Dương Thị Huệ, 1979, Làm ruộng	
	22/6/2006	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091206008705						
615	Nguyễn Duy Lĩnh	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Út, 1967, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Mai, 1967, Làm ruộng	
	05/06/2006	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206014915						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
616	Lương Chí Kiệt	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lương Việt Hùng, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lư Thị Thanh Nga, 1980, Làm ruộng	
	16/01/2006	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206017684						
617	Nguyễn Hồng Nam	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Nhân, 1986, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thái Thị Muội, 1985, Làm ruộng	
	30/9/2006	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206007266						
618	Phan Thái Yên	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Phan Thanh Phong, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Thanh Thơm, 1980 , Làm ruộng	
	03/09/2006	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206002991						
619	Hồ Nhựt Thiên	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Hồ Nhựt Hòa, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Hồ Thị Ngọc Nữ, 1979, Làm ruộng	
	07/12/2006	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206017733						
620	Bùi Minh Phát	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Bùi Minh Phương, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Khỏe, 1978, Làm ruộng	
	22/3/2006	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206013832						
621	Nguyễn Mạnh Lực	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Quì,1962, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Thơm, 1962, Làm ruộng	
	15/01/2006	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206010890						
622	Phan Thái Nguyên	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Phan Thanh Công, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Thanh, 1980, Làm ruộng	
	03/09/2006	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206011275						
623	Trần Vĩ Khang	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Trần Văn Phú, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Liên,1983, Làm ruộng	
	20/7/2007	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207007281						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
624	Phan Trường Vũ	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Phan Thanh Nam, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phan Thị Hồng, 1981, Làm ruộng	
	04/07/2007	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	09120708927						
625	Danh Huy Hoàng	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Manh, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Hạnh, 1979, Làm ruộng	
	14/12//2007	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091207007422						
626	Trương Quang Trường	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	Trương Văn Trung, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	05/07/2007	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207007528						
627	Đặng Thanh Phong	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	Đặng Văn Hải, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	Nguyễn Thị Đoan, 1977, Làm ruộng	
	10/12/2007	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207008892						
628	Trần Thanh Tùng	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	Trần Thanh Tú, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	Nguyễn Thị Đẹp, 1982, Làm ruộng	
	03/09/2007	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207006432						
629	Bùi Hữu Dân	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	Bùi Thanh Hiếu, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	Huỳnh Thị Thu Tư, 1985, Làm ruộng	
	26/01/2008	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208007528						
630	Danh Dang	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	Danh Liếu, 1989, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	01/01/2008	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	09120800521						
631	Lê Hoàng Hiệp	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	Lê Văn Khải, 1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	Bùi Kim Loan, 1973, Làm ruộng	
	01/01/2008	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208005627						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, GMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
632	Nguyễn Minh Khang	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	Nguyễn Văn Hồ, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	Nguyễn Thị Nguyệt, 1986, Làm ruộng	
	18/8/2007	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207008829						
633	Lý Chí Thiện	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	Lý Văn Ta, 1976	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Trần Văn Nghĩa,	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	Nguyễn Thị Chúc Kinh, 1978	
	06/02/2009	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091209007160						
634	Danh Chí Vĩ	- Công nhân	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	Danh Thanh Tuyền, 1986 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Bình Dương	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	Thị Thảo, 1988 , Làm ruộng	
	03/04/2009	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	Khmer, Không	- Không	- Không	
	091209008666						
635	Danh Nhật	- Buôn Bán	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	Danh Tự, 1984	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp 8 - xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	Thị Chi, 1988	
	28/01/2009	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	Khmer, Không	- Không	- Không	
	091209003095						
636	Trần Minh Nhật	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 1/12	Trần Văn Hiền, 1972	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	Ngô Thị Kim Liễu, 1972	
	06/05/2008	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208011434						
637	Võ Văn Tỹ	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Võ Văn Tiến 1982 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Hà Mỹ Trang 1981 , Làm ruộng	
	25/02/2005	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091205007282						
638	Nguyễn Văn Dương	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Thi 1976 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lê Thị Diễm 1976 , Làm ruộng	
	07/6/2001	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091201008622						
639	Nguyễn Hoàng Kha Em	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Văn Bạc 1958 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Thị Nghĩa 1961 , Làm ruộng	
	09/12/2001	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091201008528						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
640	Danh Hiền	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Minh 1972 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Thị Thu Trang 1974 , Làm ruộng	
	24/8/2001	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091201008278						
641	Tôn Minh Đang	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Tôn Minh Đậm 1977 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Phạm Thị Lụa 1980 , Làm ruộng	
	09/6/2001	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091201008621						
642	Trần Nhật Khánh	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Trần Văn Xuyên 1980 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Huỳnh Cẩm Loan: 1981 , Làm ruộng	
	28/8/2001	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091201008652						
643	Trương Hùng Sĩ □	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trương Văn Tấn 1996 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Kim Hứa 1970 , Làm ruộng	
	26/5/2002	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202008619						
644	Võ Minh Mẫn	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Võ Phước Lộc 1964 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Phấn 1967 , Làm ruộng	
	17/8/2003	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091203009892						
645	Trần Văn Khá	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trần Văn Xuyên 1980 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Huỳnh Cẩm Loan 1981 , Làm ruộng	
	09/12/2003	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091203009790						
646	Nguyễn Dĩ Khang	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Buôn 1981 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Cúc 1982 , Làm ruộng	
	03/7/2003	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091203008212						
647	Nguyễn Văn Tâm □	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Văn Nốm 1977 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Kim sang 1979 , Làm ruộng	
	15/7/2003	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091203009923						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
648	Nguyễn Văn Kiệt	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Kiện 1978 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Chọn 1985 , Làm ruộng	
	01/1/2003	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091203009762						
649	Lê Thanh Húa	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Lê Thanh Hải 1965 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Thúy 1971 , Làm ruộng	
	05/1/2004	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204007921						
650	Danh Vũ	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Danh Bờ Kênh 1980 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Giàu 1983 , Làm ruộng	
	22/5/2004	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091204009721						
651	Danh Thà	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Minh 1972 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần T Thu Trang 1974 , Làm ruộng	
	27/8/2004	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091204008628						
652	Lê Văn Luân	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Êm 1966 , Làm ruộng	
	24/7/2005	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091205007678						
653	Nguyễn Văn Khải	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Son 1959 , Làm ruộng	
	25/10/2005	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091205006642						
654	Trần Minh Hiếu	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 2/12	- Trần Văn Thảo 1983 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Phương Dung 1986 , Làm ruộng	
	18/03/2006	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206008434						
655	Danh Việt	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Văn 1983 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Dô 1983 , Làm ruộng	
	04/2/2006	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206016513						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
656	Ngô Quốc Anh	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Ngô Trường Vũ 1979 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Cẩm Tú 1975 , Làm ruộng	
	28/11/2006	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206006036						
657	Danh Tròn	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Vẹn 1967 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trương Mỹ Dung 1968 , Làm ruộng	
	24/11/2006	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091206008154						
658	Thạch Kiều	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Thạch Tuấn 1982 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Kim Khoa 1987 , Làm ruộng	
	04/6/2006	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206012433						
659	Nguyễn Thành Duy	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Nguyễn Thanh Tâm 1979 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Võ Thị Hón 1980 , Làm ruộng	
	26/11/2006	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206000476						
660	Danh Minh Tâm	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Công 1979 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Thẩm 1981 , Làm ruộng	
	02/12/2006	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206011058						
661	Trương Văn Trí	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- '1/12	- Trương văn Bền 1982 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Nô 1982 , Làm ruộng	
	14/03/2006	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206005216						
662	Nguyễn Văn Tý	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Cu 1981 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Phal 1977 , Làm ruộng	
	19/7/2006	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206007935						
663	Trần Nhựt Khoa	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Trần Văn Xuyên 1980 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Huỳnh Cẩm Loan 1981 , Làm ruộng	
	14/7/2006	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206009031						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
664	Nguyễn Chí Tính	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Lành 1981 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Mai Thị Kim Thoa 1984 , Làm ruộng	
	26/8/2006	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206016408						
665	Nguyễn Văn Long	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Văn Quý 1981 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Lệ Minh 1981 , Làm ruộng	
	08/8/2006	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206006256						
666	Nguyễn Văn Trọng	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Văn Quý 1981 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Lệ Minh 1981 , Làm ruộng	
	08/8/2006	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206011723						
667	Nguyễn Hoàng Giang	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Hiền, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Thuý Trang, 1981, Làm ruộng	
	15/12/2007	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không		- Không	
	091207007738						
668	Thạch Thịnh	- Làm thuê	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Thạch Tuấn 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành phố HCM	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Kim Pha 1987, Làm ruộng	
	20/01/2009	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091209012948						
669	Lê Phụng Hoàng	- Học sinh	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Lê Trường An 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Trường THPT, Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Huệ 1986, Làm ruộng	
	20/1/2009	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091209016145						
670	Trần Trọng Nhân	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trần Văn Nương, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lê Thị Tuyết, 1971, Làm ruộng	
	15/06/2008	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	09108007682						
671	Nguyễn Ngô Quốc Đặng	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Văn Vẹn, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Ngô Thị Bé Lan, 1983, Làm ruộng	
	19/12/2008	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208009638						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
672	Nguyễn Hoàng Kiên	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Hoàng Kha, 1984, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Quỳnh, 1983, Làm ruộng	
	18/11/2008	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208006484						
673	Danh Nhật Hòa	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Diện, 1984, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Mỹ Hồng, 1987, Làm ruộng	
	12/06/2005	- Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091205010105						
674	Danh Tuấn Vinh	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Ti Nal, 1971, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Tươi, 1974, Làm ruộng	
	29/6/2006	- Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091206012208						
675	Danh Thành	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Danh Che, 1970, (chết)	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Xinh, 1970, Làm ruộng	
	01/08/2005	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091205012335						
676	Danh Sơn	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Danh Che, 1970, (chết)	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Xinh, 1970, Làm ruộng	
	01/09/2005	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091205016535						
677	Danh Hoàng Phương	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Nhịn, 1959, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Lệ, 1967, Làm ruộng	
	15/9/2004	- Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204017691						
678	Phạm Văn Mười	- Làm hồ	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Phạm Văn Trường, 1964, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Danh Thị Gái, 1959, Làm ruộng	
	17/9/2001	- Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201258910						
679	Danh Sựng	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Danh Thôn, 1954, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Nâu, 1959, Làm ruộng	
	30/09/2001	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091201007658						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
680	Danh Tăng Lực	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Sinh, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Sóc, 1973, Làm ruộng	
	04/01/2003	- Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091203007314						
681	Danh Thanh Lưn	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Danh Thanh Bình, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Kẻm, 1975, Làm ruộng	
	25/12/2004	- Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204007649						
682	Danh Chỉ	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Danh Si Phol, 1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Phiếp, 1980, Làm ruộng	
	23/6/2002	- Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202009987						
683	Danh Tâm	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Danh On, 1968, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Hạnh, 1969, Làm ruộng	
	01/09/2004	- Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204011390						
684	Danh Hoài Khang	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Thành, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Thúy Ngân, 1981, (chết)	
	9/02/2002	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202001933						
685	Võ Thanh Toàn	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Võ Văn Tính, 1967 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Từ Ngọc Mai, 1966, Làm ruộng	
	01/05/2002	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202000389						
686	Danh Chí Tâm	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Hồng Xinh, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Hai, 1980, Làm ruộng	
	04/06/2002	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202009431						
687	Danh Tự	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Rinh, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Lẹ, 1980, , Làm ruộng	
	01/02/2006	- Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091206008366						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
688	Trần Văn Nhu	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Hồng Siên, 1974 , Làm ruộng	
	01/06/2003	- Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091203009601						
689	Thái Văn Dương	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Thái Văn Hồng, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Kim Xa, 1971, Làm ruộng	
	14/2/2003	- Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091203007901						
690	Danh Thái	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Thương, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Đen, 1971, Làm ruộng	
	31/1/2003	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091203016544						
691	Danh Tha	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Phol, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Qươl, 1972, Làm ruộng	
	01/01/2003	- Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091203005238						
692	Phó Văn Bo	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Phó Văn Năm, 1953, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Quyết 1973 , Làm ruộng	
	01/01/2007	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207013435						
693	Danh An	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Bảy, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Danh Thị Mỹ, 1975 , Làm ruộng	
	07/01/2001	- Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091201007482						
694	Danh Tâm	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Tộc, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Hương, 1980 , Làm ruộng	
	07/02/2004	- Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204016294						
695	Danh Đan Trường	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Út, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Sóc, 1978, Làm ruộng	
	17/12/2003	- Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091203007882						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
696	Danh Hoàng Hào	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Sinh, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Sóc, 1973, Làm ruộng	
	22/5/2005	- Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091205011657						
697	Danh Út Qui	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Út, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Sóc, 1978, Làm ruộng	
	18/6/2007	- Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091207002102						
698	Danh Thanh Phương	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Thanh Bình, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Kẽm, 1975, Làm ruộng	
	25/12/2005	- Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091205010244						
699	Trương Minh Tấn	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trương Gấm, 1985, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Ba Thượng, 1985, Làm ruộng	
	18/10/2007	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091207002971						
700	Trần Văn Chà	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Trần Văn Được, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Hận, 1981, Làm ruộng	
	21/07/2003	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203014142						
701	Dương Văn Đặng	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Dương Văn Được, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Bùi Thị Yến, 1973, Làm ruộng	
	24/04/2002	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202008628						
702	Danh Thanh Bình	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh An, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Bé Hai, 1980, Làm Ruộng	
	26/07/2002	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202004379						
703	Danh Trần	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Do, 1979, Làm Ruộng	
	12/12/2005	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091205006747						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
704	Danh Chí Tâm	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Phu, 1966, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Thu Hiền, 1967, Làm Ruộng	
	27/12/2003	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	09120301309						
705	Danh Minh Tài	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Phạnh, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Mỹ Phượng, 1983, Làm Ruộng	
	27/01/2007	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091207004750						
706	Danh Minh Nhí	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Danh Minh Hải, 1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thái Thị Nhình, 1978, Làm Ruộng	
	25/11/2005	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091205008638						
707	Danh Thịnh	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Tiên ,1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Mai, 1973, Làm Ruộng	
	13/10/2001	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091201013088						
708	Danh Minh Trí	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Phạnh, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Mỹ Phượng, 1983, Làm ruộng	
	01/01/2001	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091201008521						
709	Danh Hải	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Dương, 1973, Làm ruộng	
	09/02/2001	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091201009518						
710	Danh Bảo	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 2/12	- Danh Phát, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lâm Thị Tám, 1982, Làm ruộng	
	07/03/2002	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202005146						
711	Ngô Quốc Vũ	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Ngô Thanh Tiền, 1971, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Oanh Na, 1973, Làm ruộng	
	07/03/2002	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091200015796						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
712	Danh Phong Không 25/08/2002 091202009751	- Làm ruộng - Tỉnh An Giang - Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng - ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng - ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 6/12 - Không - Không	- Danh Ngãi, 1984, Làm ruộng - Thị Nhiệp, 1985, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
713	Danh Bình An Không 04/02/2004 091204017174	- Làm ruộng - Tỉnh An Giang - Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng - ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng - ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 5/12 - Không - Không	- Danh Bé, 1980, Làm ruộng - Thị Bảnh, 1982, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
714	Danh Hoàng Đúng Không 18/08/2005 091205008337	- Làm ruộng - Tỉnh An Giang - Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng - ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng - ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 5/12 - Không - Không	- Thị Thảo, 1979, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
715	Lâm Thế Vũ Không 02/01/2006 091206014823	- Công nhân - Tỉnh An Giang - Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng - ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng - ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 7/12 - Không - Không	- Lâm Văn Mơn, 1961, Làm ruộng - Thị Cưng, 1964, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
716	Danh Hoàng Nhân Không 09/07/2006 091206008198	- Làm ruộng - Tỉnh An Giang - Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng - ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng - ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 6/12 - Không - Không	- Danh Nghĩa, 1980, Làm ruộng - Thị Cẩm Hường, 1982, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
717	Danh Phước Không 29/12/2006 091206010347	- Làm ruộng - Tỉnh An Giang - Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng - ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng - ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 6/12 - Không - Không	- Danh Minh Hưởng, 1984, Làm ruộng - Thị Mỹ Huệ, 1985, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
718	Danh Thành Không 04/02/2006 091206010347	- Làm ruộng - Tỉnh An Giang - Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng - ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng - ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 7/12 - Không - Không	- Danh Kiện, 1980, Làm ruộng - Thị Mỹ Hạnh, 1981, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
719	Danh Chanh Thi Không 16/07/2001 091201003474	- Làm ruộng - Tỉnh An Giang - Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng - ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng - ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 5/12 - Không - Không	- Danh Sóc Kha, 1976, Làm ruộng - Thị Don, 1970, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
720	Danh Đồng	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Danh Đường, 1978 (chết)	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Ngọc, 1978, Làm ruộng	
	20/12/2003	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091203008456						
721	Danh Thanh Phong	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Sà Ri, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Thượng, 1984, Làm ruộng	
	20/10/2004	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204015734						
722	Danh Thoại	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Noi, 1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Hẹ, 1975, Làm ruộng	
	14/04/2002	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202007345						
723	Danh Nhật Minh	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Hồng, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Nhật, 1985, Làm ruộng	
	06/10/2007	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091207016620						
724	Danh Minh Tâm	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Minh Hà, 1978, (chết)	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Chanh Thi, 1980, Làm ruộng	
	05/05/2007	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091207003681						
725	Thạch Tài	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Thạch Lượm 1980, Làm ruộng (chết)	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Thu Mai 1981, Làm ruộng	
	15/10/2002	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn		
	091202003564						
726	Dương Tấn Tài	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Dương Văn Đạt, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Diệu Hiền, 1986, Làm ruộng	
	19/3/2003	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091203009668						
727	Danh Minh Thu	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Hồng, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Mỹ Hạnh, 1980, Làm ruộng	
	13/9/2008	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091208013820						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
728	Danh Bảo	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Danh Vân, 1977. làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Khong	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Phượng, 1973, Làm ruộng	
	26/01/2008	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091208003432						
729	Danh Hà Đông	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh lượng, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Lượng, 1983, Làm ruộng	
	21/12/2008	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091208002504						
730	Danh Minh Khang	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Minh Tuấn, 1987, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	27/7/2008	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091208012558						
731	Danh Thanh Phú	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Ngãi, 1984, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Nhiệt, 1985, Làm ruộng	
	01/12/2008	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091208009757						
732	Danh Minh Tình	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Hường, 1984, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Minh Kiệt, 1988, Làm ruộng	
	20/7/2008	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091208010719						
733	Danh Chí Tường	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Truyền, 1984, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị kim Thương, 1991, Làm ruộng	
	22/12/2008	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091208004889						
734	Danh Phú	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Sơn, 1972. Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Lai (Chết)	
	27/72008	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091208009341						
735	Danh Minh Khang	- Làm ruộng	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Khiêm, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị kim Liệt, 1975, Làm ruộng	
	30/9/2008	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091208003885						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
736	Danh Thành Dân Không 11/01/2007 091207003327	- Công nhân - Thành phố Hồ Chí Minh - Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng - ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng - Thành phố Hồ Chí Minh	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 7/12 - Không - Đoàn	- Danh Thương, 1972, Làm ruộng - Thị Liên, 1972, Làm ruộng - Không	Đủ Điều Kiện
737	Danh Hà Không 27/06/1905 091205011543	- Làm ruộng - Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng - Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng - Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 5/12 - Không - Không	- Danh Kẹp, 1959, Làm ruộng - ThịThu, 1968, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
738	Danh Bình Thương Không 27/11/2004 091204005726	- Làm ruộng - Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng - Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng - Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 2/12 - Không - Không	- Danh Bình Tọn, 1971, Làm ruộng - Thị Tiên, 1969, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
739	Danh Thanh Lành Không 03/08/2004 091204016109	- Làm ruộng - Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng - Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng - Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 3/12 - Không - Không	- Danh Hiền, 1977, Làm ruộng - Thị Sang, 1979, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
740	Danh Chỉ Không 23/6/2002 091202009903	- Làm ruộng - Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng - Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng - Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 5/12 - Không - Không	- Danh Si Phol, 1976, Làm ruộng - Thị Phiếp, 1979, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
741	Nguyễn Hoàng Anh Không 15/9/2001 091201007257	- Làm ruộng - Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng - Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng - Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 5/12 - Không - Không	- Nguyễn Thanh Long, 1976, Làm ruộng - Nguyễn Thị Tuyết Nhung, 1975, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
742	Dương Văn Nhân Không 30/01/2004 091204013835	- Làm ruộng - Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng - Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng - Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 7/12 - Không - Không	- Dương Văn Hải, 1968, Làm ruộng - ThịKim Sơn, 1969, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
743	Đoàn Văn Hiền Không 20/2/2004 091204008726	- Làm ruộng - Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng - Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng - Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 4/12 - Không - Không	- Đoàn Văn Lành, 1978, Làm ruộng - Thị Tú Chân, 1979, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
744	Danh Huỳnh Phương	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Minh, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Út, 1978, Làm ruộng	
	04/08/2006	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	09120600398						
745	Trương Nhật Huy	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Trương Văn Rương,1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Tỷ, 1977, Làm ruộng	
	30/3/2005	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205002964						
746	Trương Thiên Đức	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Trương Anh Tuấn,1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Vẹn, 1975, Làm ruộng	
	27/6/2005	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	0091205016370						
747	Danh Hiếu	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Công, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Nựng, 1979, Làm ruộng	
	13/4/2006	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091206012801						
748	Danh Thanh Giang	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Sô Thi, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- ThịHạnh, 1976, Làm ruộng	
	09/01/2001	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091201010204						
749	Huỳnh Khánh Lộc	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Huỳnh Thanh Tú, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Bé Tám, 1979, Làm ruộng	
	25/10/2005	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205013795						
750	Danh Thanh Thảo	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Don, 1/1/1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Dol,1/1/1981, Làm ruộng	
	24/01/2003	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091203005173						
751	Danh Phú	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Cu, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Quýt, 1977, Làm ruộng	
	15/11/2005	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091205013194						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
752	Danh Thanh Sang	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Giàu, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Nhựt, 1986 Làm ruộng	
	02/9//2005	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091205007974						
753	Danh Tẹo	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Tâm, 1989, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Danh Sóc Huỳnh Nhĩa, 1980 Làm ruộng	
	25/05//2005	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091205008329						
754	Danh Phát	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Hanh, 10/10/1985, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lâm Thị Đẹp, 1/1/1986, Làm ruộng	
	22/02/2006	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091206010958						
755	Lâm Văn Hiếu	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Lâm Văn Hùng, 1/1/1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Lâm, 1/1/1978,, Làm ruộng	
	22/02/2006	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206011598						
756	Danh Toàn An	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Bền, 1/1/1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Hiếu, 25/03/1987, Làm ruộng	
	31/10/2006	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091206012819						
757	Danh Bé Hạnh	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Thiện, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Sơn, 1975, Làm ruộng	
	03/03/2003	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091203009761						
758	Lê Tường Quy	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lê Văn Tấn, 1966, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thái Thị Đồng, 1972, Làm ruộng	
	02/02/2003	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203009756						
759	Danh Tình	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Giáp, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Bích, 1975, Làm ruộng	
	25/12/2003	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091203016322						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
760	Phương Minh Ngọc	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Phương Minh Trường, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Bích Hường, 1974, Làm ruộng	
	03/12/2002	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203010780						
761	Danh Thanh Cường	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Danh Thi, 1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Thanh, 1973, Làm ruộng	
	10/06/2002	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202011517						
762	Danh Chí Tâm	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Thanh, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thái Kim Hạnh, 9/6/1973	
	02/11/2006	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091206000495						
763	Danh Minh Huyền	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Bông, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Ngọc 1979, Làm ruộng	
	25/10/2002	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202011457						
764	Nguyễn Thành Non	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Thanh Phương, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Thuỷ, 1974, Làm ruộng	
	14/02/2002	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202015171						
765	Thạch Nhựt Hào	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Thạch Thuần, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Phương Ánh, 1980, Làm ruộng	
	08/10/2002	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202014015						
766	Danh Quốc Sự	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Sáng, 1968, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Thuỷ, 1975, Làm ruộng	
	19/09/2002	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202015758						
767	Danh Thiệu	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Lành, 1960, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trương Thị Ánh, 1959, Làm ruộng	
	31/3/2002	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202005993						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
768	Danh Thành	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 1/12	- Danh Thanh, 1931, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Hồng Hoa, 1940, Làm ruộng	
	25/3/2000	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091200014982						
769	Danh Bình Mến	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 2/12	- Danh Bình Tọn, 1971, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Tiên, 1969, Làm ruộng	
	23/06/2005	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091205009612						
770	Danh Bé Ba	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Danh Xà Qương, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Dậu, 1975, Làm ruộng	
	20/12/2001	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091201007736						
771	Nguyễn Đức Thắng □	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Nguyễn Thanh Đông, 1969, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Hoa, 1970, Làm ruộng	
	30/11/2001	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201008689						
772	Danh Nhựt	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Danh Dưỡng, 1955, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Lệnh, 1976, Làm ruộng	
	01/01/2002	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202015357						
773	Danh Sanh	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Hưng, 1969, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Út, 1967, Làm ruộng	
	18/06/2001	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091201009729						
774	Danh Minh Hào	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Hoa, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Mỹ Hạnh, 1980, Làm ruộng	
	25/12/2001	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091201010817						
775	Danh Quân	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Pin, 1964, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Thêm, 1976, Làm ruộng	
	08/10/2001	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091201009275						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
776	Danh Đà Ra	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 1/12	- Danh Tuấn, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Nhiên, 1981, Làm ruộng	
	06/06/2002	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202012216						
777	Danh Xê	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Xây, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Tem, 1978, Làm ruộng	
	08/09/2003	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091203010181						
778	Quách Châu Ân	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Quách Thanh Thi, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Khánh Ly, 1979, Làm ruộng	
	03/06/2003	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203010043						
779	Danh Bé Em	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Kiệt, 1968, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Phol, 1969, Làm ruộng	
	31/12/2004	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204007584						
780	Danh Giang	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Văn, 1986, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Nga, 1987, Làm ruộng	
	26/12/2007	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091207016517						
781	Ngô Trường Huy	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Ngô Thanh Tùng, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Dung, 1982, Làm ruộng	
	04/03/2007	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207015434						
782	Danh Nhì	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Nhất, 1983, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Danh Thị, 1985, Làm ruộng	
	15/03/2007	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091207002750						
783	Danh Quốc Bảo	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Danh Nhung, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Bích Thu, 1989, Làm ruộng	
	20/03/2006	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091207006754						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
784	Danh Hoàng Hiếu	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 2/12	- Danh Trung, 1987, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Mai, 1988, Làm ruộng	
	25/04/2007	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091207004565						
785	Danh Ân	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 2/12	- Danh Ựng, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Bảo, 1982, Làm ruộng	
	15/07/2007	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091207010562						
786	Danh Chiệu Khang	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Danh Đẹt, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Liên, 1982, Làm ruộng	
	08/04/2007	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091207015288						
787	Nguyễn Duy Khánh	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Tài, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thiều Ngọc Ân, 1982, Làm ruộng	
	08/04/2007	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207016008						
788	Danh Tiền	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Cụa, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Mỹ Dung, 1985, Làm ruộng	
	30/09/2007	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091207016297						
789	Trần Trung Sỷ	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Trần Văn Linh, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Sanh, 1990, Làm ruộng	
	27/02/2008	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208016601						
790	Danh Hoàng Cam	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Kha, 1968, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Nhung, 1969, Làm ruộng	
	26/01/2004	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204013352						
791	Nguyễn Văn Thành	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Văn Điền, 1984, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Phương, 1985, Làm ruộng	
	22/8/2004	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204003377						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
792	Danh Đà Ra	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Danh Hiền, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Dung, 1985, Làm ruộng	
	22/4/2004	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204006857						
793	Nguyễn Thành Huy	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 2/12	- Nguyễn Thành Nguyên, 1971, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Quýt, 1972, Làm ruộng	
	11/11/2004	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204005276						
794	Danh Châu Kiệt	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Tuấn, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Châu Thị Mol, 1977, Làm ruộng	
	07/08/2004	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204014641						
795	Danh Tính	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Danh Cụa, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Mỷ Dung, 1985, Làm ruộng	
	05/05/2004	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204005393						
796	Danh Thái	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Danh Giỏi, 1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Keo,1963, Làm ruộng	
	30/4/2002	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202007538						
797	Danh Minh	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 1/12	- Danh Hương, 1964, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Nỡ, 1969, Làm ruộng	
	30/9/2003	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091203007583						
798	Danh Dị	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Phol, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Nhỏ, 1972, Làm ruộng	
	10/01/2003	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091203012218						
799	Danh Ngọc Hải	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Mạnh, 1967, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Liễu, 1969, Làm ruộng	
	27/5/2003	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091203016332						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
800	Danh An Bình	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh So, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Phượng, 1975 , Làm ruộng	
	01/05/2001	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091201014124						
801	Danh Chinh	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Tinh, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Loan, 1982, Làm ruộng	
	15/2/2006	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091206008003						
802	Danh Quyền	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Danh Hiền, 1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- ThịTrang, 1976, Làm ruộng	
	05/10/2004	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204005150						
803	Danh Thảo	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Thuận, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Bảnh, 1982, Làm ruộng	
	22/02/2006	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091206007007						
804	Lim Huỳnh Thanh Bình	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Lim Tấn Bửu, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Lan, 1973, Làm ruộng	
	20/4/2003	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203012942						
805	Danh Út Hiền	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Danh Hùng Cường, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- ThịNhường, 1980 , Làm ruộng	
	12/01/2005	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091205012681						
806	Danh Minh Trí	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Tùng, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trương Thị Lụa, 1980, Làm ruộng	
	04/02/2004	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204003229						
807	Danh Minh Dĩ	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Quân, 1968, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Sỏi, 1969, Làm ruộng	
	29/9/2003	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091203016934						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
808	Danh Quốc Phú	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Danh Thơm, 1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Nhiên, 1971, Làm ruộng	
	20/12/2001	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	0091201012809						
809	Danh Tú Tài	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Tiền, 1976 Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Mai, 1973 Làm ruộng	
	05/11/2005	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091205013462						
810	Lâm Hoàng Tâm	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lâm Hoàng Tuấn, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Thương, 1979, Làm ruộng	
	02/03/2007	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207010731						
811	Danh Đạt	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Danh Hậu, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Thu Hoa, 1982, Làm ruộng	
	02/08/2007	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091207013609						
812	Danh Khánh Duy	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Rương, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Que Ri, 1981, Làm ruộng	
	21/9/2005	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091205006748						
813	Danh Tấn Mến	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Danh Tâm, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Danh Thị Kim Al, 1976, Làm ruộng	
	01/01/2002	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202007518						
814	Danh Luân	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Danh Hiền, 1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Trang, 1976, Làm ruộng	
	28/06/2002	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202004575						
815	Danh Quốc Thịnh	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Vĩnh Sanh, (chết)	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Ngọc Tuyền, 1980, Làm ruộng	
	01/07/2007	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091207008891						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
816	Danh Quân	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Triền, 1976 Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Phượng, 1971 Làm ruộng	
	19/12/2005	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091205008961						
817	Trần Lâm Vũ Duy	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Trần Nhựt Thanh, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lâm Ngọc Thu, 1985, Làm ruộng	
	17/06/2006	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091206012639						
818	Danh Thu Nia	- Làm Thuê	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Kiện, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Bình Dương	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Tin, 1982, Làm ruộng	
	07/01/2008	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208018483						
819	Danh Trung	- Làm Thuê	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 1/12	- Danh Chử, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Bình Dương	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Thu, , Làm ruộng	
	31/10/2008	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208018095						
820	Trần Trung Sỷ	- Làm Thuê	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- 4/12	- Trần Văn Linh, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Bình Dương	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Thị Sanh, 1990, Làm ruộng	
	27/02/2008	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng		- Đoàn	- Không	
	091208016601						
821	Danh Khang	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Giỏi, 1968, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Keo, 1969, Làm ruộng	
	30/01/2002	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091202006732						
822	Trần Phát Tài	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Phạm Thị Trinh, 1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Văn Hiếu, 1967, Làm ruộng	
	16/11/2001	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	090200003152						
823	Trình Văn Sang	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trình Văn Tĩnh, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Kim Tới, Làm ruộng	
	07/01/2001	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201008883						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
824	Tân Trường Vĩ	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Tân Văn Nguyên, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trương Thị Phến, Làm ruộng	
	22/7/2001	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201017486						
825	Tô Hoàng Chiêu	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Tô Hoàng Tâm, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Nhanh, 1977, Làm ruộng	
	26/11/2002	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202009074						
826	Lê Anh Hào	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Lê Văn Tớ,i 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Kim Thanh, 1977, Làm ruộng	
	09/12/2002	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202009623						
827	Lê Văn Sĩ	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lê Hoàng Dũng, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Hoàng, 1981, Làm ruộng	
	23/06/2002	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	191202005126						
828	Tô Hoàng An	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Tô Hoàng Lợi, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Mỹ Duyên, 1981, Làm ruộng	
	21/4/2002	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202009780						
829	Dương Dĩ Hào	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Dương Hồng Thắm, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Cao Kim Nhung, 1977, Làm ruộng	
	24/4/2002	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202004483						
830	Lê Minh Quân	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Lê Minh Toàn, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Hận, 1983, Làm ruộng	
	06/12/2003	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203015279						
831	Nguyễn Tấn Kha	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Quý, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Bích Thuỷ,1976, Làm ruộng	
	18/8/2003	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203005735						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
832	Nguyễn Thanh Phong	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Văn Dũng, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Mỹ Dung, Làm ruộng	
	14/9/2004	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204004338						
833	Danh Văn An	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 1/12	- Danh Còn, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Tuyết, 1984, Làm ruộng	
	16/8/2004	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204009222						
834	Dương Thanh Tài	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 1/12	- Dương Thanh Phong, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Phương Nhan,1982, Làm ruộng	
	10/08/2005	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205004578						
835	Đỗ Công Hậu	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Đỗ Văn Hữu, 1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Hiền, 1980, Làm ruộng	
	13/10/2005	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205016000						
836	Trình Minh Tâm	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Trình Văn Cường, 1983, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Kim Út, 1984, Làm ruộng	
	07/07/2005	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205012264						
837	Nguyễn Hùng Chiêu	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Hoàng Tuấn,1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- La Thị Thùy Trang, 1985, Làm ruộng	
	17/02/2005	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205004298						
838	Lê Minh Trí	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Lê Văn Phó, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Loan, 1967, Làm ruộng	
	23/02/2005	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205004959						
839	Tô Chí Dĩ	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Tô Hoàng Nhi (chết)	Trình độ học vấn thấp
	không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Oanh, 1974, Làm ruộng	
	10/10/2005	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205016676						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
840	Nguyễn Hữu Nghị	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Tùng Quyên,1984, Làm	Trình độ học vấn thấp
	không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Dương Thị Cẩm Đạt, 1986, Làm ruộng	
	21/05/2006	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206006462						
841	Lê Hồng Thuận	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Lê Hồng Thông1984, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Thùy Linh1987, Làm ruộng	
	22/5/2006	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206002977						
842	Mai Công Hậu	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Mai Văn Kiệt, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Trâm Hai,1983, Làm ruộng	
	04/05/2006	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206006657						
843	Lê Trí Vĩ	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Lê Văn Kép, 1/1/1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Phượng, 1/1/1980, Làm ruộng	
	24/4/2006	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	01206009271						
844	Nguyễn Ngọc Sơn	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Tuấn Anh, 3/3/1988, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Đậm, 20/8/1992, Làm ruộng	
	17/12/2006	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	01206006004						
845	Triệu Quốc Thành	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Triệu Quốc Minh, 1984, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Khưu Thị Mỹ Linh, 1983, Làm ruộng	
	30/07/2006	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206011298						
846	Danh Hiếu	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Danh Hồng, 1/1/1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Gái, 1/1/1982, Làm ruộng	
	03/11/2006	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206018867						
847	Lê Văn Toàn	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lê Trường An,1984, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Mận, 1985, Làm ruộng	
	20/01/2007	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207017398						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
848	Dương Văn Tính	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Dương Văn Cu, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	xã Giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Chương Thị Hà, 1972, Làm ruộng	
	17/08/2008	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208009762						
849	Tô Minh Trí	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Tô Minh Thái, 1964, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị MoL, 1968, Làm ruộng	
	23/06/1905		- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091201008115	- Làm ruộng					
850	Nguyễn Quốc Huy	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Tô Minh Thái, 1964, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị MoL, 1968, Làm ruộng	
	23/06/1905		- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091201010899	- Làm ruộng					
851	Danh Chanh	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Cọp, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Út Nhỏ, 1980, Làm ruộng	
	25/10/2001		- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091201001991	- Làm ruộng					
852	Giang Huệ □	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Giang Quyền, 1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Mến ,1971, Làm ruộng	
	23/12/2001		- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091201015611	- Làm ruộng					
853	Danh Duẩn	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 2/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Kim Phượng, 1963, Làm ruộng	
	23/06/1905		- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	090190009025	- Làm ruộng					
854	Lý Minh Tâm	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Lý Văn Minh, 1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Lũng, 1981, Làm ruộng	
	12/04/2001		- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091201002042	- Làm ruộng					
855	Danh Liêm	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Liêu 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phan Thị Hạnh 1975, Làm ruộng	
	23/06/1905		- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	090190009025	- Làm ruộng					

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
856	Nguyễn Văn Toàn □	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Ngà, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đoàn Thị Đẹt, 1975, Làm ruộng	
	13/03/2001		- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091201015419	- Làm ruộng					
857	Thái Thanh Hải □	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Thái Họn,1948, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Nhiện 1956, Làm ruộng	
	02/03/2001		- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091201003503	- Làm ruộng					
858	Danh Vĩnh	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Dũng, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Huỳnh, 1980, Làm ruộng	
	29/03/2001		- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091201014625	- Làm ruộng					
859	Danh Tú	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Danh Bạc, 1969, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Bé, 1972, Làm ruộng	
	23/04/2001		- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091201009993	- Làm ruộng					
860	Nguyễn Quốc Vương	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Hiếu 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Kim Thảo 1977, Làm ruộng	
	28/08/2001		- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091201006303	- Làm ruộng					
861	Danh Trọng	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Chi, 1968, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Danh Thị Xệ, 1970, Làm ruộng	
	08/01/2001		- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091201012247	- Làm ruộng					
862	Lê Tuấn Kiệt	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Lê Thanh Tuấn,1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Hiền, 1975, Làm ruộng	
	08/01/2001		- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091201012247	- Làm ruộng					
863	Thạch Trung □	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Thạch Riêng, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Tèo, 1975, Làm ruộng	
	17/07/2002		- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091202007435	- Làm ruộng					

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
864	Danh Hoàng Bì	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Bal, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Rum, 1982, Làm ruộng	
	07/02/2002		- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091202013268	- Làm ruộng					
865	Danh Duẩn	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Dành, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Kim Phượng, 1980, Làm ruộng	
	27/04/2002		- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091202013690	- Làm ruộng					
866	Danh Tuấn □	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Tươi ,1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lâm Si Mol,1979, Làm ruộng	
	24/06/1905		- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091096015227	- Làm ruộng					
867	Tiêu Nhựt Minh	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Tiêu Nhỏ, 1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Chuôn, 1963, Làm ruộng	
	31/12/2002		- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202001289						
868	Nguyễn Hoàng Khởi	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Tâm Vũ, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Bạch Tuyết, 1978, Làm ruộng	
	14/02/2002	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202007659						
869	Võ Quốc Tính □	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Võ Quốc Nam 1967, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Kim Thanh 1981, Làm ruộng	
	06/07/2002	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202013903						
870	Danh Tuấn Kiệt	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Danh Mô, 1984, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Đèo, 1984, Làm ruộng	
	06/10//2003	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091203012107						
871	Nguyễn Văn Út	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 2/12	- Nguyễn Văn Ngà, 1947, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đoàn Thị Đẹt, 1958, Làm ruộng	
	12/01/2003	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091203007125						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, GMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
872	Danh Nguyên Duy Hoàng	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 2/12	- Danh Hiệp, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Hường, 1966, Làm ruộng	
	25/06/2005	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091205007182						
873	Danh Châu Trương	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Danh Điệp, 1968, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Rum, 1979, Làm ruộng	
	25/06/2005	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091205009528						
874	Danh Hoàng Xa	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Hòa,1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Xinh, 1987, Làm ruộng	
	16/10/2003	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091203005941						
875	Phạm Thương Nhớ	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Phạm Phước Giàu,1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Hậu, 1975, Làm ruộng	
	10/08/2003	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091203013088						
876	Danh Hoàng Duy	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Nỡ, 1955, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Bé, 1957, Làm ruộng	
	02/09/2003	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091203012897						
877	Danh Đạt	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Thượng, 1971, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Xinh, 1973, Làm ruộng	
	01/01/2003	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091203014200						
878	Thạch Minh Tâm	- Tu sĩ	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Danh Đèo, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Chùa Giồng Đá	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Mạnh, 1984, Làm ruộng	
	25/12/2003	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091203007571						
879	Danh Đồng	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Linh, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Sai, 1979, Làm ruộng	
	05/02/2003	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091203007392						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
880	Danh Minh Hiếu	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Gấm, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Quạnh, 1978, Làm ruộng	
	28/11/2003	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091203005947						
881	Trần Vũ Khang	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Oanh, 1978, Làm ruộng	
	12/09/2003	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091203016074						
882	Danh Điền Dĩ	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Thanh Quí, 1984, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Thúy Hằng, 1984, Làm ruộng	
	29/01/2004	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091204014923						
883	Danh Xuân Thê	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Sươl, 1960, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Dân, 1964, Làm ruộng	
	15/02/2004	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091204004265						
884	Danh Sóc Phương	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Chanh Tha, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Mơl, 1984, Làm ruộng	
	27/11/2004	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091204005175						
885	Trần Phước Tài Trí	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Trần Phước Tài, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Ngọc Yến, 1978, Làm ruộng	
	30/08/2004	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204003520						
886	Danh Trường	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Ra, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Xinh, 1978, Làm ruộng	
	21/10/2004	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091204014106						
887	Hoàng Duy Long	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Ra, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Xinh, 1978, Làm ruộng	
	16/02/2004	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204017069						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
888	Danh Ngọc Sơn	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Vĩnh, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Thanh Hồng, 1982, Làm ruộng	
	12/02/2004	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091204017452						
889	Võ Hữu Bằng	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Dũng, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Điệp, 1975, Làm ruộng	
	10/09/2004	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204009117						
890	Trần Tiểu Ngư	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Trần Văn Tui, 1949, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Dương Thị Dậm, 1978, Làm ruộng	
	24/12/2004	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204014423						
891	Nguyễn Hoàng Kiền □	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Sương, 1974, Làm ruộng	
	11/06/2005	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091205015986						
892	Danh Hoàng Nam	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Điệp, 1978, Làm ruộng	
	07/11/2005	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091205006233						
893	Danh Huỳnh Khỏe	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Mạnh 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Cẩm Lai 1981, Làm ruộng	
	13/12/2005	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091205015077						
894	Nguyễn Phước Khang	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Phước An, 1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trịnh Thị Ngọc Giàu, 1980, Làm ruộng	
	14/7/2006	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206011291						
895	Trương Quốc Huy	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Trương Văn Hậu, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Ngọc Diễm, 1975, Làm ruộng	
	28/03/2006	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206011080						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
896	Nguyễn Phi Long	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Huy, 1966, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lâm Thị Hiền, 1971, Làm ruộng	
	29/11/2007	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091207002950						
897	Danh Giào	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Cường, 1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Còn, 1983, Làm ruộng	
	02/08/2007	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091207005927						
898	Danh Quốc Sang	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Danh Sóc Kha, 1987, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lâm Thị Lắm, 1987, Làm ruộng	
	12/11/2007	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091207014542						
899	Danh Quốc Hào	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Tâm, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Nga, 1985, (chết)	
	09/06/2007	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không		
	091207010539						
900	Danh Trọng	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Sậy, 1984, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Hận, 1985, Làm ruộng	
	07/07/2007	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091207003323						
901	Trần Lê Minh Phú	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Trần Minh Giàu, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Ngọc Thơm, 1985, Làm ruộng	
	20/02/2008	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091208006231						
902	Nguyễn Nhật Hào	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Phúc Hiền, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Dương Thị Nhàn, 1984, Làm ruộng	
	12/09/2002	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202002886						
903	Phan Khánh Du	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Phan Thái Tiên , 1985, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Hồ Thị Hồng Gấm , 1989, Làm ruộng	
	28/1/2009	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091209014173						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
904	Nguyễn Duy Khánh	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Phúc Hà, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	10/11/2008	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	09120801291						
905	Nguyễn Công Vinh	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Dốt	- Nguyễn Phúc Đầy, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Đồng, 1975, Làm ruộng	
	28/9/2008	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208005194						
906	Danh Tuấn	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Tranh Tha, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Mơn, 1984, Làm ruộng	
	15/3/2008	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Đoàn	- Không	
	091208003012						
907	Danh Tuấn Duy	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Trường Giang, 1985, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Chung, 1987, Làm ruộng	
	12/10/2008	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Đoàn	- Không	
	091208008229						
908	Trần Văn Hữu	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Trần Văn Út 1971, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Tuyết Nhung 1971, Làm ruộng	
	19/12/2000	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091200005416						
909	Danh Thanh Tùng	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Thị Linh, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Văn Giang, 1973, Làm ruộng	
	10/12/2000	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091200015583						
910	Danh Văn □	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Săn, 1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Danh Thị Thịnh, 1969, Làm ruộng	
	11/06/2001	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Đoàn	- Không	
	091201003716						
911	Danh Thanh Cường	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Xinh 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Riêng 1975, Làm ruộng	
	01/08/2001	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091201010040						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
912	Nguyễn Thanh Hải	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Thanh Sơn, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đặng Thị Dung, 1976, Làm ruộng	
	13/05/2001	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201015387						
913	Trần Văn Quân	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- '- 1/12	- Trần Văn Ngụy, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	05/04/2001	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201007283						
914	Danh Phú	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Phương, 1966, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Sinh 1967 (chết)	
	10/08/2001	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091201008052						
915	Nguyễn Hoàng Thương	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Trung, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Nga, 1974, Làm ruộng	
	06/09/2001	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201002440						
916	Nguyễn Văn Nghiệp	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Văn Hiệp 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Tú Oanh, 1978, Làm ruộng	
	28/08/2002	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202006546						
917	Võ Văn Cảnh	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Võ Văn Tài, 1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Dung, 1980, Làm ruộng	
	15/08/2002	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202005469						
918	Đặng Văn Hậu	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Đặng Văn Tám 1971, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Hiền 1976, Làm ruộng	
	01/01/2002	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202008966						
919	Danh Lắm	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Quạnh, 1966, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Hồng, 1975, Làm ruộng	
	04/07/2002	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091202011423						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
920	Nguyễn Văn Lộc Không 09/01/2002 091202013588	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 5/12 - Không - Không	- Nguyễn Thị Thuỷ, 1972, Làm ruộng - Nguyễn Văn Hoà, 1967, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
921	Sơn Minh Hoà Không 03/04/2002 091202006332	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 6/12 - Không - Không	- Thị Sốt, 1967, Làm ruộng - Sơn Ngọc, 1962, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
922	Hà Quang Vinh không 07/08/2002 091202011404	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 7/12 - Không - Đoàn	- Hà Thanh Việt, 1987, Làm ruộng - Mai Thị Thu, 1986, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
923	Danh Khả Nghiêm không 28/12/2003 091203007721	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 6/12 - Không - Không	- Danh Minh Tùng, 1983, Làm ruộng - Trần Thị Thúy, 1980, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
924	Lê Văn Anh Không 18/05/2003 091203012436	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Danh Phương, 1974, Làm ruộng - Lê Thị Phương, 1975, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
925	Nguyễn Minh Thoại Không 26/06/2003 091203010727	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 5/12 - Không - Không	- Nguyễn Minh Vương, 1973, Làm ruộng - Trần Thanh Trúc, 1973, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
926	Danh Hường không 11/02/2003 091203007888	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 4/12 - Không - Không	- Danh Biết, 1975, Làm ruộng - Thị Hận, 1979, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
927	Danh Bé Hoàng Tiến Không 18/04/2003 091203008260	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 6/12 - Không - Không	- Danh Lê, 1980, Làm ruộng - Thạch Thị Ngọc Hà, 1983, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
928	Danh Minh Di Không 29/09/2003 091203009658	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 7/12 - Không - Không	- Danh Quăng, 1968, Làm ruộng - Thị Sỏi, 1971, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
929	Danh Tươi Không 26/10/2004 091204015542	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 5/12 - Không - Không	- Danh Biết, 1975, Làm ruộng - Thị Hận, 1979, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
930	Danh Minh Hiếu Không 19/10/2004 091204004512	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 6/12 - Không - Không	- Danh Phương, 1979, Làm ruộng - Thị Kim Thảo, 1977, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
931	Danh Hoàng Đang Không 07/06/2004 091204006174	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 7/12 - Không - Không	- Danh Pha La, 1976, Làm ruộng - Thị Dung, 1981, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
932	Kim Toàn Không 05/10/2004 091204004102	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 5/12 - Không - Không	- Kim Chanh, 1979, Làm ruộng - Kim Chọn, 1980, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
933	Võ Hoàng Huynh Không 05/10/2004 091204012667	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Võ Hoàng Nam, 1970, Làm ruộng - Lê Thị Cẩm Vân, 1971, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
934	Huỳnh Vĩnh Lộc không 30/05/2005 091205016201	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 5/12 - Không - Không	- Huỳnh Long Khải, 1974, Làm ruộng - Trần Bé Nhiều,1978, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
935	Huỳnh Vĩnh Minh không 30/05/2005 091205007659	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 5/12 - Không - Không	- Huỳnh Long Khải, 1974, Làm ruộng - Trần Bé Nhiều,1978, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
936	Danh Nhựt Anh Không 12/03/2006 091206010521	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 6/12 - Không - Không	- Danh Mướt, 1/1/1985, Làm ruộng - Thị Đông, 1/1/1982, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
937	Mai Thành Đăng Không 09/04/2006 091206008790	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Mai Thành Nam, 1978, Làm ruộng - Nguyễn Thị Mỹ Duyên, 1979, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
938	Danh Tâm Không 01/01/2006 091206012145	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 7/12 - Không - Không	- Danh Dựa 1/1/1982, Làm ruộng - Ngô Thị Hương 8/8/1980, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
939	Danh Quốc Anh Không 18/11/2007 091207003947	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 7/12 - Không - Không	- Danh Quốc Thi, 1983, Làm ruộng - Thị Bang, 1988, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
940	Danh Bé Hoàng Khang Không 19/09/2007 091207012126	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 6/12 - Không - Không	- Danh Lê, 1980, Làm ruộng - Thạch Thị Ngọc Hà, 1983, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
941	Danh Hoàng Mến Không 16/04/2007 091207003889	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 2/12 - Không - Không	- Danh Mết, 1983, Làm ruộng - Thị Ngọc Hà, 1983, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
942	Mai Vượng Không 16/1/2008 091208001950	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 5/12 - Không - Không	- Mai Thành, 1979, Làm ruộng - Thị Khum, 1968, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
943	Mai Tuấn Không 01/10/2009 091209007825	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 7/12 - Không - Đoàn	- Mai Thành, 1979, Làm ruộng - Thị Khum, 1968, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
944	Danh Phong	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Phố, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Kim Hiền, 1985, Làm ruộng	
	13/12/2008	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091208007865						
945	Tân Sơn Định	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	Tân Trung Tấn, 1963, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Đẹp, 1985, Làm ruộng	
	19/12/2007	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207004978						
946	Danh Trường Hận	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Oanh, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Đẹp, 1982, Làm ruộng	
	02/10/2008	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091208006350						
947	Trần Văn Quyền	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Trần Văn Hải, 1968, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Bưởi, 1971, Làm ruộng	
	20/04/2001	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201010510						
948	Danh Nam	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12		Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Bưởi, 1968, Làm ruộng	
	03/07/2001	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091201011430						
949	Trần Thanh Nhựt	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Trần Văn Lâm, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Thị Lệ Nhi, 1976, Làm ruộng	
	09/4/2001	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201003394						
950	Nguyễn Hoàng Anh	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Sù, 1971, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lý Thị Ngọc, 1975, Làm ruộng	
	05/11/2001	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201011976						
951	Danh Bền	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Tịa, 1962, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Hường, 1969, Làm ruộng	
	28/02/2002	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202007960						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, GMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
952	Nguyễn Minh Thuận Không 26/8/2002 091202008930	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 7/12 - Không - Không	- Nguyễn Quốc Hoà, 1973, Làm ruộng - Huỳnh Thị Khoa, 1979, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
953	Tân Duy Không 24/7/2002 091202012700	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Tân Văn Hoà, 1974, Làm ruộng - Nguyễn Thuý Hằng, 1974, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
954	Danh Bá Dự Không 08/8/2002 091202005528	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Khmer, Phật	- 2/12 - Không - Không	- Danh Phi, 1975, Làm ruộng - Không - Không	Trình độ học vấn thấp
955	Chiêm Quốc Vinh Không 01/1/2003 091203009696	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 5/12 - Không - Không	- Không - Chiêm Kim Hoa, 1973, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
956	Trương Chí Hiếu Không 28/02/2003 091203016489	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 7/12 - Không - Không	- Không - Thị Hồng Em, 1970, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
957	Trần Văn Hưởng Không 27/7/2003 091203013060	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 7/12 - Không - Không	- Không - Dương Thị Diễm Thuý, 1980, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
958	Danh Quốc Vẹn Không 09/9/2003 091203000584	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Khmer, Phật	- 6/12 - Không - Không	- Danh Được, 1977, Làm ruộng - Ngô Thị Vân, 1977, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
959	Nguyễn Hoàng Khang Không 22/9/2004 091204005119	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Nguyễn Văn Cường, 1979, Làm ruộng - Nguyễn Thị Liên, 1983, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
960	Nguyễn Hoàng Em Không 14/4/2004 091204017733	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 7/12 - Không - Không	- Nguyễn Văn Chờ, 1982, Làm ruộng - Thị Nguyệt Mai, 1981, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
961	Nguyễn Văn Hoàng Anh Không 04/12/2004 091204012430	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 7/12 - Không - Không	- Nguyễn Văn Thâu, 1972, Làm ruộng - Nguyễn Thị Ở, 1974, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
962	Danh Nhựt Huy Không 21/05/2005 091205008830	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Khmer, Phật	- 6/12 - Không - Không	- Danh Vân, 1973, Làm ruộng - Thị Huỳnh Nga, 1984, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
963	Danh Tấn Lộc Không 20/12/2005 091205005116	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Khmer, Phật	- 2/12 - Không - Không	- Danh Tấn Tài, 1982, Làm ruộng - Thị Vạn, 1982, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
964	Tân Sơn Nhứt Không 28/12/2006 091206007499	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Tân Trung Tấn, 1/1/1963, Làm ruộng - Thị Đẹp, 1/1/1985, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
965	Danh Hoàng Lập Không 28/09/2006 091206013556	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 3/12 - Không - Không	- Danh Hoàng, 1/1/1978, Làm ruộng - Thị Nhiện, 1/1/1979, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
966	Danh Phi Hùng Không 04/02/2006 091206009221	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 7/12 - Không - Không	- Danh Sơn, 1/1/1973, Làm ruộng - Thị My Hạnh, 14/06/1985, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
967	Danh Hoàng Vinh Không 03/01/2007 091207014057	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 4/12 - Không - Không	- Danh Hoàng, 1980, Làm ruộng - Danh Thị Út, 1986, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
968	Nguyễn Hoàng Quang	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Quang, 1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lý Thị Quyền, 1978, Làm ruộng	
	20/02/2007	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207000035						
969	Nguyễn Minh Thiện	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Pháp, 1987, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lượng Thị Bé Loan, 1987, Làm ruộng	
	20/8/2008	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208006391						
970	Danh Hoàng Hữu	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Hạnh, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Tân Kim Thanh, 1975, Làm ruộng	
	24/5/2008	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091208006015						
971	Huỳnh Ngọc Liền	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Huỳnh Ngọc Lành, 1979 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp bỏ địa phương
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Thủy, 1980, Làm ruộng	
	07/07/2002	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	'- Không	
	091202007537						
972	Ngô Thành Cương	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Ngô Văn Hoài, 1975, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Thu Hồng, 1979, Làm ruộng	
	01/01/2002	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202008653						
973	Lữ Bửu Đại	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	Lữ Bửu Lộc, 1956, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Thủy, 1956, Làm ruộng	
	02/01/2002	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Khmer,Không	- Không	- Không	
	091202007846						
974	Lương Văn Đức	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Lương Văn Sáu, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	'- Không	
	01/10/2001	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091201008632						
975	Hồ Thanh Đức	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Hồ Văn Chi, 1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Thị Thu Ba, 1978, Làm ruộng	
	14/06/2001	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091201000972						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
976	Danh Hùng	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 2/12	- Danh Thắng, 1983, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Nga, 1985, Làm ruộng	
	10/01/2002	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Khmer,Không	- Không	- Không	
	091202005721						
977	Danh Quỳnh □	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Vịnh, 1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	17/08/2002	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Khmer,Không	- Không	- Không	
	091202008621						
978	Nguyễn Thái Bình	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Quách Kim Phàng, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	02/08//2002	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202008623						
979	Lê Thanh Toàn	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Lê Thanh Sang, 1956, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Ngô Thị Kiềm, 1962, Làm ruộng	
	19/05/2002	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202009752						
980	Trần Vĩ Khái	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Trần Văn Điền, 1949, Làm ruộng (Ông nội)	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Diệp, 1941, Làm ruộng (Bà Nội)	
	01/01/2003	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091203009648						
981	Ngô Khắc Phục	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Ngô Văn Khắc, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Tuyết Mai, 1982, Làm ruộng	
	20/08/2003	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091203006427						
982	Nguyễn Thanh Triệu	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Cứ, 1963, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Bùi Bích Thủy, 1961, Làm ruộng	
	04/04/2003	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091203008638						
983	Danh Thái Bình	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Vách, 1968, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	Thị Mum, 1971, Làm ruộng	
	02/07/2003	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Khmer,Không	- Không	- Không	
	091203009653						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, GMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
984	Nguyễn Vi Khang	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Thanh Khải, 1963, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Châu Thị Phương, 1975, Làm ruộng	
	06/01/2004	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	0912040097563						
985	Ngô Công Thức	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Ngô Văn Lâm, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Phạm Loạn Em, 1977, Làm ruộng	
	11/08/2004	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204009673				- Không		
986	Ngô Vĩ Khang	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Ngô Văn Khởi, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Chương Thị Hông, 1981, Làm ruộng	
	09/09/2004	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204007842						
987	Nguyễn Công Tiếp	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Văn Mười, 1964, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Ngô Thị Thanh, 1964, Làm ruộng	
	23/08/2004	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204000642						
988	Nguyễn Ngọc Hiễn	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Hương, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lâm Thị Vân, 1982, Làm ruộng	
	17/05/2004	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204006426						
989	Danh Nhớ	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Thị Phanh, 1974, Làm ruộng (bà ngoại)	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	16/07/2004	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Khmer,Không	- Không	- Không	
	091204005382						
990	Nguyễn An Phú	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Quốc An, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Tố Như, 1980, Làm ruộng	
	08/02/2004	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204004621						
991	Huỳnh Văn Tuấn Anh	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Thị Lan, 1957, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	10/02/2004	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204005433						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
992	Huỳnh Vĩnh Lộc Không 01/01/2005 091205007532	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, không	- 6/12 - Không - Không	- Huỳnh Long Khải, 1973, Làm ruộng - Trần Bé Nhiều, 1978, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
993	Huỳnh Vĩnh Minh Không 02/12/2005 091205006428	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, không	- 6/12 - Không - Không	- Huỳnh Long Khải, 1973, Làm ruộng - Trần Bé Nhiều, 1978, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
994	Nguyễn Duy Khang Không 05/01/2005 091205006421	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, không	- 6/12 - Không - Không	- Nguyễn Đắc Kế, 1941, Làm ruộng - Dương Thị Anh , 1946, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
995	Danh Tường Không 01/01/2006 091206007630	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer,Không	- 3/12 - Không - Không	- Thị Mưng, 1953, Làm ruộng - Không - Không	Trình độ học vấn thấp
996	Phan Quốc Huy Không 01/07/2007 091207008692	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, không	- 6/12 - Không - Không	- Phan Văn Bì, 1981, Làm ruộng - Nguyễn Thị Trúc Nghiệp, 1984, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
997	Nguyễn Trần Trí Nguyễn Không 25/09/2007 091207008921	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, không	- 6/12 - Không - Không	- Nguyễn Minh Trí, 1972, Làm ruộng - Trần Kim Trang, 1981, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
998	Danh Vũ Bằng Không 11/12/2007 091207007427	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer,Không	- 5/12 - Không - Không	- Danh Lạnh, 1976, Làm ruộng - Thị Đãnh, 1976, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
999	Nguyễn Huỳnh Nam Không 17/12/2008 091208008930	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, không	- 7/12 - Không - Không	- Nguyễn Văn An, 1955 (Ông), Làm ruộng - Trương Thị Tuyết, 1956(Bà), Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1000	Ngô Hoàng Quân	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Ngô Văn Khắc, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Tuyết Mai, 1982, Làm ruộng	
	04/06/2008	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091208017075						
1001	Nguyễn Minh Khá	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Thanh Hải, 1983,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Võ Thị Thoa, 1975,Làm ruộng	
	24/3/2008	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091208001904						
1002	Danh Minh Tý	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Thương, 1985,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Diễm Hương, 1990,Làm ruộng	
	10/07/2008	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Khmer,Không	- Đoàn	- Không	
	091208000923						
1003	Lê Văn Định	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lê Văn Có 1959,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Láng Quảm, xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Thị Ảnh 1964,Làm ruộng	
	5/8/2001	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091201007643						
1004	Thạch Long	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Thạch Trung, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Láng Quảm, xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Hoa Lưu, 1979, Làm ruộng	
	3/11/2001	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Khmer,Không	- Không	- Không	
	091201005636						
1005	Nguyễn Hữu Tòng	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Hồ, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Láng Quảm, xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị út Nhỏ, 1972, Làm ruộng	
	12/8/2001	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091201004643						
1006	Trần Văn Hoài	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Trần Bá Tùng, 1965, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Láng Quảm, xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Phạm Thị Là, 1967,Làm ruộng	
	1/1/2002	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202003573						
1007	Đào Hữu Danh	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Đào Hồng Lợi, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Láng Quảm, xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Thị Phỉ, 1981, Làm ruộng	
	2/15/2003	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091203006364						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1008	Bùi Đăng Khoa Không 10/15/2003 091203006483	- Làm ruộng - Ấp Láng Quàm, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, không	- 5/12 - Không - Không	- Bùi Thanh Điều, 1980, Làm ruộng - Huỳnh Thị Nhân, 1980, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1009	Nguyễn Văn Trọn Không 8/4/2003 091200036128	- Làm ruộng - Ấp Láng Quàm, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, không	- 6/12 - Không - Không	- Nguyễn Văn Kiệt, 1977, Làm ruộng - Trần Thị Tho,1986, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1010	Trần Văn Định Không 2/24/2004 091207687334	- Làm ruộng - Ấp Láng Quàm, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, không	- 7/12 - Không - Không	- Nguyễn Thị Út, 1948, Làm ruộng - Đỗ Quốc An 1931, Làm ruộng(ông nội) - Không	Trình độ học vấn thấp
1011	Nguyễn Tấn Dũng Không 6/13/2004 091204005832	- Làm ruộng - Ấp Láng Quàm, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, không	- 7/12 - Không - Không	- Nguyễn Văn Thậm, 1970, Làm ruộng - Trần Thị Kim Loan, 1973, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1012	Nguyễn Văn Hoàng Thái Không 1/1/2005 091205005533	- Làm ruộng - Ấp Láng Quàm, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, không	- 6/12 - Không - Không	- Nguyễn Văn Thêm, 1984, Làm ruộng - Phạm thị Mỹ, 1987 , Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1013	Thạch Khải Không 10/15/2006 091206006794	- Làm ruộng - Ấp Láng Quàm, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, không	- 5/12 - Không - Không	- Thạch Trung, 1964, Làm ruộng - Võ Hoa Liêu, 1972, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1014	Nguyễn Văn Nhật Không 4/29/2007 0912070063541	- Làm ruộng - Ấp Láng Quàm, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, không	- 7/12 - Không - Không	- Lê Thị Thọ, 1950, Làm ruộng (Bà Ngoại) - Không - Không	Trình độ học vấn thấp
1015	Nguyễn Duy Khánh Không 24/3/2008 091208003932	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, không	01/12 - Không - Không	- Nguyễn Văn Bình, 1980,Làm ruộng - Huỳnh Thị Thẩm, 1979,Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1016	Trương Văn Học	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Trương Văn Tèo, 1982,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Kim, 1985,Làm ruộng	
	07/11/2008	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091208007264						
1017	Nguyễn Văn Trọng	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Văn Cưng ,1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	06/04/2007	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207003754						
1018	Dương Tấn Vĩ □	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Dương Văn To, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Thuý Hằng, 1983, Làm ruộng	
	1/11/2006	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206016055						
1019	Phạm Văn Đạt	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Phạm Văn Biết, 1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Mai, 1974, Làm ruộng	
	02/05/2003	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203007523						
1020	Lê Hữu Dạn	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Lê Hoàng Minh, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Mai, 1980,Làm ruộng	
	07/05/2003	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203007563						
1021	Nguyễn Văn Dư	- Làm thuê	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Hải, 1973,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Hồ Thị Nga, 1973, Làm ruộng	
	08/09/2003	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203005322						
1022	Danh Ân	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Hoàng, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Hồng; 1969, Làm ruộng	
	07/01/2003	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091203007546						
1023	Nguyễn Tấn Thành □	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 1/12	- Nguyễn Tấn Dũng, 1979 , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Thảo, 1976 , Làm ruộng	
	08/05/2001	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201006543						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1024	Nguyễn Văn Quá	- Làm thuê	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Bảy ,1961, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Tân Mỹ Dung, 1960, Làm ruộng	
	05/09/2001	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201006283						
1025	Trần Văn Tỵ	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Trần Văn Liệt , 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Em , 1968, Làm ruộng	
	02/02/2002	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202009576						
1026	Phạm Văn Ấn	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Phạm Văn Long , 1971, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Kịch , 1972, Làm ruộng	
	05/03/2002	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202008574						
1027	Nguyễn Văn Tú	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Kiệt, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Danh Thị Tuyết Lan , 1977, Làm ruộng	
	02/02/2002	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202006487						
1028	Trần Vũ Linh	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trần Bé Em ,1971, làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Danh Thị Ngà , 1967, Làm thuê	
	01/09/2002	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202008776						
1029	Nguyễn Phương Em □	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Văn Dũng , 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thu Vân , 1968, Làm ruộng	
	01/01/2002	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202009286						
1030	Nguyễn Đình Khôi	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Độ , 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	04/04/2002	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202008362						
1031	Bùi Văn Khang	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Bùi Văn Chơn, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Thu Trang ,1976, Làm ruộng	
	06/06/2003	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	0372080592						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1032	Trần Hoàng Anh	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Trần Hoàng Hải, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trương Thị Thanh ,1983, Làm ruộng	
	12/2/2004	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204007584						
1033	Nguyễn Văn Khang	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Kiệt, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Danh Thị Tuyết Lan ,1977, Làm ruộng	
	04/02/2004	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204007538						
1034	Thạch Lịch Sử	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Thạch Văn Tiền, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Nguyễn Thị Hằng (Chết)	
	11/24/2004	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204008721						
1035	Danh Dũ	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Trí, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Tròn ,1974, Làm ruộng	
	10/5/2004	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204007526						
1036	Phạm Văn Tuấn	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Phạm Văn Lấn ,1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lục Thị Chanh ,1972, Làm ruộng	
	01/08/2007	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207007290						
1037	Phạm Thành Nghiệp	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Phạm Văn Lập ,1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Nhành ,1976, Làm ruộng	
	03/08/2005	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205003737						
1038	Nguyễn Hoàng Đảm	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Chót ,1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Thu Hương, 1983, Làm ruộng	
	01/01/2007	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207008342						
1039	Chác Văn Khá	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Chác Văn Giàu, 1987, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	1/1/2008	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208002639						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1040	Nguyễn Văn Tài Không 24/04/2007 091207009163	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 4/12 - Không - Không	- Nguyễn Văn Tuấn, 1980, Làm Ruộng - Cao Thị Bạch, 1986,Làm Ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1041	Nguyễn Vũ Hà Không 10/10/2007 091207007291	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Nguyễn Văn Chinh, 1982, Làm Ruộng - Trần Thị Thanh Thảo, 1985, Làm Ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1042	Trịnh Tuấn Vỹ Không 9/12/2007 091207007381	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 7/12 - Không - Không	- Trịnh Văn Nam, 1970, Làm Ruộng - Nguyễn Thị Thúy Vân, 1973, Làm Ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1043	Bùi Hoàng Vĩ Không 26/04/2007 091207010143	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Bùi Văn Tèo, 1985, Làm Ruộng - Trần Thị kiều Tiên, 1984, Làm Ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1044	Đỗ Hoàng Quý Không 3/6/2007 09120712398	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Đỗ Văn Cường, 1977, Làm Ruộng - Phạm Thị Kim Đang, 1978, Làm Ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1045	Nguyễn Phước Duy Không 5/4/2006 091206013392	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Nguyễn Lam Sơn, 1978, Làm Ruộng - Phan Thị Thu Diệp, 1980, Làm Ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1046	Nguyễn Đăng Khôi Không 9/13/2006 091206007346	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Nguyễn Văn Thức, 1983, Làm Ruộng - Trương Thị Thắm, 1982, Làm Ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1047	Nguyễn Vũ Luân Không 23/11/2006 091206007382	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Nguyễn Văn Chinh, 1982, Làm Ruộng - Trần Thị Thu Thảo, 1985, Làm Ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1048	Nguyễn Chí Công	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Lập, 1984, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Chúc Linh, 1985, Làm ruộng	
	28/12/2003	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203007283						
1049	Bùi Tiến Vĩ	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Bùi Văn Thi, 1947, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Trang, 1977, Làm Ruộng	
	29/11/2003	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203007457						
1050	Phạm Hoàng Khang	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Phạm Văn Lương, 1968, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	24/10/2003	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203008727						
1051	Huỳnh Đăng Khoa	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Huỳnh Văn Đen, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Bùi Thị Bền, 1980, Làm ruộng	
	27/04/2003	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203006252						
1052	Bùi Văn Tâm	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Bùi Văn Tư, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Liên, 1979, Làm ruộng	
	6/25/2005	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205001422						
1053	Bùi Văn Tài	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Bùi Văn Tám, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Điền, 1974, Làm ruộng	
	1/1/2003	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203006362						
1054	Tô Điền	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Tô Văn Xệ, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Quyên, 1976, Làm ruộng	
	8/4/2003	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203007652						
1055	Văn Tiểu Phụng	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Văn Minh Nam, 1961, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trịnh Kin Loan, 1970, Làm ruộng	
	1/1/2003	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203009731						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1056	Nguyễn Nhựt Linh	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Nguyễn Văn Nhãn, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Thuận, 1975, Làm ruộng	
	5/10/2003	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203007321						
1057	Nguyễn Thành Phúc	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Thanh Trung, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Cẩm Thúy, 1981, Làm ruộng	
	11/4/2003	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203007462						
1058	Ngô Hoàng Kha	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Ngô Đẹp Em 1974, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Khỏe, 1974, Làm Ruộng	
	3/27/2001	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201002798						
1059	Huỳnh Vũ Khang	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Huỳnh Văn Bời, 1980, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Vũ Phương, 1980, Làm Ruộng	
	2/9/2002	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202008434						
1060	Huỳnh Bảo Vệ	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Huỳnh Văn Tính, 1978, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Bùi Hồng Lan, 1983, Làm Ruộng	
	4/7/2002	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202006352						
1061	Danh Thành Thật	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Tính, 1978Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đỗ Kim Thành, 1968, Làm Ruộng	
	16/06/2002	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202006254						
1062	Phan Văn Định □	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Phan Thị Dung, 1981, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	2/5/2002	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202003235						
1063	Nguyễn Văn Tánh	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Chí Tâm, 1980, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Dương Thị Hây, 1977, Làm Ruộng	
	11/1/2002	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	019202007364						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, GMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1064	Nguyễn Phương Hòa	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Trai Nhỏ, 1971, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phương Bích Phượng, 1981, Làm Ruộng	
	1/1/2002	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202007363						
1065	Phạm Văn Quốc	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Thị Diện, 1971, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	10/10/2002	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202007264						
1066	Lâm Chí Hùng	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Lâm Văn Cường, 1965, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Liên, 1966, Làm Ruộng	
	3/11/2004	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204008263						
1067	Bùi Vỹ Khang	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Bùi Văn Bọ, 1967, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Sầm Thị Chi, 1971, Làm ruộng	
	12/8/2004	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204008762						
1068	Dương Vĩ Khang	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Dương Thanh Tuấn, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Xuân ,1979, Làm ruộng	
	2/5/2005	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	372080429						
1069	Huỳnh Thiên Hóa □	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Huỳnh Thiên Ngoan, 1976, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lương Thị Ngọc Phiến, 1979, Làm Ruộng	
	6/27/2005	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205002734						
1070	Nguyễn Trương Vĩ	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Văn, 1975, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trương Kim Liên, 1975, Làm Ruộng	
	8/27/2005	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205003642						
1071	Trần Văn Kiệt	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Trần Văn Tuấn, 1979, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Xẻo mây	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Linh, 1982, Làm Ruộng	
	4/10/2005	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205003723						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, GMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1072	Phạm Văn Bình □	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 2/12	- Phạm Thị Kiều, 1990, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	2/1/2007	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207006252						
1073	Nguyễn Văn Vũ	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Phước Thưng, 1971,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	01/01/2003	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Phạm Thị Phấn, 1970,Làm ruộng	
	06/09/2008	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208002632						
1074	Nguyễn Thành Nghĩa	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Thành Trung, 1982,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	01/01/2003	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Huỳnh Thị Cẩm Thuỷ, 1981,Làm ruộng	
	16/7/2008	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208008482						
1075	Nguyễn Đình Chương	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 2/12	- Nguyễn Văn Số, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông Dân	- Không	- Thị Nẹo, 1982, Làm ruộng	
	7/3/2007	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207007532						
1076	Hồ Trung Hiệp	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 6/12	- Hồ Văn Út, 1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông Dân	- Không	- Nguyễn Thị Lang, 1975, Làm ruộng	
	11/6/2007	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207006324						
1077	Phan Thành Thắng	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 6/12	- Phan Văn Hoài, 1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông Dân	- Không	- Thị Nhị, 1989, Làm ruộng	
	10/7/2007	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207003631						
1078	Nguyễn Tấn Đạt	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Vũ Trường, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông Dân	- Không	- Lê Thị Lời, 1982, Làm ruộng	
	7/11/2006	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	91206015704						
1079	Phạm Văn Huy	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 5/12	- Phạm Văn Hòn, 1967, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông Dân	- Không	- Huỳnh Thị Lê, 1976, Làm ruộng	
	5/4/2001	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201006283						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1080	Huỳnh Văn Luân	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 6/12	- Huỳnh Văn Cờ, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông Dân	- Không	- Đào Thị Kim Lài, 1979, Làm ruộng	
	5/5/2002	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202007382						
1081	Phan Quốc Lỉnh	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 6/12	- Phan Văn Luận, 1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông Dân	- Không	- Lê Thị Loan, 1976, Làm ruộng	
	7/9/2002	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202003984						
1082	Lê Văn Trường	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lê Ngọc Thuận, 1968, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông Dân	- Không	- Nguyễn Ngọc Mai, 1971, Làm ruộng	
	2/2/2002	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202003843						
1083	Võ Văn Trí □	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 6/12	- Võ Văn Tỏ, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông Dân	- Không	- Đào Kim Cương, 1973, Làm ruộng	
	10/6/2002	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202002674						
1084	Nguyễn Hoàng Phúc	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Ái, Làm ruộng Ông nội	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông Dân	- Không	- TraiNội trợnị Nghĩa, Làm ruộng Bà nội	
	1/1/2002	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202006352						
1085	Hà Hữu Bằng	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 7/12	- Hà Thanh Tuấn, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông Dân	- Không	- Võ Thị Mỹ Linh, 1979, Làm ruộng	
	20/11/2001	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201007152						
1086	Nguyễn Thanh Huy	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Số, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông Dân	- Không	- Thị Nẹo, 1982, Làm ruộng	
	6/10/2004	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204007942						
1087	Nguyễn Chí Thanh	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 3/12	- Nguyễn Văn Lộc, 1964, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông Dân	- Không	- Huỳnh thị Xuyến, 1973, Làm ruộng	
	7/12/2005	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205008375						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, GMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1088	Trương Hoàng Tấn	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 6/12	- Đặng Thị Oanh, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông Dân	- Không	- Không	
	8/29/2005	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205003754						
1089	Phan Nhựt Hào	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 7/12	- Phan Văn Khanh 1984 Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Bích Châu 1986 Làm ruộng	
	'01/07/2008	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091204017483						
1090	Nguyễn Hoàng Việt	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Nam 1987 Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Thương 1984 Làm ruộng	
	'27/11/2008	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208008742						
1091	Trần Nhật Huy	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 6/12	- TrầnPhước Hoài 1985 Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lê Thị Minh Tơ 1989 Làm ruộng	
	'22/03/2008	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208016387						
1092	Phan Thành Vĩ	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 5/12	- Phan Văn Kinh, 1961, Làm Ruộng (Ông nội)	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	04/10/2007	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	09120700524						
1093	Đặng Thanh Năng	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 7/12	- Đặng Thanh Tuấn, 1980, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Duyên, 1985, Làm Ruộng	
	09/05/2007	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207009273						
1094	Nguyễn Văn Thế	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Tòng, Làm Ruộng (Ông nội)	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	19/08/2007	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207001908						
1095	Trương Trung Tín	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trương Văn Nới, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông dân	- Không	- TrầNội trợhị Loan, Làm Ruộng	
	01/01/2003	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203000101						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1096	Nguyễn Toàn Em	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Văn Tính, 1975, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Mai ,1977, Làm Ruộng	
	21/02/2003	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	0372052065						
1097	Trương Văn Vĩ	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trương Văn Trạng, 1982, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Gấm, 1981, Làm Ruộng	
	01/01/2002	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202007362						
1098	Phan Văn Hoài	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 5/12	- Phan Thanh Vinh, 1964 (Ông nội), Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Hằng, 1960 (Bà Nội), Làm Ruộng	
	01/01/2002	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202007365						
1099	Nguyễn Tường	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Tửng, 1978, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Nở, 1979, Làm Ruộng	
	01/01/2002	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202007362						
1100	Trần Quốc Nhựt	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 2/12	- TrầnQuốc Việt, 1965, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Kim Phương, 1974, Làm Ruộng	
	21/02/2004	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204006274						
1101	Võ Duy Khánh	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 5/12	- Võ Văn Út, 1979, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Vui,1981, Làm Ruộng	
	21/06/2004	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204007832						
1102	Phạm Văn Quan	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 5/12	- Phạm Văn Tuấn, 1974, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Loan, 1981, Làm Ruộng	
	26/07/2004	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204007328						
1103	Phạm Văn Minh	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 6/12	- Phạm Văn Tuấn, 1974, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Loan, 1981, Làm Ruộng	
	17/08/2004	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204002742						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1104	Danh Thuận Không 04/09/2005 091205003784	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng - ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng - ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	Trung nông Nông dân Khmer, Phật	- 6/12 - Không - Không	Danh Ninh, 1979, Làm Ruộng - Phan Thị Kim Phụng, 1985, Làm Ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1105	Nguyễn Văn Khánh Không 01/01/2005 091205008373	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng - ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng - ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Nguyễn Cao Cường, 1980, Làm Ruộng - Lê Thị Loan, 1984, Làm Ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1106	Nguyễn Việt Kha Không 01/01/2005 091205003742	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng - ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng - ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Huỳnh Văn Tuấn, 1975, Làm Ruộng - Huỳnh Thị Ba, 1972, Làm Ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1107	Nguyễn Văn Khởi Không 01/01/2005 091205006264	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng - ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng - ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Nguyễn Văn Đơn, 1978, Làm Ruộng - Phan thanh Kiều, 1979, Làm Ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1108	Dương Hữu Duy Không 27/05/2005 091205003622	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng - ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng - ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Dương Hữu Đức, 1978, Làm Ruộng - Lê Thị Cẩm Chiến, 1977, Làm Ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1109	Trần Trung Kiên Không 18/07/2006 091206007264	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng - ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng - ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 7/12 - Không - Không	- Bùi Thị Mè, 1973, Làm Ruộng - Không - Không	Trình độ học vấn thấp
1110	Trương Văn Luân Không 29/11/2006 091206003856	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng - ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng - ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 5/12 - Không - Không	- Trương Văn Trạng, 1980, Làm Ruộng - Không - Không	Trình độ học vấn thấp
1111	Lê Văn Đẹp Không 05/02/2007 091207003673	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng - ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng - ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 7/12 - Không - Không	- Lê Văn Phấn, 1972, Làm Ruộng - Không - Không	Trình độ học vấn thấp

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá,	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1112	Dương Văn Hải	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 7/12	- Dương Hoàng Giang, 1980, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Tình, 1982, Làm Ruộng	
	04/04/2003	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203007365						
1113	Nguyễn Kha	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Mỹ, 1971,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Mực, 1972,Làm ruộng	
	12/05/2008		- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208003937						
1114	Nguyễn Nhựt Hào	- Làm ruộng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Tửng 1975 Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Ngọc Bích 1981 Làm ruộng	
	11/30/2008	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	'091208011132						
1115	Võ Minh Nhựt	- Làm thuê	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Võ Văn Việt 1968, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Xuyến 1975, Làm Ruộng	
	01/01/2001	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	019201007326						
1116	Trương Văn Thiện	- Làm thuê	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trương Quốc Nhịn, 1975, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Thanh, 1975,Làm Ruộng	
	5/6/2002	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	271812002						
1117	Thạch Thanh Nam	- Làm thuê	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Thạch Cu 1976, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Hai 1967, Làm Ruộng	
	18/2/2002	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202007483						
1118	Nguyễn Văn Ngon	- Làm thuê	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Văn Phúc,1976,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	19/9/2003	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203003473						
1119	Phan Văn Khánh	- Làm thuê	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Phan Văn Nhì 1979,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Ngọc Hoa 1982,Làm ruộng	
	01/01/2004	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204003462						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1120	Trần Trung Hiếu	- Làm thuê	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Trần Thanh Sang 1976,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Kim Hui 1979,Làm Ruộng	
	7/2/2004	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204007263						
1121	Trương Minh Tho	- Làm thuê	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Trương Văn Un, 1971,Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phan Thị Vẽ, 1966,Làm thuê	
	22/3/2004	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204007826						
1122	Trần Văn Đệ	- Làm thuê	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Trần Văn Tuấn, 1974,Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lưu Thị Kim, 1977,Làm thuê	
	26/9/2004	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204003722						
1123	Lâm Văn Nhã	- Làm thuê	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Lâm Thanh Phong, 1984,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Kim Dung,1984,Nội trợ	
	18/08/2004	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204007273						
1124	Đào Tý Em	- Làm thuê	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Đào Bé Hiền,1969,Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Mộng Đào,1969,Làm thuê	
	16/10/2005	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205003757						
1125	Hồ Thanh Bảo	- Làm thuê	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Hồ Văn Lời, 1970,Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Vén, 1974,Làm thuê	
	28/2/2005	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205004821						
1126	Trần Hà Vĩ	- Làm thuê	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Trần Văn Đức, 1969,Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Việt Hào,1973,Nội trợ	
	01/01/2005	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205003758						
1127	Nguyễn Văn Dũng	- Làm thuê	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Thanh Hưng, 1980,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Thúy Trang, 1980,Làm Ruộng	
	02/10/2005	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205009888						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1128	Phan Văn Khánh Không 07/6/2007 091207016738	- Làm thuê - Xã Giồng Riềng - Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng - ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng - ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 7/12 - Không - Không	- Phan Văn Tèo, 1982,Làm Ruộng - Phan Thị Oanh, 1982,Làm Ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1129	Trương Minh Thọ Không 11/9/2007 091207002632	- Làm thuê - Xã Giồng Riềng - Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng - ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng - ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 5/12 - Không - Không	- Trương Văn Un, 1971,Làm thuê - Phan Thị Vẽ, 1966,Làm thuê - Không	Trình độ học vấn thấp
1130	Trần Ngọc Minh Khang Không 04/04/2007 091207009173	- Làm thuê - Xã Giồng Riềng - Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng - ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng - ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 3/12 - Không - Không	- Trần Văn Thắng, 1985Làm Ruộng - Trần Thị Thiêm,1982,Nội trợ - Không	Trình độ học vấn thấp
1131	Võ Chí Thiện Không 12/01/2008 091208002745	- Làm thuê - Xã Giồng Riềng - Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng - ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng - ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 7/12 - Không - Không	- Võ Văn Út,Làm Ruộng - Trần Thị Diệu,Làm Ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1132	Võ Văn Thương Không 01/01/2008 091208005625	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng - ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng - ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Đoàn	- Võ Văn Hùng 1965,Làm Ruộng - Lê Thị Cúc 1965,Làm Ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1133	Trương Nhật Hào Không 30/08/2008 091208016986	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng - ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng - ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 7/12 - Không - Đoàn	- Trương Minh Hưng 1987,Làm Ruộng - Huỳnh Thị Thuỳ Linh 1989,Làm Ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1134	Nguyễn Xuân Hiền Không 5/12/2008 091208011010	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng - ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng - ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 5/12 - Không - Đoàn	- Nguyễn Xuân Hưng 1987,Làm Ruộng - Lê Thị Bé Săc 1986,Làm Ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1135	Bùi Tấn Đạt Không 1/11/2008 091208013686	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng - ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng - ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 7/12 - Không - Đoàn	- Bùi Văn Nhiều 1987,Làm Ruộng - Nguyễn Thị Thanh Nga 1989,Làm Ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1136	Nguyễn Hoàng Nhi	- Làm ruộng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Trần Thị Hồng Yến, 1976, Làm Ruộn	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Chà Rào, xả Giồng Riềng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	23/03/2001	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201002817						
1137	Nguyễn Vi Khánh	- Làm ruộng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Tư 1976, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Chà Rào, xả Giồng Riềng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Thúy 1977, Làm Ruộng	
	20/04/2001	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201003739						
1138	Phan Văn Phúc	- Làm ruộng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Phan Văn Út Phương, 1976, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Chà Rào, xả Giồng Riềng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Quy, 1981, Làm Ruộng	
	19/12/2001	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	0371948299						
1139	Danh Lượm	- Làm ruộng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Vàng,1976, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Chà Rào, xả Giồng Riềng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Nguyệt, 1973, Làm Ruộng	
	24/11/2002	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Khmer, Không	- Không	- Không	
	091202008348						
1140	Võ Văn Mến	- Làm ruộng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Võ Bé Sáu, 1980, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Chà Rào, xả Giồng Riềng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	02/03/2002	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091022008736						
1141	Dương Hữu Nhân	- Làm ruộng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Dương Hữu Tài, 1972, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Chà Rào, xả Giồng Riềng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Bùi Thanh Nga, 1973, Làm Ruộng	
	16/06/2002	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202008738						
1142	Huỳnh Khánh Duy	- Làm ruộng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Huỳnh Văn Hớn, 1973, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Chà Rào, xả Giồng Riềng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trương Thị Hằng, 1980, Làm Ruộng	
	06/08/2002	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202007352						
1143	Nguyễn Chí Vinh	- Làm ruộng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Tước, 1976, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Chà Rào, xả Giồng Riềng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Kim Loan, 1979, Làm Ruộng	
	19/05/2002	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202007352						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1144	Danh Hoài Phong	- Làm ruộng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Danh Vọn, 1975, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Chà Rào, xả Giồng Riềng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	01/01/2003	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Khmer, Không	- Không	- Không	
	091203007618						
1145	Nguyễn Hoàng Quí	- Làm ruộng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Hoàng Tú, 1978, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Chà Rào, xả Giồng Riềng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	19/3/2003	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203001273						
1146	Huỳnh Minh Nhựt	- Làm ruộng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Huỳnh Thanh Tâm, 1950, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Chà Rào, xả Giồng Riềng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Cao Thị Đẳng, 1957, Làm Ruộng	
	25/8/2003	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203009273						
1147	Lê Văn Phi	- Làm ruộng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 2/12	- Lê Văn Liêm, 1977, Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Chà Rào, xả Giồng Riềng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Nhảnh, 1981,Làm Ruộng	
	26/11/2004	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204002732						
1148	Hồ Văn Thắng	- Làm ruộng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Văn Thị Điệp, 1982,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Chà Rào, xả Giồng Riềng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	25/04/2004	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204002742						
1149	Phan Đức Khang	- Làm ruộng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Phan Văn Cầu, 1982,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Chà Rào, xả Giồng Riềng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Bùi Thị Giàu, 1984,Làm Ruộng	
	9/18/2006	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206002785						
1150	Phan Ngọc Đăng Khoa	- Làm ruộng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Phan Ngọc - Huỳnh Hải,1980,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Chà Rào, xả Giồng Riềng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thùy Linh,1977,Làm Ruộng	
	22/08/2005	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205002364						
1151	Nguyễn Hoàng Nhân	- Làm ruộng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Văn Tú,1978,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Chà Rào, xả Giồng Riềng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Hồng Yến,1976,Làm Ruộng	
	16/05/2005	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205003752						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1152	Nguyễn Thanh Hùng	- Làm ruộng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Thị Vũ Đeo, 1982,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Chà Rào, xả Giồng Riềng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Văn Sơn, 1979, Làm Ruộng	
	10/8/2006	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206002757						
1153	Ngô Quốc Toàn	- Làm ruộng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Ngô Văn Chờ, 1982,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Chà Rào, xả Giồng Riềng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Thu ,1986,Làm Ruộng	
	11/1/2006	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Có vợ 2 con	
	091206008738						
1154	Nguyễn Văn Chắc	- Làm ruộng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Lắc, 1967,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Chà Rào, xả Giồng Riềng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Phượng, 1970,Làm Ruộng	
	09/10/2007	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207002756						
1155	Mai Quốc Vĩ	- Làm ruộng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Mai Chiến Em 1984,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Chà Rào, xả Giồng Riềng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị My Trinh, 1987,Làm Ruộng	
	10/9/2007	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207003763						
1156	Nguyễn Văn Tấn Phát	- Làm ruộng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Dứt, 1986,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp Chà Rào, xả Giồng Riềng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Thanh Thuỷ, 1986,Làm Ruộng	
	14/05/2006	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091206003765						
1157	Danh Vĩnh Trinh	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Hạp 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Yến 1983, Làm ruộng	
	06/06/2002	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202007238						
1158	Phạm Vĩ Khang	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Phạm Văn Quen Em 1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Cẩm Thu 1977, Làm ruộng	
	24/12/2002	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202008547						
1159	Danh Lý Tịnh	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Hải 1971 Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Sang 1970 Làm ruộng	
	02/05/2002	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202008264						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1160	Võ Văn Khá	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Võ Văn Thảo 1967 Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đinh Thi Tuyết 1961 Làm ruộng	
	02/04/2002	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202003464						
1161	Danh Vinh	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Kỉnh 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	13/4/2002	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202004632						
1162	Phạm Chế Thanh	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Phạm Ngọc Đăng 1964, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Chiến 1970, Làm ruộng	
	05/12/2002	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202004762						
1163	Danh Bạch	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Bảy 1964, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Hận 1968, Làm ruộng	
	30/2/2002	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202008465						
1164	Trương Văn Kỳ	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Trương Văn Khởi 1974, , Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Điệp 1970,, Làm ruộng	
	01/01/2003	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091203002744						
1165	Danh Bảo	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Bảy 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Hận1980, Làm ruộng	
	16/2/2004	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204005744						
1166	Danh Nhật Nam	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Danh Phước 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Đậm 1980, Làm ruộng	
	24/01/2004	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204005677						
1167	Lê Văn Vẹn	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Lê Văn Nguyên 1969, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lý Thị Kiều Thu 1971,, Làm ruộng	
	20/01/2004	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204003668						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1168	Danh Thành Đạt	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Châu Văn 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Thể 1978, Làm ruộng	
	09/10/2005	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204006879						
1169	Ngô Văn Cường	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Ngô Thị Lễ 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	07/05/2006	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206005863						
1170	Danh Chính	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Kĩnh 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Hà 1971, Làm ruộng	
	07/07/2006	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091206004767						
1171	Ngô Văn Khánh	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Ngô Tấn Huỳnh 1983,, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Mỹ Dung 1985, Làm ruộng	
	25/11/2006	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206002386						
1172	Danh Vĩnh Hào	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Hạp 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Yến 1983, Làm ruộng	
	13/12/2006	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091206008792						
1173	Danh Điền	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Nguyên 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Trường 1981, Làm ruộng	
	24/04/2006	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091206004758						
1174	Nguyễn Nhựt Qui	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Hoàng Vũ 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Chiến 1978, Làm ruộng	
	24/9/2006	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206003478						
1175	Nguyễn Văn Trí	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Thị Hoài 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	06/11/2006	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206003476						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1176	Danh Trọng	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Sal 1982,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Hồng Minh 1986, Làm ruộng	
	17/8/2005	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091205008768						
1177	Đào Tấn Đủ	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Đào Văn Tới 1961, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lại Thúy Hà 1975, Làm ruộng	
	18/1/2006	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091026007486						
1178	Danh Văn Khánh	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Thị Quang 1986, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	07/07/2005	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091205005734						
1179	Thạch Hiếu	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Thạch Mel 1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Hoa 1978, Làm ruộng	
	07/09/2005	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091205003787						
1180	Nguyễn Tuấn Nhựt	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Hoàng Vũ 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Chiến 1978, Làm ruộng	
	03/06/2005	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091205008747						
1181	Nguyễn Ngọc Luân	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Ngọc Tân 1980,, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Oanh 1984, Làm ruộng	
	28/9/2005	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091205005748						
1182	Danh Ngọc Kính	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Bảnh 1976,, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Lành 1982,, Làm ruộng	
	18/4/2005	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091205007644						
1183	Trần Nhật Ánh	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Trần Văn Dáng, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Hạnh,, Làm ruộng	
	01/10/2007	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091207007325						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1184	Danh Ngọc Tiến	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Bảnh 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Kim Lạnh 1981, Làm ruộng	
	19/3/2007	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091207007468						
1185	Danh Tuấn Em	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Chuôi 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Soạn 1989, Làm ruộng	
	11/05/2007	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091207004765						
1186	Thạch Tiền	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Thạch Khải, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thạch Thị Hồng Kha 1993, Làm ruộng	
	01/02/2008	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091208003766						
1187	Phạm Nguyễn Hoàng Ân	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Phạm Hoàng Ngân, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Cây Quéo	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lê Thị Cẩm Tú, 1986, Làm ruộng	
	8/11/2009	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091209007556						
1188	Danh Quốc Kiệt	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Hai, 1979,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Cây Quéo	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Út, 1979,Làm Ruộng	
	20/09/2008	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091208002765						
1189	Thạch Tiền	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Thạch Thị Hồng Kha, 1983,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Cây Quéo	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	02/01/2008	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091208005647						
1190	Cao Minh Tân	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Cao Văn Thà 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Cây Quéo	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Kim Xuyên 1992, Làm ruộng	
	24/4/2007	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091207006482						
1191	Bùi Trung Kiên	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Lý Thị Lệ Thu, 1980,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Cây Quéo	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	01/01/2008	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091208007382						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1192	Lý Minh Chung	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Lý Văn Tiến, 1981 Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không		- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Kim Lan, 1979, Làm ruộng	
	22/06/2001		- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201004566						
1193	Lương Chí Nghĩa	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lương Văn Út Em, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Ngọc Bích, 1978, Làm ruộng	
	27/4/2001	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201003642						
1194	Nguyễn Văn Hoàng	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Đúng, 1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Yên, 1970, Làm ruộng	
	24/10/2001	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201003753				- Đoàn		
1195	Bùi Thái Nguyên	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Bùi Văn Tao, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thái Kiều Nương, 1978, Làm ruộng	
	15/9/2001	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201004652						
1196	Trương Văn Trường	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Trương Văn Lâm, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phan Thị Kim Ngáo, 1979, Làm ruộng	
	15/10/2002	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202004755						
1197	Đỗ Duy Khanh	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Đỗ Văn Kha Ly, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không		- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Kim Ngọt, 1973, Làm ruộng	
	15/7/2002	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202007578						
1198	Trần Phước Tường	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Trần Văn Oanh, 1968, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thái Thị Huệ, 1968, Làm thuê	
	15/3/2003	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203007253						
1199	Nguyễn Văn Thà	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Hoàng Anh, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Luyến, 1977, Làm ruộng	
	13/01/2003	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203008265						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1200	Nguyễn Văn Thật	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Hoàng Anh, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Luyến, 1977, Làm ruộng	
	13/01/2003	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203004754						
1201	Võ Minh Sang	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Võ Minh Thủ, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Ngọc Giàu, 1972, Làm ruộng	
	19/5/2002	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202008675						
1202	Huỳnh Văn Linh	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Huỳnh Văn Lũy, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Ngọc Chúc, 1982, Làm ruộng	
	20/07/2002	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202007251	xã Giồng Riềng					
1203	Võ Minh Trọng	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Võ Minh Thủ, 1979, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	xã Giồng Riềng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Ngọc Giàu, 1972, Làm thuê	
	29/11/2003	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203003744						
1204	Huỳnh Hải Đăng	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Huỳnh Văn Dư, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Cúc, 1980, Làm ruộng	
	22/3/2004	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204004623						
1205	Trần Bảo Anh	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Trần Thanh Khải, 1980, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	xã Giồng Riềng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Ngon, 1976, Làm thuê	
	27/4/2004	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204008577						
1206	Nguyễn Nhật Quý	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Nguyễn Duy Thanh, 1981, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	xã Giồng Riềng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thúy Quanh, 1984, Làm thuê	
	09/08/2004	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204002634						
1207	Nguyễn Khang	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	xã Giồng Riềng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Phương Anh, 1984, Làm thuê	
	01/10/2005	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205008739						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1208	Bùi Văn Nhân	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Bùi Văn Ân ,1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Sương, 1981, Làm ruộng	
	05/01/2005	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205008365						
1209	Huỳnh Minh Nhật	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Huỳnh Minh Lủy, 1973, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	xã Giồng Riềng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Ngọc Trúc, 1972, Làm thuê	
	3/5/2005	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205006218						
1210	Huỳnh văn Cần	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Huỳnh Văn Tuấn, 1973, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	xã Giồng Riềng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đinh Minh Sang, 1978, Làm thuê	
	13/8/2005	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205004764						
1211	Nguyễn Minh Đầy	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Minh Kiện, 1981, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	xã Giồng Riềng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trương Thị Dung, 1986, Làm thuê	
	24/2/2005	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205008362						
1212	Đinh Lê Hoàng Hiếu	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 2/12	- Đinh Tấn Đức, 1983, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	xã Giồng Riềng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm thị Trinh, 1984, Làm thuê	
	27/6/2006	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206003767						
1213	Huỳnh Quốc Du	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Huỳnh Hữu Thọ, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đặng Thị Kiều, 1981, Làm ruộng	
	13/10/2006	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206003778						
1214	Nguyễn Minh Đạt	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Minh Kiện, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trương Thị Tuyết Dung, 1986, Làm ruộng	
	06/06/2007	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207007685						
1215	Lương Minh Tâm	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lương Văn Út Em, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Ngọc Bích, 1986, Làm ruộng	
	04/10/2007	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207002366						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1216	Trưỡng Vĩ Kỳ	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Trương Điền Viên, 1982, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	xã Giồng Riềng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Ngọc Đạm, 1987, Làm thuê	
	13/6/2007	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207001543						
1217	Nguyễn Tuấn Anh	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Văn Nhỏ, 1975, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	xã Giồng Riềng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Mười, 1979, Làm thuê	
	06/01/2007	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207001531						
1218	Võ Văn Thống	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Võ Văm Nam, 1979, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	xã Giồng Riềng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Rớt, 1979, Làm thuê	
	29/11/2007	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207002651						
1219	Nguyễn Minh Khang	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Hoàng Nghĩa, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	xã Giồng Riềng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Kiều 1976, Làm thuê	
	19/5/2007	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207001254						
1220	Nguyễn Minh Bằng	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Luân, 1975 Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Bền, 1979, Làm thuê	
	18/3/2007	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207001645						
1221	Đinh Gia Khiêm	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Đinh Hoàng Anh, 1984, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	xã Giồng Riềng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trương Kiều tiên, 1988, Làm thuê	
	21/2/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208001541						
1222	Trần Văn Khiêm	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trần Văn Tý, 1981, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	xã Giồng Riềng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Mai Thị Đồ, 1984, Làm thuê	
	21/2/2007	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207002354						
1223	Huỳnh Thái Nguyên	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Huỳnh Văn Dư, 1981, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	xã Giồng Riềng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Cúc, 1980, Làm thuê	
	27/2/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208008723						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1224	Đinh Lê Hoàng Hiếu	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Đinh Tấn Đức, 1983,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Phụ Thuộc	- Không	- Phạm Thị Trinh, 1984,Làm Ruộng	
	27/06/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208004922						
1225	La Nguyễn Quốc Khải	- Làm thuê	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- La Quang Chiến,1985,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp vắng mặt địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Phụ Thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Thu Thuỷ, 1985,Làm Ruộng	
	08/04/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208011153						
1226	Huỳnh Thái Nguyện	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Huỳnh Văn Dư, 1981,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Phụ Thuộc	- Không	- Huỳnh Thị Cúc, 1980,Làm Ruộng	
	27/09/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208013656						
1227	Đinh gia Khiêm	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Đinh Hoàng Anh, 1984,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Phụ Thuộc	- Không	- Trương Kiều Tiền, 1988,Làm Ruộng	
	21/12/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208016646						
1228	Huỳnh Phước Toàn	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Huỳnh Văn Chờ 1981,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Phụ Thuộc	- Không	Ruộng	
	01/05/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	91208010334						
1229	Phạm Hoài Đạt	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Phạm Tuấn Thanh 1985,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Phụ Thuộc	- Không	- Phan Thị Bích 1985,Làm Ruộng	
	08/12/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	91208005694						
1230	Phạm Hoài Vũ	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Phạm Tuấn Thanh 1985,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Phụ Thuộc	- Không	- Phan Thị Bích 1985,Làm Ruộng	
	09/12/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	91208013318						
1231	Phạm Đức Tài	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Phạm Văn Chờ 1988,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Phụ Thuộc	- Không	- Phạm Thị Thuỷ 1986,Làm Ruộng	
	19/05/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208015123						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1232	Phạm Ngọc Dư	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Phạm Thanh Du 1986,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Phụ Thuộc	- Không	- Không	
	24/04/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208011448						
1233	Lâm Duy Khánh	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lâm Văn Kiệt,1973,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Loan Em,1979,Làm Ruộng	
	20/02/2002	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202003472						
1234	Lê Trung Duy	- Làm thuê	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Cha(chết)	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Vũng Tàu	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lâm Thị Bích Nga, 1974,Làm Ruộng	
	21/02/2005	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205003765						
1235	Lâm Văn Thọ	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Lâm Văn Nam, 1973,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- TPHCM	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Lượm,1970,Làm Ruộng	
	15/09/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208007235						
1236	Lê Thanh Trúc	- Làm thuê	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Lê Thanh Hùng, 1981,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Bình Dương	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	26/02/2003	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203008262						
1237	Lê Tấn Dạt	- Làm thuê	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Lê Thị Hạnh, 1982,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Bình Dương	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	10/5/2005	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205003853						
1238	Ngô Văn Khang	- Làm thuê	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Ngô Văn Danh, 1972,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Vũng Tàu	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Oanh, 1974,Làm Ruộng	
	7/6/2001	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201002842						
1239	Huỳnh Phong Đạt	- Làm thuê	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Huỳnh Văn Cơi, 1979,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Vũng Tàu	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Hằng, 1983,Làm Ruộng	
	20/05/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208001763						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1240	Nguyễn Hoàng Dẫn	- Làm thuê	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Công, 1958 (chú hộ)	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Bình Dương	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	31/05/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208001879						
1241	Nguyễn Quốc Khánh	- Làm thuê	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Nhì, 1974,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Vũng Tàu	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Liêm, 1974,Làm Ruộng	
	5/12/2006	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206002746						
1242	Lê văn Thanh	- Làm thuê	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Lê Thị Hồng Thắm, 1982,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Bình Dương	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	22/05/2007	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207001846						
1243	Nguyễn Văn Liêm	- Làm thuê	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Bé Tám, 1971,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Vũng Tàu	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Thảo,1977,Làm Ruộng	
	26/09/2006	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206002857						
1244	Nguyễn Hữu Thái	- Làm thuê	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Tấn, 1982,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Bình Dương	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Hoa, 1980,Làm Ruộng	
	2/4/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208008485						
1245	Nguyễn Hữu Lợi	- Làm thuê	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Tấn,1982,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Bình Dương	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Hoa, 1980,Làm Ruộng	
	28/11/2004	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204009286						
1246	Nguyễn Hoàng Khánh	- Làm thuê	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Bé Bảy, 1972,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Vũng Tàu	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Huệ, 1973,Làm Ruộng	
	13/04/2003	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203008729						
1247	Nguyễn Chí Vỉ	- Làm Thuê	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Nâu, 1963,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Vũng Tàu	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Cam, 1963,Làm Ruộng	
	18/8/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208009883						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1248	Trần Văn Luân	- Làm Thuê	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Trần Văn Độ, 1979,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Bình Dương	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Tuyết Thuỷ, 1978,Làm Ruộng	
	2/1/2003	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203008967						
1249	Nguyễn Minh Đông	- Làm Thuê	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Thanh Tâm,1982,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Bình Dương	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	11/4/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208003786						
1250	Nguyễn Văn Vinh	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Mai 1978,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Văn Thị Nhung 1980,Làm ruộng	
	25/2/2004	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204002868						
1251	Trần Hoài Nam	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Trần Hoài Hận1982 Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Xinh 1983 Làm ruộng	
	2/9/2004	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204008697						
1252	Lê Thành Tâm	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Lê Hoàng Nam 1977 Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Lệ Hằng 1981,Làm ruộng	
	19/03/2001	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201006583						
1253	Nguyễn Văn Thiện	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Hôm 1978 Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Loan 1979 Làm ruộng	
	24/4/2002	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202003845						
1254	Trần Quang Quân	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Trần Văn Phường, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trương Ngọc Diệu, 1981, Làm ruộng	
	16/3//2003	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203002746						
1255	Dương Văn Danh	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Dương Minh Nhật 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Trúc Loan 1980, Làm ruộng	
	5/9/2001	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201017635						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1256	Lê Bảo Anh	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Lê Văn Lắm 1968 Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Thắm 1973 Làm ruộng	
	13/3/2002	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202003728						
1257	Lê Văn Tuấn	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Lê Văn Phụng 1979 Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Hồng Thắm 1982 Làm ruộng	
	13/8/2001	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201003647						
1258	Nguyễn Thanh Bạn	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Thanh Tình 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phan Thị Kiều 1976, Làm ruộng	
	10/3/2002	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202003683						
1259	Trần Nhựt Hào	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Trần Minh Thơ 1966, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Hơn 1969, Làm ruộng	
	11/6/2002	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202002364						
1260	Lê Văn Hội	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lê Văn Nghi 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Hai 1977, Làm ruộng	
	2/12/2002	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202009847						
1261	Nguyễn Duy Em	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Sóc 1967, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Dung 1969, Làm ruộng	
	9/4/2001	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201002843						
1262	Nguyễn Minh Kiệt	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Nhân 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Trường An 1979, Làm ruộng	
	22/06/2006	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206004864						
1263	Trần Khánh Duy	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trần Văn Thê 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phan Thị Anh 1968, Làm ruộng	
	7/12/2001	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	0981201003742						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1264	Nguyễn văn Hoài	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Thị Tuyết Hồng,1984, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Văn Ngoan, Làm ruộng	
	14/02/2005	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205002745						
1265	Trần Văn Đây	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Trần Văn Hải 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Anh Thương 1972, Làm ruộng	
	22/02/2005	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205003753						
1266	Lê Văn Thắng	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Lê Văn Thanh 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Quyến 1977, Làm ruộng	
	28/02/2005	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205008285						
1267	Nguyễn Hà Phú	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Xoài Căn 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lý Thu Thuỷ 1980, Làm ruộng	
	21/10/2004	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204002373						
1268	Trần Thành Tài	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trần Văn Cảnh 1969, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Hạnh 1974, Làm ruộng	
	12/9/2004	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204002784						
1269	Nguyễn Văn Hữu Nghĩa	- Học sinh	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Trường THPT GR	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Thành 1985, Làm thuê	
	8/3/2009	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091209001832						
1270	Nguyễn Minh Tâm	- Nghĩ học	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Văn Cường 1980,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Giồng Riềng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Đào 1983,Làm Ruộng	
	13/01/2009	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	`091209004511						
1271	Nguyễn Hoàng Duẫn	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Nguyễn Thạnh Bang 1987 ,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Nhiên 1988,Làm Ruộng	
	3/31/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208001873						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1272	Nguyễn Phú Quý	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Xoài Căn Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lý Thu Thuỷ 1980,Làm Ruộng	
	20/10/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208001733						
1273	Nguyễn Hữu Thái □	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Nguyễn Văn Tấn 1982,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lê Thị Hoá 1980 Làm ruộng	
	2/4/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208001874						
1274	Nguyễn Nhật Hào	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Văn Út 1970 Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Thị Thảo 1975 Làm ruộng	
	3/19/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208001867						
1275	Lê Quang Trung	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Lê Quang Cần 1983 Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Mộng Thu 1982 Làm ruộng	
	6/18/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208001857						
1276	Nguyễn Quốc Toàn	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Tô Nal 1988 Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	12/12/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208002857						
1277	Lưu Văn Hũu	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Lưu Thành Bạc 1976 Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trương Thị Bảy 1976 Làm ruộng	
	8/21/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208002853						
1278	Trần Khánh Linh □	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 2/12	- Trần Văn Thê 1985,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Phan Kim Anh 1968,Làm Ruộng	
	7/5/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208001854						
1279	Nguyễn Thanh Bình □	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Thanh Sang 1978,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Bùi Thị Kim Oanh 1984,Làm Ruộng	
	9/24/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208001752						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1280	Nguyễn Minh Đông □	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Thanh Tâm 1982 Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	11/4/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không		
	091208002759						
1281	Nguyễn Chí Dĩ □	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Tình 1981,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	1/1/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208007486						
1282	Đinh Công Thương	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Đinh Văn Giỏi 1986 Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Kim Sanh 1990 Làm ruộng	
	8/6/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208003853						
1283	Nguyễn văn Tài	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Nguyễn Văn Hoàng 1979 Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Vân 1978 Làm ruộng	
	2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208001867						
1284	Nguyễn Trọng Khang	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12		Trình độ học vấn thấp
	Không	ấp Ngã Sáu - xã Giồng Riềng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Gấm 1990, Làm ruộng	
	8/3/2009	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091209007827						
1285	Trần Gia Lạc	- Buôn bán	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Trần Tấn Khải, 1987, Làm Ruộng	Hộ nghèo Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	10/14/2005	- Không	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	91205014087						
1286	Nguyễn Văn Lắm	- Làm ruộng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Thanh Nguyên,1971, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Hiền,1967, Làm ruộng	
	29/4/2001	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Có vợ, 1 con	
	091201002847						
1287	Lê Trung Nghĩa	- Làm thuê	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Trương Thanh Mai, 1950, Làm ruộng(ngoại)	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	09/09/2002	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202009387						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, GMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1288	Nguyễn Hoàng Thảo	- Làm thuê	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 2/12	- Nguyễn Văn Hoà, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị My Linh, 1978, Làm ruộng	
	20/4/2002	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202004854						
1289	Lâm Văn Đệ	- Làm ruộng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lâm Văn Hoàng, 1966, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Phương, 1967, Làm ruộng	
	23/6/2002	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202003859						
1290	Lâm Quang Cường	- Làm thuê	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 2/12	- Lâm Quang Thanh, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Hà Thị Thắm, 1979, Làm ruộng	
	09/09/2002	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202003845						
1291	Huỳnh Văn Cát	- Làm thuê	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Huỳnh Văn Công, 1966, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phan Thị Bảy, 1967, Làm ruộng	
	15/9/2002	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202009878						
1292	Đoàn Minh Kiệt	- Làm thuê	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Đoàn Thanh Cần, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Âu Thị Đèo, 1982, Làm ruộng	
	21/10/2003	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
1293	Nguyễn Viết Trường	- Làm ruộng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 2/12	- Nguyễn Tuấn Khải, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	19/11/2003	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091203001735						
1294	Bùi Huỳnh Bảo Quốc	- Làm ruộng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Bùi Văn Kiệt, 1964, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Kim Oanh, 1965, Làm ruộng	
	15/5/2003	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	Cha mẹ Mất	
	091203002847						
1295	Hồ Nhựt Trường	- Làm ruộng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Hồ Dũng Tú, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	24/8/2003	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091203004857						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1296	Lê Nhựt Anh Không 12/04/2003 091203004759	- Làm thuê - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 2/12 - Không - Không	- Lê Thị Thu Sương, 1965, Làm ruộng - Không - Không	Trình độ học vấn thấp
1297	Đinh Văn Trường Không 24/4/2003 091203004858	- Làm thuê - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 5/12 - Không - Không	- Đinh Văn Vũ Lâm, 1978, Buôn bán - Hứa Bé Ba, 1979, Buôn bán - Không	Trình độ học vấn thấp
1298	Lê Duy Phương Không 09/09/2003 091203002644	- Làm thuê - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 5/12 - Không - Không	- Lê Thị Mai Phương, 1974, Làm ruộng - Không - Không	Trình độ học vấn thấp
1299	Nguyễn Vĩ Khang Không 15/5/2003 091203007365	- Làm thuê - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 2/12 - Không - Không	- Nguyễn Văn Lắm,1977,Làm ruộng - Không - Không	Trình độ học vấn thấp
1300	Nguyễn Minh Kha Không 04/02/2002 091202003747	- Làm thuê - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 4/12 - Không - Không	- Nguyễn Minh Hoàng,1973,Làm ruộng - Không - Không	Trình độ học vấn thấp
1301	Đặng Văn Nam Không 10/05/2004 091024002748	- Làm thuê - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 3/12 - Không - Không	- Đặng Văn Lắm,1980,Làm ruộng - Không - Không	Trình độ học vấn thấp
1302	Nguyễn Thái Bảo Không 01/01/2004 091204002847	- Làm thuê - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 2/12 - Không - Không	- Nguyễn Văn Tại, 1984, Làm ruộng - Châu Thị Hân, 1985, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1303	Danh Thường Không 19/3/2004 091204008274	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng - Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 5/12 - Không - Không	- Danh Dước, 1961, Làm ruộng - Thị Mận, 1961, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1304	Trần Tuấn Anh	- Làm thuê	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 2/12	- Nguyễn Phong Quang, 1955, Làm ruộng (ông nội)	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Thắm, 1978, Làm ruộng	
	04/04/2004	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204002868						
1305	Nguyễn Văn Tài	- Làm ruộng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Trí, 1969, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Loan, 1972, Làm ruộng	
	15/5/2004	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	Có vợ 01 con	
	091204002867						
1306	Trần Hoài Thanh	- Làm thuê	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Trần Văn Tuấn, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Bùi Huỳnh Bảo Quốc,Làm Ruộng	
	26/6/2004	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204002867						
1307	Nguyễn Hoàng Bảo	- Làm ruộng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Ngàn, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Vô, 1978, Làm ruộng	
	10/05/2004	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204008577						
1308	Lê Hoàng Vinh	- Làm thuê	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lê Văn Tuấn, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Tuyết Lợi, 1981, Làm ruộng	
	21/11/2004	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204002758						
1309	Trần Nhựt Huy	- Làm thuê	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trần Văn Khuê, 1974, Buôn bán	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phan Thị Cẩm Thu, 1976, Làm ruộng	
	14/06/2005	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091205002748						
1310	Đinh Duy Lộc	- Làm thuê	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Đinh Văn Danh, 1968, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Dương Thị Hạnh,1968, Làm ruộng	
	04/12/2005	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091205002747						
1311	Nguyễn Gia Lạc	- Làm ruộng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Ngân Em, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Vô, 1981, Làm ruộng	
	12/25/2005	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091205001785						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1312	Huỳnh Tấn Thanh	- Làm thuê	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Huỳnh Tấn Đạt,1977,Buôn bán	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Cẩm Tú,1979,Buôn bán	
	12/26/2007	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091207001846						
1313	Nguyễn Văn Tài	- Làm ruộng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Nguyễn Văn Công,1978,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Ngọc Yến, 1979,Làm ruộng	
	09/08/2007	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091207002837						
1314	Nguyễn Văn Thành	- Làm thuê	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Tây, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Thúy, 1985, Làm ruộng	
	12/01/2008	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091208001748						
1315	Trần Huy	- Làm thuê	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Trường, 1979 Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Bình Dương	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Thị Bích Thạch, 1980 Làm ruộng	
	1/2/2009	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091209016354						
1316	Nguyễn Thanh Hải	- Làm ruộng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Thanh Phú, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Thị Tài, 1978, Làm ruộng	
	31/5/2008		- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208001735						
1317	Nguyễn Văn Thành	- Làm ruộng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Tây, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Thị Thúy, 1985, Làm ruộng	
	12/01/2008		- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208001743						
1318	Ngô Quốc Vũ	- Làm ruộng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Ngô Văn Cận, 1977,Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Phạm Thị Cúc, 1979, Làm thuê	
	02/09/2008		- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208002675						
1319	Trần Minh Thừa	- Làm ruộng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Trần Văn Trọn, 1985,Buôn bán	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Thị Bí, 1987, Buôn bán	
	30/12/2008		- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208003275						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1320	Trần Minh Nhựt	- Làm ruộng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lê Quốc Hội,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Kim Ngọc,Làm Ruộng	
	11/07/2008		- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208002752						
1321	Đặng Hoàng Phúc	- Làm ruộng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Đặng Văn Điều 1972 Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp 7, xã Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đặng Thị Trang 1980 Làm thuê	
	10/04/2001	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	01201009972						
1322	Nguyễn Văn Bảo	- Công nhân	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Văn Cọp, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp 7, xã Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Thảo, 1978, Làm ruộng	
	11/12/2001	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091201008716						
1323	Phan Văn Đẳng	- Làm ruộng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Phan Văn Cầu, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp 7, xã Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Diễm, 1975, Làm ruộng	
	4/14/2002	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Có vợ 01 con	
	091202002746						
1324	Lê Minh Hậu	- Làm ruộng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 1/12	- Lê Minh Đạt, 1965, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp 7, xã Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Kim Xuân, 1970, Làm ruộng	
	1/20/2002	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202014860						
1325	Trần Quốc Kiệt	- Làm ruộng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Trần Văn Nghiêm, 1971, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp 7, xã Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Sữu, 1972, Làm ruộng	
	3/26/2002	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Có vợ	
	091202012078						
1326	Nguyễn Văn Nhựt	- Làm ruộng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Minh Thanh, 1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp 7, xã Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Hoàng Thị Giang, 1971, Làm ruộng	
	2/9/2002	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	09120295497						
1327	Nguyễn Minh Nhựt	- Công nhân	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Nguyễn Thiếu Tiên, 1978, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp 7, xã Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Nga, 1980, Làm thuê	
	12/28/2003	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091203010374						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1328	Phạm Quyết Chiến	- Công nhân	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Phạm Văn Thắng, 1980, Buôn bán	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp 7, xã Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Tô Thị Lem, 1980, Buôn bán	
	11/10/2004	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204001837						
1329	Nguyễn Văn Thiệt	- Công nhân	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Thanh Phương, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp 7, xã Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Diễm, 1980, Làm thuê	
	9/20/2004	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204003854						
1330	Nguyễn Văn Dũ	- Công nhân	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 1/12	- Nguyễn Văn Cọp, 1975, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp 7, xã Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Thảo, 1978, Làm thuê	
	1/13/2004	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Có vợ 1 con	
	091204008527						
1331	Nguyễn Minh Nhớ	- Làm ruộng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Thị Dung, 1968, Buôn bán	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp 7, xã Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	10/8/2005	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091205003857						
1332	Lâm Phú Cường	- Công nhân	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lâm Văn Tú, 1984, Buôn bán	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp 7, xã Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lâm Thị Bích, 1984, Buôn bán	
	10/12/2006	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206016951						
1333	Phạm Vũ Em	- Công nhân	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 2/12	- Huỳnh Văn Long, 1971, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp 7, xã Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Bé Sáu, 1975, Nội trợ	
	10/12/2006	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206016531						
1334	Phan Vũ Linh	- Công nhân	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Phan Văn Dũng, 1973, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp 7, xã Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	7/4/2006	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206512318						
1335	Cao Hoàng Tuấn	- Công nhân	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Cao Phước Hùng, 1978, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp 7, xã Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Hoàng Em, 1972, Buôn bán	
	6/17/2006	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Có vợ 01 con	
	091206002736						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1336	Phạm Hoàng Lâm	- Buôn bán	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Phạm Văn Hùng, 1984, Buôn bán	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp 7, xã Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Cẩm Ngọc, 1985, Nội trợ	
	2/26/2007	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091207009876						
1337	Nguyễn Tấn Đạt	- Làm ruộng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Huỳ Hoàng, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp 7, xã Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Kiều, 1982, Làm ruộng	
	3/18/2007	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091207012658						
1338	Phan Thanh Tuấn	- Làm ruộng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Phan Văn Đáng, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Kim Thanh, 1988,Làm thuê	
	27/11/2008	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208008346						
1339	Trần Chí Hữu	- Làm ruộng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp 7, xã Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Huỳnh Kim Chi, 1989, Làm ruộng	
	13/8/2008	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208002832						
1340	Phạm Văn Tàu	- Làm ruộng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Phạm Văn Mười, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp 7, xã Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Lệ, 1980, Làm ruộng	
	12/11/2008	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091208002894						
1341	Nguyễn Hữu Hậu	- Làm ruộng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Dốt	- Nguyễn Hữu Phúc, 1986,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp 7, xã Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Võ Ngọc Tú, 1986,Làm Ruộng	
	26/5/2008	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091208002847						
1342	Đoàn Phát Tài	- Công nhân	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Đoàn Tuấn Phong, 1967, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- ấp 7	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Kim Hương,1979, Làm ruộng	
	10/24/2002	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202001284						
1343	Nguyễn Tuấn Kiệt	- Làm ruộng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Lâm, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	30/8/2001	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201001843						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, GMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1344	Phan Anh Thuận Không 15/4/2001 091201003782	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng - Ấp 8, xã Giồng Riềng - Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 3/12 - Không - Không	- Phan Văn Lời, 1965,Làm ruộng - Bùi Thị Đào, 1968, Làm ruộng - Có vợ	Trình độ học vấn thấp
1345	Đặng Hoàng Trọng Không 25/9/2002 091202007483	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng - Ấp 8, xã Giồng Riềng - Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 5/12 - Không - Không	- Đặng Văn Phương, 1977, Làm ruộng - Đặng Thị Phượng, 1978, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1346	Dương Văn Vương Không 09/09/2002 091202003847	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng - Ấp 8, xã Giồng Riềng - Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 2/12 - Không - Không	- Nguyễn Văn Tuấn, 1974, Làm ruộng - Dương Thị Tuyết Mai, 1974, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1347	Huỳnh Văn Đầy Không 10/10/2002 091202003746	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng - Ấp 8, xã Giồng Riềng - Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 2/12 - Không - Không	- Huỳnh Thanh Tâm, 1963, Làm ruộng - Trần Thị Tuyết Mười, 1961 (chết) - Không	Trình độ học vấn thấp
1348	Hồ Gia Thuận Không 22/01/2002 091202003843	- Làm thuê - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng - Ấp 8, xã Giồng Riềng - Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 7/12 - Không - Không	- Hồ Quốc Hải, 1978, Làm ruộng - Danh Thị Kim Ngân, 1977, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1349	Nguyễn Hoàng Phúc Không 16/6/2002 091202003894	- Làm thuê - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng - Ấp 8, xã Giồng Riềng - Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 2/12 - Không - Không	- Nguyễn Thanh Trung, 1983, Làm ruộng - Huỳnh Thị Thảo Nhi, 1984, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1350	Phạm Văn Vũ Luân Không 25/11/2002 091202003847	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng - Ấp 8, xã Giồng Riềng - Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Phạm Văn Lăng, 1966, Làm ruộng - Phạm Thị Điện, 1968, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1351	Lê Hoàng Nhân Không 07/06/2003 091203003736	- Làm thuê - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng - Ấp 8, xã Giồng Riềng - Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 4/12 - Không - Không	- Lê Thanh Nhã,1976,Làm ruộng - Nguyễn Ánh Tuyết, 1925 (Bà nội) - Không	Trình độ học vấn thấp

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1352	Trần Văn Tú	- Làm ruộng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Trần Văn Tuấn, 1985, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Bạch Tuyến, 1985, Làm ruộng	
	01/01/2003	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203004736						
1353	Hồ Phương Bắc	- Làm thuê	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Hồ Quốc Trí, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Thị Cẩm Ngân, 1978, Làm ruộng	
	27/8/2003	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Có vợ 01 con	
	091203004846						
1354	Huỳnh Hữu Đạt	- Làm thuê	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 2/12	- Huỳnh Văn Thành, 1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Huỳnh Thanh Hương, 1982, Làm ruộng	
	21/6/2004	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204003847						
1355	Võ Duy Thanh	- Làm ruộng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Lê Thị Thúy Oanh, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	11/01/2004	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204003847						
1356	Ngô Hoàng Tân	- Làm thuê	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Ngô Văn Toàn, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Thủy, 1973, Làm ruộng	
	11/08/2004	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204002847						
1357	Quang Diệp Khương	- Làm thuê	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Quang Bắc, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Huỳnh Thị Loan, 1981, Làm ruộng	
	09/07/2004	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204003284						
1358	Trần Minh Tùng	- Làm thuê	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trần Hoàng Giang, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Tuyết Nga, 1976, Làm ruộng	
	07/05/2004	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204003284						
1359	Phạm Minh Luân	- Làm thuê	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/11	- Phạm Văn Hùng, 1962, (chết)	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Lệ, 1960, Làm ruộng (bà nội)	
	20/11/2004	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204001836						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1360	Nguyễn Thành Tài	- Làm thuê	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Ba, 1957 (Ông nội)	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	25/8/2004	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204002736						
1361	Lê Văn Đựng	- Làm thuê	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lê Quang Khải, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lê Thị Hai, 1986, Làm ruộng	
	27/01/2004	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Có vợ	
	091024002836						
1362	Huỳnh Phúc Thịnh	- Làm thuê	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Huỳnh Thanh Trúc, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Kiều Oanh, 1981, Làm ruộng	
	03/02/2004	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	Có vơ 01 con	
	091204001837						
1363	Nguyễn Ngọc Hạn	- Làm thuê	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Ngọc Hạp, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Thanh, 1980, Làm ruộng	
	21/7/2005	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205003842						
1364	Huỳnh Tiến Thức	- Làm thuê	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Huỳnh Quốc Nam, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Ngô Thị Kim Loan, 1979, Làm ruộng	
	15/9/2005	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205002847						
1365	Ngô Minh Vương	- Làm ruộng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 2/12	- Ngô Thanh Tuấn, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Chinh, 1982, Làm ruộng	
	15/7/2005	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205002847						
1366	Lê Hùng Anh	- Làm thuê	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Lê Thanh Sơn,1966,Xe ôm	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Phượng,1972,Buôn bán	
	28/01/2006	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206002845						
1367	Nguyễn Văn Qúi	- Làm thuê	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Phú,1979,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Phượng,1980,Làm ruộng	
	29/10/2006	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206001284						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1368	Lê Anh Khôi	- Làm thuê	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lê Thanh Thúy,1987,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	26/10/2006	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206002836						
1369	Đỗ Vi Kỳ	- Làm thuê	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Đỗ Thanh Tâm,1984(chết)	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Huỳnh Mai,1984,Làm ruộng	
	30/4/2006	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206003285						
1370	Lâm Hoàng Duy	- Làm thuê	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lâm Thới, 1976,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Hà Thị Ngọc Điệp,1978,Làm ruộng	
	12/09/2007	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207007285						
1371	Nguyễn Ngọc Bách Tùng	- Làm thuê	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Ngọc Hùng,1981,Buôn bán	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lê Phương Huỳnh Thanh,1981,Buôn bán	
	12/09/2007	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	0912070021842						
1372	Lê Tuấn Khanh	- Làm thuê	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Lê Quang Khải, 1981,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lê Thị Hai, 1986,Làm ruộng	
	23/5/2007	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207003857						
1373	Trương Đình Chấn	- Làm thuê	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Trương Công Khanh, 1975,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Thị Ngọc Điệp, 1975,Làm ruộng	
	19/05/2007	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207013211						
1374	Trương Công Dự	- Làm thuê	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trương Công Danh, 1979,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Pha Thị Liễu, 1979,Làm ruộng	
	30/9/2007	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207008495						
1375	Ngô Hoàng Khởi	- Làm thuê	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Ngô Hoàng Giang, 1969,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Đặng Thị Loan, 1973,Làm ruộng	
	26/11/2007	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207002384						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1376	Lê Hoàng Huy	- Làm thuê	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Lê Hoàng Anh,1980,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Phạm Thị Bách Liên,1981,Làm ruộng	
	15/05/2007	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207001835						
1377	Đinh Văn Phi	- Làm thuê	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Đinh Văn Ấn, 1976,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	06/02/2007	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207002184						
1378	Nguyễn Gia Huy	- Làm thuê	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Thanh Hà, 1960 (Bà Ngoại)	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	01/10/2007	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207001238						
1379	Hà Gia Hiếu	- Làm thuê	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Hà Văn Phụng, 1984,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Vĩnh Châu, 1988,Làm ruộng	
	09/01/2008	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208008435						
1380	Phạm Duy Khánh	- Làm ruộng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Phạm Văn Bình, 1981,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Lanh, 1979,Làm Ruộng	
	02/12/2008		- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208002854						
1381	Nguyễn Văn Thái	- Làm ruộng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Phương, 1984,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Võ Thị Kim Năng, 1986,Làm Ruộng	
	03/12/2008		- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208002853						
1382	Trương Hoàng Tường Duy	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trương Hoàng Tơ, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Ngọc Phấn, 1980, Làm ruộng	
	20/7/2002	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202003747						
1383	Lê Trung Bảo	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lê Trung Thảo, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Diễm, 1978, Làm ruộng	
	16/4/2003	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203002847						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1384	Trần Quốc Thái Không 09/01/2004 091204002847	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng - Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng - Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 4/12 - Không - Không	- Trần Vũ Minh Vương, 1979 (chết) - Nguyễn Thị Thu Thuỷ, 1974, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1385	Nguyễn Thành Phát Không 19/7/2004 091204002847	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng - Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng - Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Nguyễn Thành Cư, 1982, (chết) - Nguyễn Thị Loan, 1984, Buôn bán - Không	Trình độ học vấn thấp
1386	Danh Nhựt Hào Không 08/07/2004 091204002384	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng - Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng - Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Không	- 3/12 - Không - Không	- Đỗ Hằng Hải, 1984, Làm ruộng - Thị Vàng, 1987, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1387	Trương Thanh Phong Không 25/12/2005 091205002847	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng - Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng - Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Trương Thanh Vũ, 1979, Làm ruộng - Trương Kim Trang,1985,Nội trợ - Không	Trình độ học vấn thấp
1388	Võ Văn Hà Không 19/4/2005 091205003284	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng - Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng - Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 5/12 - Không - Không	- Không - Nguyễn Thị Lan, 1984, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1389	Lâm Đức Tài Không 24/09/2005 091205001836	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng - Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng - Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 5/12 - Không - Không	- Không -Thị Tiến, 1980, Làm ruộng - Không	Trình độ học vấn thấp
1390	Phạm Anh Tuấn Không 23/7/2005 091205004867	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng - Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng - Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Phạm Ngọc Thu, 1970, Làm ruộng - Không - Không	Trình độ học vấn thấp
1391	Võ Vương Triệu Vĩ Không 10/3/2005 091205002857	- Buôn bán - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng - Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng - Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không - Không	- Võ Văn Bằng, 1978, Làm ruộng - Vương Thị Diễm Thuý, 1979, Buôn bán - Không	Trình độ học vấn thấp

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1392	Mo Ha Med Sa Rip	- Buôn bán	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Sa Ri,1980,Buôn bán	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Ty Nah,1982,Buôn bán	
	13/6/2006	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Chăm, không	- Không	- Không	
	091206002847						
1393	Danh Quốc Thắng	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	Danh Tâm,1985,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	Thị Thủy,1985,Buôn bán	
	15/08/2007	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Khmer, Không	- Không	- Không	
	091207002835						
1394	Nguyễn Văn Giỏi	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	Danh Hùng, 1971, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Mành 1974	
	20/08/2001	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201002736						
1395	Nguyễn Văn Tấn	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Danh Hùng, 1966, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Mành, 1974, Làm ruộng	
	10/11/2003	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203004372						
1396	Nguyễn Văn Lợi	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Danh Hùng, 1966, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- TP HCM	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Mành, 1974, Làm ruộng	
	10/11/2003	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203003874						
1397	Trương Tường	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Trương Huỳnh Mai, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Ngọc Vẹn, 1976, Làm ruộng	
	08/8/2001	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201001367						
1398	Nguyễn Thành Tiến	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Thanh Gia, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Hà Thị Sà Hai, 1982, Buôn bán	
	01/7/2004	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204004573						
1399	Nguyễn Hoàng Phúc	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Khỏe, 1980, BB	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Mộng Chinh, 1986, BB	
	15/7/2008	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208002187						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1400	Nguyễn Hoàng Thịnh	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Hoàng Thái, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Kim Hương, 1981, Làm ruộng	
	21/4/2001	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	Có vợ 01 con	
	091201003837						
1401	Lê Hải Đăng	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Lê Đăng Đức, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riền	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Lan, 1976, Làm ruộng	
	1/112001	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	có vợ	
	091201002837						
1402	Nguyễn Hoàng Vẹn	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	Ng Hoàng Nguyên, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riền	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Như, 1985, Làm ruộng	
	11/11/2001	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201001837						
1403	Võ Thanh Nghĩa	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Võ Thanh Sang, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riền	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	Nguyện Thị Huệ, 1976, Làm ruộng	
	5/5/2001	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	Có vợ 01 con	
	091201003284						
1404	Nguyễn Văn Thắng	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Hùng,1978,Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riền	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	Lâm Thị Anh (bà ngoại)	
	13/8/2001	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201003738						
1405	Lê Văn Xiêm	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lê Quốc Khánh, 1970,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riền	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Mén, 1973, Làm ruộng	
	29/04/2001	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201001826						
1406	Nguyễn Huỳnh Đức	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Hiếu, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riền	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Gọn, 1978, Làm ruộng	
	16/10/2002	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	có vợ 1 con	
	091202002746						
1407	Nguyễn Thanh Liêm	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Thanh Sơn, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riền	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Hiền, 1989, Làm ruộng	
	24/6/2002	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	có vợ	
	091202009373						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1408	Bùi Tấn Phát	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Bùi Văn Ngoan, 1980, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riền	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Ngọc Liên, 1980, Làm thuê	
	4/11/2003	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203004785						
1409	Trần Tấn Phát	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riền	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Anh Thu, 1956, Làm thuê	
	24/3/2003	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	09120300485						
1410	Nguyễn Văn Hữu	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Văn Hùng, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riền	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	15/7/2004	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204004748						
1411	Nguyễn Hoàng Toàn	- Làm thuê	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Hoàng Nguyên, 1982, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riền	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Bê, 1984, Làm thuê	
	15/07/2005	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	có vợ 1 con	
	091205003756						
1412	Đỗ Minh Trương	- Làm thuê	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Đỗ Văn vệ,1960,(ngoại)	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riền	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đỗ Thị Thu Thủy,1987,Làm thuê	
	14/02/2006	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206002843						
1413	Lê Văn Nol	- Làm thuê	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Lê Quốc Khánh,1978, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riền	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Mén,1980,Làm thuê	
	17/03/2006	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206001282						
1414	Nguyễn Nhựt Huy	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Mai,1975,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riền	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Thúy,1978,Làm ruộng	
	18/10/2006	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206003852						
1415	Nguyễn Quốc Việt Em	- Làm thuê	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Hoàng Nam,1982,Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riền	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Dương Thị Kim Hai,1980,Làm thuê	
	3/12/2006	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206003958						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1416	Danh Phú Hào	- Làm thuê	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Hiền,1969,Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riền	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Lệ,1969,Làm thuê	
	12/6/2006	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091206002867						
1417	Võ Quốc Huy	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Võ Văn Thanh,1981,Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riền	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Cẩm Nhi, 1979,Nội trợ	
	28/06/2007	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207002857						
1418	Nguyễn Văn Trường	- Làm ruộng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Bá Mộng, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Thi, 1976, Làm ruộng	
	29/10/2001	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091201008999						
1419	Hồ Ngọc Tân	- Làm ruộng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Hồ Ngọc Thạch, 1966, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Lê Thu, 1968, Làm ruộng	
	15/5/2002	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202002401						
1420	Nguyễn Duy Phương	- Làm ruộng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Chánh, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lâm Thị Thắm, 1974, Làm ruộng	
	06/06/2003	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091203016521						
1421	Phan Tấn Kiệt	- Làm ruộng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phan Thị Phường, 1984, Làm ruộng	
	24/3/2003	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091203008276						
1422	Huỳnh Tú Giang	- Làm ruộng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Huỳnh Thanh Lâm, 1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Tiến , 1981, Làm ruộng	
	11/09/2003	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091203004888						
1423	Nguyễn Văn Ân	- Làm thuê	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Tuyết, 1967, Làm ruộng	
	21/11/2003	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091203007483						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1424	Bùi Văn Tiến	- Làm ruộng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Bùi Văn Tâm, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Ngọc Thương, 1985, Làm ruộng	
	22/9/2003	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091203004847						
1425	Bùi Nhựt Tường	- Làm ruộng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Bùi Nhật Tân, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Mãi, 1978, Làm ruộng	
	01/06/2004	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204013367						
1426	Nguyễn Thanh Sang	- Làm ruộng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Hoàng, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Hiền, 1983, Làm ruộng	
	23/11/2004	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204006252						
1427	Thái Văn Nhơn	- Làm ruộng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Thái Văn Chưa, 1969, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Phượng, 1968, Làm ruộng	
	03/10/2004	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204009606						
1428	Nguyễn Văn Tuấn	- Làm ruộng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Ngọc Tặng, 1983, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn thị Kim Loan, 1987, Làm ruộ	
	15/5/2005	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091205004857						
1429	Đinh Quốc Nhân	- Làm ruộng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Đinh Minh Chi, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Thúy, 1982, Làm ruộng	
	19/09/2005	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091205004293						
1430	Biện Thanh Sơn	- Làm thuê	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Biện Thanh Liêm, 1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Phượng, 1972, Làm ruộng	
	31/10/2005	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091205013375						
1431	Hồ Văn Hải	- Làm ruộng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Hồ Văn Dùng, 1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Phượng, 1978, Làm ruộng	
	26/03/2006	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206015826						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1432	Nguyễn Nhựt Hào	- Làm thuê	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Văn Út, 1987, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Đào, 1987, Làm ruộng	
	25/6/2006	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	09126109472						
1433	Hồ Văn Vĩ	- Làm thuê	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 2/12	- Hồ Văn Sáng, (chết)	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Hằng, 1975, Làm ruộng	
	06/10/2006	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	0912060029374						
1434	Nguyễn Vũ Hà	- Hớt tóc	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Bích Vân, 1980, Làm ruộng	
	25/1/2008	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091208001836						
1435	Nguyễn Hữu Trí	- Làm ruộng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Hữu Tình, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Nga, 1976, Làm ruộng	
	28/12/2002	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	0912020032834						
1436	Đoàn Hiền Tâm	- Làm ruộng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Tiết Hữu Thiện, 1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	18/02/2003	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091203009343						
1437	Nguyễn Thành Nhân	- Làm ruộng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Thành Nam, 1978,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Châu Kim Phương, 1979,Làm Ruộng	
	04/07/2008	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208002846						
1438	Nguyễn Vũ Hà	- Làm ruộng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Bích Vân, 1980,Làm Ruộng	
	25/1/2008	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208001736						
1439	Huỳnh Nhật Hào	- Làm ruộng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Huỳnh Văn Kha, 1976,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đinh Kim Hướng, 1978, Làm ruộng	
	17/09/2006	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091206010825						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1440	Danh Thành	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Dửng, 1976, (chết)	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Manh, 1976,Làm ruộng	
	08/6/2002	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202003747						
1441	Lê Minh Thái	- Làm thuê	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Lê Văn Việt, 1982,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Tươi, 1986,Làm ruộng	
	06/6/2004	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204002846						
1442	Lê Thanh Đông	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lê Thanh Dũng, 1970,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Giàu, 1973,Làm ruộng	
	19/9/2004	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204002843						
1443	Lâm Trường Nhi	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lâm Văn Đậu, 1981,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Út, 1980,Làm ruộng	
	03/8/2005	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205003857						
1444	Nguyễn Văn Phú	- Làm thuê	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Phến,1986,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Thiệp,1986,Làm ruộng	
	03/2/2006	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206002187						
1445	Huỳnh Đạt	Buôn bán	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Huỳnh Cảnh,1984,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Gái,1985,Làm ruộng	
	17/03/2006	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206001837						
1446	Danh Đức	- Làm thuê	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Phước,1986,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Trường,1984,Làm ruộng	
	20/12/2006	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091206001837						
1447	Nguyễn Văn Bi	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Yến, 1987,Làm Ruộng	
	20/9/2008	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208015249				- Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, GMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1448	Nguyễn Chí Nguyên	- Học sinh	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Thanh Duy, 1986, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Trường THCS - THPT Long Thạnh	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Mỹ Trinh, 1986, Làm Ruộng	
	06/05/2008	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	0912080011087				- Đoàn		
1449	Nguyễn Chấn Huy	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Tám, 1986, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Ngô Thị Ngọc, 1990, Làm ruộng	
	28/12/2008	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208000827				- Đoàn		
1450	Danh Thuận	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Cơ, 1969, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Ba, 1973, Làm ruộng	
	08/8/2002	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202003847						
1451	Hồ Hữu Đang	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Hồ Hữu Phiên, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Phượng, 1976, Làm ruộng	
	10/3/2003	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203003474						
1452	Dương Hoàng Trí	- Làm thuê	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Dương Phương Duy, 1984, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thái Hồng Yến,1985, Làm thuê	
	19/07/2007	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207003797						
1453	Nguyễn Huỳnh Thanh Tú	- Làm thuê	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Sang,1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Bạch Tuyết,1983, Làm ruộng	
	08/7/2007	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207005365						
1454	Danh Bé Hậu	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Mung, 1976,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Kiều Kim Ngân, 1972,Làm Ruộng	
	15/12/2008	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091208008364						
1455	Nguyễn Thanh Sang	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Mãi (Chết)	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đặng Thị Xuân, 1984,Làm Ruộng	
	07/03/2008	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208001737						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1456	Đoàn Thanh Hiền	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Đoàn Văn Công, 1981,Làm Ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Ngọc, 1987,Làm Ruộng	
	21/1/2008	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208006372						
1457	Nguyễn Trí Tánh	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Nguyễn Văn Thương, 1948,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Út Nhỏ,1966,Làm ruộng	
	03/8/2001	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201001272						
1458	Lê Văn Chung	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Cha chết	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Quợn,1949,Làm ruộng	
	15/4/2001	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201003783						
1459	Nguyễn Thanh Tuấn	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Bé Tám, 1962,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đỗ Thị Kim Hai, 1969,Làm ruộng	
	12/4/2002	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202003734						
1460	Nguyễn Văn Quý	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Quân, 1972,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Liễu, 1973,Làm ruộng	
	10/2/2002	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Khmer, Không	- Không	- Không	
	091202003848						
1461	Danh Hoàng Vinh	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Thành, 1975,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Liễu, 1973,Làm ruộng	
	07/7/2002	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Khmer, Không	- Không	- Không	
	091202003846						
1462	Danh Hậu	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Hiền, 1976,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Nuội, 1979,Làm ruộng	
	10/1/2002	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Khmer, Không	- Không	- Không	
	091202003834						
1463	Đỗ Văn Đầy	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Đỗ Út Êm, 1978, (chết)	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Nhanh, 1980,Làm ruộng	
	17/11/2003	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203004374						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1464	Ong Chấn Khanh	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Ong Thị Nhành, 1973,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	04/10/2004	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204008275						
1465	Biện Huỳnh Gia Vỹ	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Biện Huỳnh Khoa, 1984,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, 1981,Làm ruộng	
	16/9/2005	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091`205003347						
1466	Nguyễn Thanh Tuấn	- Làm thuê	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Thu Hải,1982,Làm ruộng	
	11/11/2006	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206003284						
1467	Bùi Văn Phúc	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Đoàn Văn Hiệp,1975,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	31/5/2006	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206003983						
1468	Đoàn Văn Khánh	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Đoàn Văn Đặng, Chết	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	04/2/2006	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206003287						
1469	Trần Quốc Duy	- Làm thuê	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Mỹ Kiều, 1987,Làm ruộng	
	17/03/2007	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207018005						
1470	Huỳnh Hữu Vui	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Huỳnh Hữu Thuận, 1971, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Lệ Thu, 1970, Làm ruộng	
	16/7/2001	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Có vợ 01 con	
	091201011911						
1471	Lê Thành Vẹn	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Lê Văn Tròn, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thạch Thu Loan, 1981, Làm ruộng	
	04/4/2002	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202003748						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1472	Nguyễn Văn Quý	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Ẩn, 1983, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Kế, 1970, Làm ruộng	
	01/7/2002	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202003846						
1473	Nguyễn Ngọc Hậu	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Nguyễn Văn Hoàng, 1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Kế, 1970, Làm ruộng	
	15/8/2002	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202003847						
1474	Trương Phúc Hậu	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Trương Bé Năm, 1966, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Hồng, 1968, Làm ruộng	
	01/9/2002	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202003854						
1475	Nguyễn Văn Hồ	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Văn Nu, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Kim Phượng, 1982, Làm ruộng	
	15/11/2003	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203002836						
1476	Phạm Đình Xuân	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 2/12	- Phạm Đình Thiện, 1966, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	18/12/2003	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203004834						
1477	Nguyễn Trọng Tính	- Làm thuê	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Thanh Tùng, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Bông, 1974, Làm ruộng	
	24/5/2003	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203004598						
1478	Nguyễn Minh Yên	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Hoàng Đệ, 1982, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Kim Ân, 1983, Làm ruộng	
	11/12/2003		- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203006987						
1479	Nguyễn Dương Linh	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Khuyên , 1976, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Gương,1984, Buôn bán	
	12/04/2005	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205008796						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1480	Lê Phong Đạt	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lê Văn Hợi,1970, Buôn bán	Trình độ học vấn thấp
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Ngô Thị Mai Thảo ,1974, Nội trợ	
	24/07/2005	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205003866						
1481	Lê Phước Vàng	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Lê Phước Giàu,1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Gồm, 1973, Buôn bán	
	24/03/2005	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205002876						
1482	Đặng Vũ lợi	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đặng Thị Hồng Hạnh, 1987, Buôn bán	
	23/06/2005	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205009286						
1483	Huỳnh Hồ Nam	- Buôn bán	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Mai,1985, Buôn bán	
	23/01/2006	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206003287						
1484	Nguyễn Khánh Duy	- Làm thuê	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Giỏi,1986, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Cẩm Loan,1986, Làm thuê	
	12/6/2006	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206004867						
1485	Trần Nguyễn Hưng	- Buôn bán	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Trần Ngọc Liên,1983, Buôn bán	Trình độ học vấn thấp
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Mỹ Hạnh,1981, Buôn bán	
	06/10/2006	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206003827						
1486	Huỳnh Nhật Hào	- Làm thuê	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Huỳnh Văn Tuấn,1981, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Hân,1984, Làm ruộng	
	13/6/2006	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206003868						
1487	Lương Minh Quân	- Làm thuê	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Lương Đức Thiện,1979, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Lộc,1981, Làm thuê	
	16/10/2007	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207009387						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1488	Trần Thế Vinh	- Làm thuê	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trần Xuân Đông,1984, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Ca,1985, Làm ruộng	
	09/8/2007	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207002847						
1489	Phạm Bảo Duy	- Công nhân	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Phạm Văn Quí, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đăng Thị Liễu, 1980, Làm ruộng	
	2/20/2003	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091203004857						
1490	Nguyễn Đình Nhựt	- Làm ruộng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Đình Thương, 1966, Làm ruộ	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Thúy, 1958, Làm ruộng	
	5/30/2001	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	046201011910						
1491	Lâm Văn Ty	- Làm ruộng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Lâm Văn Hoàng, 1953, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trang Thị Kim Hương, 1958, Làm ruộ	
	10/15/2001	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091201002818						
1492	Võ Thanh Hảo	- Làm ruộng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Võ Thanh Hùng, 1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Lượt, 1980, Làm ruộng	
	12/15/2004	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204014582						
1493	Nguyễn Hoài Thương	- Làm ruộng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Thanh Tú, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Kim Tuyến, 1983, Làm ruộ	
	10/8/2006	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206003083						
1494	Nguyễn Văn Hữu	- Làm ruộng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Nguyên, 1986, Làm ruộn	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Ngọc Vàng, 1986, Làm ruộng	
	7/26/2006	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206011533						
1495	Trần Văn Sang	- Làm thuê	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Trần Văn Long, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Kiều Oanh, 1983, Làm ru	
	7/22/2007	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091207014740						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1496	Phạm Huỳnh Thiện Nhân	- Làm thuê	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Phạm Văn Thức, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Thu Thuỷ, 1987, Làm ruộn	
	7/12/2007	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091207009475						
1497	Nguyễn Văn Luân	- Làm thuê	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Văn Hùng, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Loan, 1976, Làm ruộng	
	5/5/2001	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091201002836						
1498	Đặng Quốc Khang	- Thợ tóc	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Đăng Trần Long, 1976, Buôn bán	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Hồ Thị Thanh, 1973, Buôn bán	
	2/26/2004	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204006394						
1499	Nguyễn Hoàng Thái	- Làm ruộng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Tùng, 1974, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Kim Ngoan, 1974, Làm ruộng	
	02/6/2001	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091201002783						
1500	Trần Quốc Toàn	- Làm thuê	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Trần Văn Tuốl, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Hằng, 1983, Làm ruộng	
	20/9/2002	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202003286						
1501	Trương Thành Ái	- Làm thuê	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Trương Thanh Được, 1966, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Thôi, 1969, Làm ruộng	
	02/9/2003	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091203002947						
1502	Nguyễn Hoàng Khang	- Làm thuê	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Đẹp, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	10/4/2003	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091203003846						
1503	Nguyễn Thái Nhơn	- Làm thuê	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Mai Hải Nguyên, 1979, Buôn bán	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Ngọt, 1980, Buôn bán	
	20/10/2003	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091203003487						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1504	Huỳnh Thanh Trúc	- Làm thuê	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Huỳnh Văn Tỷ, 1956 (chết)	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Tăng Kim Hòa, 1959, Làm ruộng	
	01/01/2004	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204002746						
1505	Nguyễn Thanh Lam	- Làm thuê	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thuyết Mai, 1978, Làm ruộng	
	17/6/2004	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204002386						
1506	Nguyễn Huỳnh Anh	- Làm thuê	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Tâm, 1973, Buôn bán	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Ngọc Mỹ, 1981, Chết	
	15/02/2005	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091205002834						
1507	Châu Văn Sang	- Làm thuê	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Phạm Hoàng Anh, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	21/08/2005	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091205002784						
1508	Danh Thanh Trọng	- Làm thuê	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Khắc Kiệt, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Sang, 1985, Làm ruộng	
	03/12/2005	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091205003486						
1509	Nguyễn Dương Duy Mạnh	- Làm thuê	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Dũng,1983,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Dương Tú Nga,1985,Làm ruộng	
	07/02/2006	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206003285						
1510	Phạm Ngọc Nhựt Tiến	- Làm thuê	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Phạm Ngọc Tuấn,1978,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lý Thị Xuân,1976,Làm ruộng	
	29/03/2006	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206003857						
1511	Lê Ngọc Ngân	- Làm thuê	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Lê Văn Sáu,1968,Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Tố Mai, 1972,Làm ruộng	
	13/12/2006	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206002755						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1512	Võ Nhựt Thanh	- Làm thuê	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Võ Hồng Tươi,1977,Buôn bán	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Ngọc Lel,1987,Buôn bán	
	18/7/2006	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206003875						
1513	Nguyễn Hữu Thường	- Làm thuê	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Hữu Đức Tài,1979,Buôn bán	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đào Thị Thanh Tiền,1979,Buôn bán	
	05/04/2007	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091207002846						
1514	Võ Nhựt Duy	- Làm ruộng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Võ Khắc Huy, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Thu Hương, 1983, Làm ruộng	
	27/6/2005	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- có vợ 01 con	
	091205004862						
1515	Phạm Phú Tân	- Công nhân	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Phạm Phú Khánh, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Nhàn, 1978, Làm ruộng	
	11/05/2005	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091205008375						
1516	Nguyễn Hoàng Thông	- Công nhân	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Không	Trình độ học vấn thấp
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thúy Hằng, 1983, Làm ruộng	
	16/4/2004	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204007283						
1517	Nguyễn Hoàng Khang	- Làm ruộng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Dô, 1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Đào, 1975, Làm ruộng	
	02/4/2002	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202002746						
1518	Trần Bình Khiêm	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Trần Văn Nhỏ,1975,Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Thị Cẩm Loan,1980,Làm ruộng	
	01/01/2001	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091201002834						
1519	Nguyễn Văn Cường	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 8/12	- Nguyễn Văn Xuân,1971,Làm ruộng c	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	Ngguyễn - Thị Mai,1976,Làm ruộng	
	26/09/2001	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091201002783						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, GMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1520	Lê Văn Toàn	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Lê Văn Tuấn,1980,Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lê Thị Ti,1980,Làm ruộng	
	09/10/2003	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091203002784						
1521	Trần Tiến Đạt	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Trần Văn Nhỏ,1975,Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Trần Thị Loan,1980,Làm ruộng	
	12/06/2004	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091204004735						
1522	Danh Thiệt	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 10/12	- Danh Tình,1982,Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Ly,1981,Làm ruộng	
	04/03/2004	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091204002854						
1523	Lâm Trường Vĩ	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Đồng Kim Phố,1983.Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	07/08/2005	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091205002857						
1524	Nguyễn Thành Lộc	- Làm ruộng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Thành Phúc,1982,Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Đòa,1983,Làm ruộng	
	12/01/2008	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091208002348						
1525	Nguyễn Khánh Vinh	- Học sinh	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Nguyễn Văn Thưa 1982 Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Trường THCS-THPT Bán Tân Định	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Gái Em 1982 Làm ruộng	
	29/07/2007	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091207004531						
1526	Lê Hoàng Vĩ	- Sinh Viên	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Lê Văn Hòa,1979,Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- đi nhật du học	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Huỳnh Thị Hạnh,1987,Làm ruộng	
	15/08/2003	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091203004856						
1527	Trần Hoàng Khang	- XKLĐ	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Trầm Hoàng Lâm,1980,Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Nhật Bản	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Bích Tuyền,1980,Làm ru	
	28/08/2006	- Không	- Nhật Bản	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091206011193						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1528	Hồ Thanh Hào	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Hồ Thanh Phong 1980 Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- du học hàn quốc	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Thùy Trang 1980 Làm ru	
	15/11/2007	- Không	- Ấp Nguyễn Văn Rỗ, xã Giồng Riềng	- Kinh,Không	- Đoàn	- Không	
	091207001067						
1529	Trần Gia Huy	- Công nhân	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Trần Ngọc Trọng, 1982, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phươn
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	12/14/2005	- Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205002846						
1530	Phạm Quí Lân	- Công nhân	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	Cháu - Trần Ngọc Anh, 1950, Làm ruộ	Vắng mặt ở địa phươn
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	4/2/2004	- Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204003283						
1531	Nguyễn Đan Trường	- Công nhân	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Thanh Tùng, Làm ruộng,	Vắng mặt ở địa phươn
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Nga, Làm ruộng	
	5/2/2006	- Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	91206008549						
1532	Nguyễn Hoàng Thành	- Công nhân	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Phúc Khải, 1972, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phươn
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	1/1/2003	- Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203004735						
1533	Võ Minh Hiếu	- Công nhân	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Võ Minh Tánh, 1978, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phươn
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	1/1/2005	- Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205003289						
1534	Nguyễn Văn Toàn	- Công nhân	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Di, 1970, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phươn
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Phượng, 1974, Làm ruộng	
	1/1/2002	- Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202003847						
1535	Trần Đăng Lưu	- Công nhân	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Trần Văn Đậm, 1983, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phươn
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	8/21/2005	- Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205003857						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1536	Nguyễn Duy Thoại	- Công nhân	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Khánh, 1978, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	11/9/2005	- Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205003847						
1537	Trần Trường Huy	- Công nhân	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Trần Văn Sơn, 1980, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	6/10/2007	- Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207003856						
1538	Trịnh Phước Lộc	- Công nhân	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trịnh Minh Tài, 1972, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	6/29/2007	- Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207002846						
1539	Trần Chí Thành	- Công nhân	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Trần Tùng Lâm, 1969, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lê Thị The, 1967, Làm ruộng	
	9/20/2001	- Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201002863						
1540	Trần Minh Khoa	- Công nhân	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Trần Hồng Vân, 1971, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Thúy Hằng, 1970, Làm r	
	07/18/2006	- Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	91206005051						
1541	Phạm Khánh Duy	- Xuất khẩu lao dộng	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Phạm Văn Bình, 1973, Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Nhật Bản	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Hạnh, 1975, Làm ruộng	
	1/30/2004	- Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204007264						
1542	Trương Hùng Phát	- Xuất khẩu lao dộng	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành CĐ công n	- Trương Văn Hồng, 1961, Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Nhật Bản	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Út,1969, Làm ruộng	
	5/13/2002	- Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091202003846						
1543	Nguyễn Minh Tiến	- Xuất khẩu lao dộng	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành CĐ kỹ thuậ	- Nguyễn Văn Nhàn, 1979, Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Nhật Bản	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Hai, 1986, Làm ruộng	
	6/25/2003	- Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091203004756						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1544	Trương Minh Luân Không 1/1/2002 091202003846	- Công nhân - Thành phố Hồ Chí Minh - Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng - ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 12/12 - Không - Không	- Trương Văn Linh, 1982, Làm ruộng - Lê Thị Út Mười, 1981, Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1545	Võ Trọng Khôi Không 01/1/2006 091206009374	- Làm thuê - xã Giồng Riềng - Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 12/12 - Không - Đoàn	- Võ văn Triệu, 1979, làm ruộng - Trần Thị Phượng ,1980, làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1546	Nguyễn Thanh Chờ Không 12/6/2002 091202003784	- Làm thuê - xã Giồng Riềng - Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 10/12 - Không - Đoàn	- Nguyễn Thành Vũ ,1979, làm ruộng - Nguyễn Thị Chăm ,1986, làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1547	La Quang Trường Không 29/6/2002 091202003847	- Làm thuê - xã Giồng Riềng - Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 9/12 - Không - Đoàn	- Huỳnh Diễm Thúy, 1975, làm ruộng - Không - Không	Vắng mặt ở địa phương
1548	Lê Văn Vũ Luân Không 16/10/2002 091202003432	- Làm thuê - xã Giồng Riềng - Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 10/12 - Không - Đoàn	- Lê Văn Đinh ,1976, làm ruộng - Trần Nhựt Thủy, 1977, làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1549	Võ Trung Kiên Không 02/4/2001 091201012204	- Làm thuê - xã Giồng Riềng - Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 12/12 - Không - Đoàn	- Võ Văn Triệu, 1970, làm ruộng - Trần Thị Phượng ,1975, làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1550	Huỳnh Thanh Quốc Không 3/30/2008 091208004800	- Học sinh - Trường THCS - THPT Bàn Tâ - Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 12/12 - Không - Đoàn	- Huỳnh Thanh Tuấn, 1985,Làm Ruộng - Trần Thanh Trang, 1989,Làm Ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1551	Lê Thanh Sang Không 22/06/2001 091201002738	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền - Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền - Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 12/12 - Không - Đoàn	- Lê Tấn Em, 1978, Làm ruộng - Lê Thị Bích Liên, 197,5 Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1552	Trần Quốc Thắng	- Sinh viên	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- Ngành Thiết Kế Đ	- Trần Quốc Dương 1980 Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	không	- Nhật bản	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Phụ thuộc	- Không	- Hứa Ngọc Dịu 1982 Làm ruộng	
	25/06/2007	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	91207002252						
1553	Nguyễn Chí Tường	- XKLĐ	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 12/12	- Lê Thị Mỹ Hạnh, 1997, Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Canada	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	02/10/2003	- Không	- Canada	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091203003487						
1554	Danh Nhật Quang	- Du học	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 12/12	- Danh Minh Hoàng, 1986, Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Nhật Bản	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Phụ thuộc	- Không	- Trương Kim Hường, 1990, Làm ruộng	
	29/04/2007	- Không	- Nhật Bản	- Khmer,Phật	- Đoàn	- Không	
	091207003857						
1555	Hứa Hoàng Hoa	- XKLĐ	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 12/12	- Hứa Minh Quang 1978 Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	không	Lao động Nhật	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Phụ thuộc	- Không	- Lý Thị Bé Xuân 1982 Làm ruộng	
	10/11/2007	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091207015901						
1556	Hứa Hoàng Đăng	- Công nhân	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- Ngành ĐH Luật	- Hứa Thanh Bình, 1971, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Liễu,1973, Làm ruộng	
	15/15/2002	- Không	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091202012481						
1557	Mã Khánh Đăng	- XKLĐ	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Mã Mẫm,1982,Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	Lao động Nhật	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Cúc,1981,Làm ruộng	
	01/01/2007	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Hoa, Không	- Không	- Không	
	091207001283						
1558	Đỗ Tấn Lực	- XKLĐ	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Đỗ Minh Trường,1980,Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	Nhật Bản	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Thiều,1982,Làm ruộng	
	05/05/2003	- Không	- Nhật Bản	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091203004384						
1559	Dương Văn Khoa	- Công nhân	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Dương Ngọc Của, 1976, Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- TP.HCM	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Bùi Thị Cẩm Màu ,1983, Làm Ruộng	
	01/01/2003	- Không	- TP.HCM	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091203003848						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1560	Nguyễn Hoàng Khánh	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 1/12	- Nguyễn Kim Sơn 1979 , Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Na 1980 , Làm ruộng	
	02/4/2006	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	91206016996						
1561	Trầm Thanh Thái	- Sinh viên	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành Quản trị khách sạn	- Trầm Thanh Bình, 1974 , Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Trường QTKD -TP HCM	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trầm Diệu Hiền ,1990 , Làm ruộng	
	17/11/2007	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091207002384						
1562	Phạm Văn Tính	- Xuất khẩu lao động	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Phạm Văn Khải 1976 , Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Nhật bản	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Ngô Thị Bích Lan 1977 , Làm ruộng	
	28/11/2001	- Không	- Nhật bản	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091201002183						
1563	Nguyễn Chí Lĩnh	- Xuất khẩu lao động	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Nguyễn Văn Lành 1981 , Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Nhật bản	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Mai Thị Kim Thoa 1984 , Làm ruộng	
	17/6/2004	- Không	- Nhật bản	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204002847						
1564	Nguyễn Văn Vinh	- Làm ruộng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Nguyễn Văn Tâm, 1982, Làm ruộng	Vắng mặt địa phương
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Hà Mỹ Trang 1981	
	25/9/2005	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091205002183						
1565	Hứa Hoàng Huy	- Sinh viên	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành CĐ kỹ thuật điện	- Hứa Thanh Tuấn ,1986 , Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Hàn Quốc	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Dương Thị Kim Thuý ,1985 , Làm ruộng	
	22/02/2006	- Không	- ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091206016861						
1566	Danh Lực	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Danh Tâm, 1970, Công nhân	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Phượng, 1972, Công nhân	
	30/9/2002	- Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091202006494						
1567	Danh Út Thiên	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Danh Quốc Việt, 1957, Làm Ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Lao động tại Nhật Bản	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Kim Liên, 1963, Làm Ruộng	
	13/10/2004	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091204006633						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1568	Dương Quốc Nam	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Dương Quốc Việt, 1981, Làm Ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Lao động tại Hàn Quốc	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Bích Tuyền, 1985, Làm Ruộn	
	10/5/2006	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091206011550						
1569	Danh Nhựt Nam	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Danh Ngọt, 1981, Công nhân	Vắng mặt ở địa phươn
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Cúc Hoa, 1986, Công nhân	
	22/1/2006	- Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091206013571						
1570	Danh Quý	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Thị Phượng, 16/4/1985, Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phươn
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	17/7/2006	- Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091206006711						
1571	Dương Hoài Phong	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Dương Hoàng Liêm, 1980, Làm Ruộn	Vắng mặt ở địa phươn
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Tiếm, 1979, Làm Ruộng	
	23/5/2004	- Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091204010643						
1572	Danh Trung Hậu	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Hương 1977, Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phươn
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Danh Xi Hoanh Ni 1981, Làm Ruộng	
	3/19/2003	- Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091203009022						
1573	Danh Minh Trí	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Danh Bính Ni, 1980, Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phươn
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Mỹ Dung, 1983, Làm Ruộng	
	12/11/2007	- Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091207001872						
1574	Danh Đang Huy	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Danh Thế Rál, 1980, Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Nhật Bản	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Phương, 1982, Làm ruộng	
	2/4/2005	- Không	- Nhật bản	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091205006158						
1575	Dương Tuấn Đạt	- Công nhân	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Dương Anh Tuấn, 1976, Giáo viên	Vắng mặt ở địa phươn
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phó Thu Thảo, 1982, Làm ruộng	
	19/4/2004	- Không	Làm trên Thành Phố Hồ Chí Minh	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091204013153						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1576	Danh Khang	- Công nhân	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Kha, 1980, (chết)	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Nhung, 1980, Làm ruộng	
	30/07/2002	- Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202013086						
1577	Danh Khánh	- Công nhân	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 8/12	- Danh Ngọc Thanh, 1979, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Mi Va, 1980, Làm ruộng	
	25/3/2004	- Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204007361						
1578	Trần Minh Phúc	- Công nhân	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Không	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Ngọc Trang, 1972, Làm ruộng	
	5/3/2003	- Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	0912018234						
1579	Danh Chí Bằng	- Công nhân	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 8/12	- Danh Bô, 1977, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Dành, 1975, Làm ruộng	
	28/02/2003	- Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091203008437						
1580	Danh Đa	- Công nhân	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 8/12	- Danh Qui, 1978, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Huyện, 1979, Làm ruộng	
	17/11/2005	- Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	91205012011						
1581	Danh Thành Trí	- Công nhân	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Danh Oanh Tý, 1979, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Ợi, 1982, Làm ruộng	
	12/6/2004	- Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091204008870						
1582	Danh Thật	- Công nhân	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Danh Tho, 1980, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Giọt, 1986, Làm ruộng	
	13/12/2006	- Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091206010175						
1583	Danh Chí Thành	- Công nhân	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Danh Bình, 1982, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Xem, 1979, Làm ruộng	
	17/07/2005	- Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091205009396						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1584	Phó Thanh Giang	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Phó Thanh Liêm, 1978, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Mừng, 1978, Làm ruộng	
	20/11/2005	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091205011096						
1585	Lâm Hoàng Trí	- Làm Thuê	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Lâm Hoàng Tuấn, 1981, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Thương, 1979, Làm ruộng	
	17/02/2009	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Không	- Không	- Không	
	091209010172						
1586	Danh Cường	- Làm Thuê	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Danh Định,1975, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Thu, 1977, Làm ruộng	
	31/01/2009	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091209007051						
1587	Trần Hoàng Quốc Tài	- Làm Thuê	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Trần Hoàng Thông, 1980, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Cẩm, 1982, Làm ruộng	
	28/7/2008	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208011033						
1588	Danh Minh Trí	- Làm Thuê	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Danh Cao Kỳ, 1986, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Hồng Xuyên (Chết)	
	13/10/2008	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208012958						
1589	Võ Hoàng Duy	- Công nhân	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Võ Văn Điệp, 1978, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Đào, 1981, Làm ruộng	
	25/12/2002	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091202015719						
1590	Nguyễn Duy Văn	- Công nhân	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 8/12	- Nguyễn Ngọc Linh, 1977, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Tuyết, 1981, Làm ruộng (Chết)	
	24/04/2002	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091202008850						
1591	Trần Thanh Ngọc	- Công nhân	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Trần Thanh Tùng, 1974, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Thúy, 1974, Làm ruộng	
	27/02/2007	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091207002180						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1592	Nguyễn Hoài Phương	- Công nhân	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Không	- Nguyễn Văn Năm, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Lan, Làm ruộng	
	15/8/2000	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091200018150						
1593	Trần Cao Dĩ	- Công nhân	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 8/12	- Trần Văn Em, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Cao Hồng Nguyệt, Làm ruộng	
	24/8/2005	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091205018140						
1594	Nguyễn Thái Nguyên	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Không	- Nguyễn Thái Thanh, 1985, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Kiều Ngọc, 1948, Làm ruộng	
	08/10/2008	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208002634						
1595	Lê Trường Tú	- Sinh viên	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH cơ khí	- Lê Văn Tý, 1980, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Tỉnh Vĩnh Long	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đào Thị Trang, 1982, Làm ruộng	
	05/12/2003	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203010711						
1596	Nguyễn Hoài Lộc	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 8/12	- Nguyễn Thanh Lâm 1974, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Ngọc Hà 1977, Làm ruộng	
	1/1/2002	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202002836						
1597	Danh Tý	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 10/12	- Danh Thuôl, 1978, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Hạnh, 1978, Làm ruộng	
	2/20/2003	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091203016512						
1598	Nguyễn Phước Lộc	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Nguyễn Văn Hiền, 1972, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Kim Hải, 1974, Làm ruộng	
	1/17/2006	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206016093						
1599	Danh Quốc Khánh	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Danh Anh, 1/1/1977, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Phô, 1979, Chết	
	6/8/2006	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091206007429						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1600	Cao Dĩ Phàm Không 12/10/2006 091206009347	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng - Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng - Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 7/12 - Không - Không	- Cao Thanh Đẳng, 1979, Làm ruộng - Võ Mộng Hà, 1980, Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1601	Danh Ngọc Quí Không 8/1/2006 091206005837	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng - Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng - Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, phật	- 6/12 - Không - Không	- Danh Lẩu, 1962, Làm ruộng - Trần Thị Mai, 1977, Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1602	Danh Tấn Tài Không 7/9/2006 091206005309	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng - Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng - Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, phật	- 6/12 - Không - Không	- Danh Được, 1979, Làm ruộng - Thị Út, 1976, Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1603	Nguyễn Văn Kha Không 01/01/2009 091209003285	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng - Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng - Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, không	- 1/12 - Không - Đoàn	- Nguyễn Văn Cường, 1987,Làm Ruộng - Nguyễn Thị Út Ly, 1990,Làm Ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1604	Trần Lê Minh Phú Không 20/2/2008 091208006231	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng - Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng - Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, không	- 7/12 - Không - Đoàn	- Trần Minh Giàu, 1982,Làm Ruộng - Lê Thị Ngọc Thơm, 1985, Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1605	Nguyễn Hoài Hận Không 23/11/2004 091204008109	- Làm ruộng - xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng - Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng - Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, không	- 9/12 - Không - Không	- Nguyễn Giang Sơn, 1981, Làm ruộng - Phan Thị Kim Hương, 1982, Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1606	Danh Thanh Lành Không 11/19/2001 091201012570	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 9/12 - Không - Không	- Danh Mạnh, 1975, Làm ruộng - Thị Lửa, 1979, Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1607	Danh Thanh Hiền Không 5/20/2003 091203017615	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 7/12 - Không - Không	- Danh Mạnh, 1975, Làm ruộng - Thị Lửa, 1979, Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1608	Danh Chí Tâm	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 10/12	- Danh Thu, 1975, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Phương, 1986, Làm ruộng	
	4/18/2003	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091203010744						
1609	Dương Văn Dĩ	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 1/12	- Dương Văn Hải, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Nam, Làm ruộng	
	01/01/2004	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204003875						
1610	Phạm Quốc Việt	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Phạm Ngọc Sang, 1972, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Thanh, 1989, Làm ruộng	
	10/24/2004	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204015590						
1611	Đặng Văn Giang	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Đặng Văn Tám, 1971, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Hiền, 1976, Làm ruộng	
	11/9/2004	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	91204003695						
1612	Trần Minh Trí	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 8/12	- Trần Văn Trinh, 1982, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đặng Kim Loan, 1982, Làm ruộng	
	3/15/2004	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204006408						
1613	Kim Toàn	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Kim Khá, 1984, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Mơ Rô, 1985, Làm ruộng	
	5/31/2005	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091205014750						
1614	Danh Chí Linh	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 1/12	- Nguyễn Văn Tèo, 1978, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Nhung, 1981, Làm ruộng	
	26/12/2005	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091205013515						
1615	Đặng Văn Đạt	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Đặng Văn Tám, 1971, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Hiền, 1976, Làm ruộng	
	5/6/2006	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091206003523						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1616	Danh Thuận Không 6/9/2006 091206013530	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 8/12 - Không - Không	- Danh Nhựt, 1979, Làm ruộng - Thị Thương, 1981, Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1617	Lê Hoàng Anh Không 6/14/2007 091207001174	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 10/12 - Không - Không	- Lê Văn Phương, 1975, Làm ruộng '- Huỳnh Thị Dung, 1982, Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1618	Danh Minh Khang Không 27/11/2007 091207012963	- Làm ruộng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng R - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 10/12 - Không - Không	- Danh Minh Sang, 1979, Làm ruộng - Nguyễn Thị Tuyết, 1981, Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1619	Trần Quốc Tuấn Không 24/01/2009 091209012720	- Công nhân - Thành phố Hồ Chí Minh - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 7/12 - Không - Đoàn	- Trần Quốc Nam, 1983,Làm Ruộng - Trần Thị Bé Lan, 1987,Làm Ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1620	Danh Tài Không 2009 091209003484	- Học sinh - Trường THPT Bàn Tân Định - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Khmer, Phật	- 5/12 - Không - Không	- Danh Lâm Thời, 1979,Làm Ruộng - Thị Hiền, 1980,Làm Ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1621	Trịnh Thái Hoàng Không 26/08/2000 0'91206002875	- Công nhân - Thành phố Hồ Chí Minh - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 11/12 - Không - Đoàn	- Không - Thị Vui, 1953, Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1622	Danh Thanh Tùng Không 13/6/2004 091204014206	- Công nhân - Thành phố Hồ Chí Minh - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Phật	- 10/12 - Không - Đoàn	- Danh Quang, (Chết) - Thị Thiệp, 1974, Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1623	Trần Duy Khang Không 09/4/2003 091203005488	- Xuất khẩu lao động - Đài loan - Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng - ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 11/12 - Không - Đoàn	- Trần Văn Biển, 1977, Làm ruộng - Võ Thị Em, 1983, Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1624	Danh Hưỡng	Nghĩ học	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 8/12	- Danh Phương, 1979, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Kim Thảo, 1977, Làm ruộng	
	11/8/2008	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091208012365						
1625	Phạm Hoàng Anh	Nghĩ học	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Phạm Văn Thương, 1985, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Danh Kiều Nga, 1986, Làm ruộng	
	29/5/2008	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn		
	091208003986						
1626	Nguyễn Tuấn Anh	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Nguyễn Văn Bình, 1978, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng R	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Ánh Tuyết, 1984, Làm ruộng	
	19/5/2004	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091204008257						
1627	Danh Thanh Tuấn	- Làm ruộng	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Danh Quang, (chết)	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng R	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Thiệp, 1974, Làm ruộng	
	13/05/2007	- Không	- ấp Trần Tác Chiến, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091207008073						
1628	Tô Hoàng Vĩ	- Làm thuê	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Tô Hoàng Giang 1981, Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Hàn Quốc	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Nông Dân	- Không	- Quách Thị Diễm 1980, Làm ruộng	
	2/9/2006	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206014993						
1629	Huỳnh Trung Nghĩa	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 10/12	- Huỳnh Long Trung Hưng, 1964, Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Đặng Thị Xuân, 1971, Làm Ruộng	
	25/05/2002	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202002857						
1630	Nguyễn Duy Khoa	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Nguyễn Văn Bưu, 1962, (chết)Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Đẹp, 1962, (chết) □	
	11/10/2002	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091202004857						
1631	Danh Be	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Nghiệp, 1949 Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	06/11/2001	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Khmer,Không	- Không	- Không	
	091201003856						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1632	Võ Hoàng Sáng	- Làm thuê	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Võ Hoàng Tươi 1979 Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
		- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lê Thị Thùy Dương , 1990 Làm ruộng	
	18/01//2009	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091209005538						
1633	Đỗ Gia Đạt	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Đỗ Thanh Vũ; 1983,Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
		- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Đinh Thị Thẩm; 1989,Làm Ruộng	
	10/1/2009	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091209014592						
1634	Phạm Chí Cường	- Làm thuê	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Ngô Nguyệt Ánh, 1965, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	3/11/2001		- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091201001937						
1635	Tống Nguyễn Văn Tính	- Làm thuê	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 10/12	- Nguyễn Thị Kim Hạnh, 1972, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	8/16/2006		- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206004867						
1636	Ngô Tâm Nguyện	- Làm thuê	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 10/12	- Ngô Chí Đức, 1982, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Mai Thị Kim Hai, 1980, Làm ruộng	
	1/15/2006		- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206007433						
1637	Huỳnh Vĩnh Khang	- Làm thuê	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Huỳnh Thân Em, 1971, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Huỳnh Thị Hậu, 1987, Làm ruộng	
	10/28/2007		- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091027004848						
1638	Mai Hoàng Phi	- Làm thuê	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 8/12	- Mai Văn Lâm, 1986, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lê thị Mai, 1987, Làm ruộng	
	11/28/2007		- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091207003958						
1639	Phan Thanh Thiên	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH Quản Lý khách sạn	- Phan Văn Út, 1981, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Nông Dân	- Không	- Trần Diễm Thúy, 1981, Làm ruộng	
	7/19/2002	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091202010656						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1640	Nguyễn Ngọc Quí Không 4/21/2002 091202003845	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông Dân - Kinh, không	- 11/12 - Không - Đoàn	- Nguyễn Văn Tuấn, 1975, Làm ruộng - Nguyễn Thị Phượng, 1978, Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1641	Nguyễn Đức Qui Không 25/02/2009 091209018061	- Học sinh - Trường THPT GR - Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông Dân - Kinh, không	- 11/12 - Không - Đoàn	- Không - Nguyễn Thị Phụng, 1972,Làm Ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1642	Huỳnh Nhật Toàn Không 28/10/2000 091200015772	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Nghành CĐ Công Nghệ TT - Không - Đoàn	- Huỳnh Văn Tổng, 1972, Làm Ruộng - Phan Kim Cương, 1970, Làm Ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1643	Hồ Thanh Văn Không 12/26/2007 091207015394	- Học sinh Trường trung học phổ thông Giồng Riềng - Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, không	- 12/12 - Không - Đoàn	- Hồ Văn Phong, 1978, Làm ruộng - Võ Thị Chi, 1977, Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1644	Nguyễn Quốc Khanh Không 3/14/2000 091099014137	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- Nghành ĐH CNOT - Không - Đoàn	- Phan Thị Quýt, 1975, Làm ruộng - Không - Không	Vắng mặt ở địa phương
1645	Trần Công Nhìn Không 1/14/2003 091203004384	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng - Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 9/12 - Không - Đoàn	- Trần Văn Giáp, 1975, Làm ruộng - Lê Thị Huê, 1981, Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1646	Phan Hoàng Huy Không 6/28/2005 091205003485	- Làm thuê Bình Dương - Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 9/12 - Không - Không	- Phan Văn Nam, 1978, Làm ruộng - Trần Thị Mụi, 1984, Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1647	Mai Hữu Nhân Không 11/6/2001 091201002836	- Làm thuê - Thành phố Hồ Chí Minh - Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng - Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 9/12 - Không - Không	- Mai Thanh Đạt, 1981, Làm thuê - Nguyễn Kim Đào, 1982, Làm thuê - Không	Vắng mặt ở địa phương

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1648	Trương Trọng Nghĩa	- Làm thuê	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Trương Văn Nhanh, 1966 (chết)	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Phú Quốc	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Vân ,1968, Làm thuê	
	01/07/2002	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202003863						
1649	Mai Thái Anh	- Làm thuê	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 10/12	- Mai Văn Yên, 1970, Làm thuê	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Thủy ,1978, Làm thuê	
	07/07/2004	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204003876						
1650	Trần Quốc Tấn	- Làm thuê	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành CĐ công nghệ thông tin	- Trần Văn Mẫn, 1977, Làm thuê	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Ngọc Lam Giang, 1977, Làm thuê	
	07/10/2003	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	372099393						
1651	Đỗ Hoàng Khánh	- Làm thuê	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành sư phạm Xã Hội Nhân Văn	- Đỗ Bá Duy,1980, Làm thuê	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Cẩm Hai, 1980, Làm thuê	
	09/09/2003	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không		- Không	
	091203004585						
1652	Nguyễn Đăng Khoa	- Làm thuê	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Nguyễn Văn Ca, 1975,Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Trúc Mai , 1979, Làm thuê	
	02/06/2006	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206004867						
1653	Chương Quốc On	- Làm thuê	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành Công nghệ kĩ thuật cơ khí	- Chương Dũng 1973, Làm thuê	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Phú Quốc	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Ngô Thị Hồng Nga ,1977, Làm thuê	
	02/09/1999	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	'- Đoàn	- Không	
	091099011936						
1654	Mai Hoàng Thịnh	- Làm thuê	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Mai Thanh Đạt ,1981, Làm thuê	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Kim Đào, 1982, Làm thuê	
	06/04/2007	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207011895						
1655	Trần Hoàng Nghiệp	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Trần Văn Oanh, 1981, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Kim Thiều ,1983, Làm ruộng	
	02/09/2007	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207014897						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1656	Trần Hoàng Duy	- Học sinh	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Trần Hoàng Anh,1989,Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Trung tâm GDTX-GDNN	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Bích Tuyền,1989,Làm Ruộng	
	01/01/2009	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091209003576						
1657	Đặng Gia Khải	- Xuất khẩu lao động	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành CĐ Nội trợ	- Đặng Văn Kiệt ,1986, Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Hàn Quốc	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Hân, 1988 ,Làm ruộng	
	12/11/2007	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207001761						
1658	Đặng Anh Quốc	- Sinh viên	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH Thể Dục Thể Thao	- Đặng Hoàng Dương ,1982,Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	TPHCM	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Hồng Trinh, 1982, Làm ruộng	
	08/12/2004	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204009687						
1659	Lâm Nhật Phi	- Xuất khẩu lao động	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Trung nông	- 12/12	- Lâm Văn Cẩm, 1966, Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Hàn Quốc	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Nông dân	- Không	- TrầNội trợhị Là, 1970, Làm ruộng	
	12/21/2002	- Không	- ấp Tư Hạt, xã Giồng riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	91202007593						
1660	Nguyễn Hoài Linh	- Công nhân	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Long, 1973,Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Thu Hồng, 1973,Làm Ruộng	
	01/01/2001	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201002384						
1661	Nguyễn Văn Bảo	- Công nhân	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Be, 1955,Làm thuê	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	01/01/2002	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202003984						
1662	Trần Ngọc Tro	- Công nhân	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Trần Ngọc Thanh,1974,Làm thuê	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	01/01/2002	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202004395						
1663	Phạm Văn Tâm	- Công nhân	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Phạm Thị Ánh, 1975,Làm thuê	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	01/01/2003	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203004895						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1664	Trần Ngọc Bình	- Công nhân	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Trần Ngọc Thanh,1974,Làm thuê	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	01/01/2003	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203004875	- Tàn tật					
1665	Phạm Văn Thơm	- Công nhân	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Phạm Văn Bưởi, 1978,Làm thuê	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Bích Phượng, 1979,Làm thuê	
	20/05/2003	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203004856						
1666	Phạm Văn Hiếu	- Công nhân	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Phạm Thị Trinh, 1973,Làm thuê	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	03/06/2003	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203004857						
1667	Võ Phát Tài	- Công nhân	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Võ Uy Dũng, 1974,Làm thuê	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	01/01/2004	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204002947						
1668	Đỗ Hoàng Duy	- Công nhân	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Đỗ Văn Niên ,1981,Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Thu Thuỷ ,1986,Làm Ruộng	
	12/12/2006	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206004968						
1669	Dương Phi Dân	- Công nhân	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Dương Phi Hổ 1987,Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Bích Tiền 1989,Làm Ruộng	
	20/9/2006	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206005498						
1670	Phan Chí Hải	- Công nhân	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Võ Mỹ Tho 1986,Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	22/10/2006	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206005876						
1671	Nguyễn Trọng Toán	- Công nhân	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Nguyễn Văn Ngân, 1978,Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	20/11/2007	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207005978						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1672	Nguyễn Văn Tuấn	- XKLĐ	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Nguyễn Văn Mừng 1962, Làm Ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Nhật	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Dung,1979, Làm Ruộng	
	21/01/2001	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091201002846						
1673	Lê Minh Tính	- Du Học Hàn Quốc	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Lê Anh Tuấn, 1979,Làm Ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đỗ Thị Kiều ,1977,Làm Ruộng	
	19/02/2006	- Không	- ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091206003957						
1674	Bùi Thanh Bình	- Công nhân	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Nguyễn Thị Thúy 1978 Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	20/02/1999	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091209903647						
1675	Nguyễn Trung Thành	- Công nhân	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Cao Thị Kim Phương, 1982, Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	16/07/2000	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091200001826						
1676	Nguyễn Văn Dĩ	- Công nhân	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Kiệt, 1973, Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phan Thị Nhị, 1974, Làm Ruộng	
	13/01/2004	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204004383						
1677	Đào Thanh Tiền	- XKLĐ	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Đào Văn Tuấn Em, 1976, Làm Ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Nhật Bản	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Loan, 1973, Làm Ruộng	
	20/11/1999	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	0371924000						
1678	Nguyễn Trọng Nhân	- XKLĐ	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Nguyễn Ngọc Danh, 1971, Làm Ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Nhật Bản	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Mai, 1973, Làm Ruộng	
	17/07/2004	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204002846						
1679	Nguyễn Hoàng Nhã	- Du Học	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Nguyễn Hoàng Nam, 1982,Làm Ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Hàn Quốc	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Đông 1978, Làm Ruộng	
	22/07/2006	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206003486						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1680	Võ Tuấn Kiệt	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Võ Tiến Dũng, 1979,Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Phúc, 1980,Làm Ruộng	
	22/2/2003	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091203004585						
1681	Đào Quốc Tuấn	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 10/12	- Đào Văn Đấu 1979,Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Phương 1980,Làm Ruộng	
	14/7/2005	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091205008475						
1682	Võ Vĩnh Kỳ	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 10/12	- Võ Văn Danh (Chết)	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Loan 1972,Làm Ruộng	
	25/10/2007	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091207003285						
1683	Trương Văn Thương	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 8/12	- Trương Hoàng Đạo 1984,Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Diễm 1985,Làm Ruộng	
	11/11/2005	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091205003856						
1684	Nguyễn Hoàng Lâm	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông		- Nguyễn Hoàng Vũ, 1975,Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Phương, 1979,Làm Ruộng	
	01/01/2008	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091208002837						
1685	Danh Dương	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông		- Danh Cận, 1981,Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Sận, 1983,Làm Ruộng	
	01/01/2008	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091208002487						
1686	Đỗ Nguyễn Minh Trung	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông		- Đỗ Văn Chận, 1968,Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Mì, 1973,Làm Ruộng	
	01/01/2008	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	09120800554						
1687	Nguyễn Thanh Đặt	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 8/12	- Nguyễn Thanh Phương,Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Ngọc Chức,Làm Ruộng	
	27/01/2008	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091208005485						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1688	Đào Hải Quân	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Đào Văn Đẹp,1977,Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Ngọc Thi 1980,Làm Ruộng	
	03/03/2002	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091205003687						
1689	Nguyễn Trung Hiếu	- Lao động nước ngoài	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Nguyễn Thanh Nhìn 1981,Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Hàn Quốc	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Mai Thị Hương 1978,Làm ruộng	
	27/7/2007	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091207004683						
1690	Võ Minh Khang	- Học sinh	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Võ Minh Hoàng, 1985,Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Trường THPT Giồng riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Huyền, 1985,Làm Ruộng	
	01/01/2008		- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091208002483						
1691	Phan Trọng Hữu	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Phạm Văn Vàng, 1974, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Gái, 1976, Làm ruộng	
	15/5/2001	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201002846						
1692	Đỗ Thái Xuyên	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Đỗ Hoàn Nhi, 1978, Làm thuê	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	13/8/2001	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201003894						
1693	Dương Quốc Thắng	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Dương Văn Được, 1976, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	25/11/2002	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202004385						
1694	Đỗ Thanh Trường	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Đỗ Hoàng Nhi, 1979, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Bích Trâm, 1980, Làm ruộng	
	01/01/2003	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203004586						
1695	La Văn Ai	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- La Văn Ngờ, 1978, Làm thuê	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	26/06/2004	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204006887						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1696	Dương Quốc Viêt	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Dương Văn Được, 1976, Làm thuê	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Bùi Thị Ngọc, 1976, Làm thuê	
	19/3/2004	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204005867						
1697	Huỳnh Văn Nhân	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Huỳnh Thanh Ngãi, 1977, Làm thuê	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	27/06/2005	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205002473						
1698	Trần Quốc Anh	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Trần Văn Thơm, 1978, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Mai Kiều, 1979, Làm ruộng	
	19/05/2005	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	0912050054834						
1699	La Nguyễn Quốc Khải	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- La Văn Chiến, 1985, Làm thuê	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Thu Thủy, 1985, Làm thuê	
	02/01/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208003273						
1700	Huỳnh Phước Toàn	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Huỳnh Văn Chờ, 1981, Làm thuê	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lương Thị Cẩm Nhung, 1984, Làm thuê	
	02/02/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208002347						
1701	Lê Trung Duy	- Làm thuê	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Cha(chết)	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Vũng Tàu	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lâm Thị Bích Nga, 1974,Làm Ruộng	
	21/02/2005	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205002735						
1702	Lâm Văn Thọ	- Công nhân	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Lâm Văn Nam, 1973,Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- TPHCM	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Lượm,1970,Làm Ruộng	
	15/09/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208008474						
1703	Lê Thanh Trúc	- Làm thuê	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Lê Thanh Hùng, 1981,Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Bình Dương	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	26/02/2003	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203004875						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1704	Lê Tấn Dạt	- Làm thuê	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Lê Thị Hạnh, 1982,Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Bình Dương	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	10/5/2005	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205009848						
1705	Ngô Văn Khang	- Làm thuê	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Ngô Văn Danh, 1972,Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Vũng Tàu	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Oanh, 1974,Làm Ruộng	
	7/6/2001	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201009838						
1706	Huỳnh Phong Đạt	- Làm thuê	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Huỳnh Văn Cơi, 1979,Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Vũng Tàu	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Hằng, 1983,Làm Ruộng	
	20/05/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208002893						
1707	Nguyễn Hoàng Dẫn	- Làm thuê	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Công, 1958 (chú hộ)	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Bình Dương	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	31/05/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208006978						
1708	Nguyễn Quốc Khánh	- Làm thuê	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Nhì, 1974,Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Vũng Tàu	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Liêm, 1974,Làm Ruộng	
	5/12/2006	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206004385						
1709	Lê văn Thanh	- Làm thuê	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Lê Thị Hồng Thắm, 1982,Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Bình Dương	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	22/05/2007	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207004857						
1710	Nguyễn Văn Liêm	- Làm thuê	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Bé Tám, 1971,Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Vũng Tàu	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Thảo,1977,Làm Ruộng	
	26/09/2006	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206003985						
1711	Nguyễn Hữu Thái	- Làm thuê	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Tấn, 1982,Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Bình Dương	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Hoa, 1980,Làm Ruộng	
	2/4/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208003957						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1712	Nguyễn Hữu Lợi Không 28/11/2004 091204008373	- Làm thuê - Bình Dương - Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 4/12 - Không - Không	- Nguyễn Văn Tấn,1982,Làm Ruộng - Lê Thị Hoa, 1980,Làm Ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1713	Nguyễn Hoàng Khánh Không 13/04/2003 0991203008947	- Làm thuê - Vũng Tàu - Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 5/12 - Không - Không	- Nguyễn Bé Bảy, 1972,Làm Ruộng - Nguyễn Thị Huệ, 1973,Làm Ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1714	Nguyễn Chí Vỉ Không 18/8/2008 091208009385	- Làm Thuê - Vũng Tàu - Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 4/12 - Không - Không	- Nguyễn Văn Nâu, 1963,Làm Ruộng - Nguyễn Thị Cam, 1963,Làm Ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1715	Trần Văn Luân Không 2/1/2003 091203004858	- Làm thuê - Bình Dương - Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 4/12 - Không - Không	- Trần Văn Độ, 1979,Làm Ruộng - Lê Thị Tuyết Thuỷ, 1978,Làm Ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1716	Nguyễn Minh Đông Không 11/4/2008 091208004945	- Làm thuê - Bình Dương - Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 4/12 - Không - Không	- Nguyễn Thanh Tâm,1982,Làm Ruộng - Không - Không	Vắng mặt ở địa phương
1717	Lê Vũ Huynh không 11/6/2000 0912000007615	- Làm thuê - Bình Dương - Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 12/12 - Không - Không	- Lê Văn Hội 1978, Làm ruộng - Lê Thị Kim Quyên 1978, Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1718	Ngô Văn Khang không 22/6/2000 091200008276	- Làm thuê - Bình Dương - Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Ngô Văn Danh, 1972,Làm Ruộng - Nguyễn Thị Oanh, 1974,Làm Ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1719	Lâm Duy Khánh không 20/02/2002 091202003489	- Làm thuê - Bình Dương - Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Lâm Văn Kiệt,1973,Làm Ruộng - Nguyễn Thị Loan Em,1979,Làm Ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1720	Nguyễn Văn Vinh	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn - Mai 1978,Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Văn Thị Nhung 1980,Làm ruộng	
	25/2/2004	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204004855						
1721	Trần Hoài Nam	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Trần Hoài Hận1982 Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Xinh 1983 Làm ruộng	
	2/9/2004	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204003484						
1722	Lê Thành Tâm	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Lê Hoàng Nam 1977 Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Lệ Hằng 1981,Làm ruộng	
	19/03/2001	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201003873						
1723	Nguyễn Văn Thiện	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Hôm 1978 Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Loan 1979 Làm ruộng	
	24/4/2002	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202004843						
1724	Võ Văn Bằng	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Võ Văn Đậm 1971 Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Bùi Thị Lin 1976 Làm ruộng	
	4/5/2000	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091200000826						
1725	Trần Quang Quân	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Trần Văn Phường, 1980, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trương Ngọc Diệu, 1981, Làm ruộng	
	16/3//2003	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203003894						
1726	Lê Bảo Anh	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Lê Văn Lắm 1968 Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Thắm 1973 Làm ruộng	
	13/3/2002	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202009487						
1727	Lê Văn Tuấn	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Lê Văn Phụng 1979 Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Hồng Thắm 1982 Làm ruộng	
	13/8/2001	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201003847						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1728	Nguyễn Thanh Bạn	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Thanh Tình 1978, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phan Thị Kiều 1976, Làm ruộng	
	10/3/2002	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202003984						
1729	Trần Nhựt Hào	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Trần Minh Thơ 1966, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Hơn 1969, Làm ruộng	
	11/6/2002	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202003948						
1730	Lê Văn Hội	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lê Văn Nghi 1979, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Hai 1977, Làm ruộng	
	2/12/2002	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202003484						
1731	Nguyễn Duy Em	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Sóc 1967, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Dung 1969, Làm ruộng	
	9/4/2001	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201003947						
1732	Nguyễn Minh Kiệt	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Nhân 1979, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Trường An 1979, Làm ruộng	
	22/06/2006	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206003853						
1733	Trần Khánh Duy	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trần Văn Thê 1975, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phan Thị Anh 1968, Làm ruộng	
	7/12/2001	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201008958						
1734	Nguyễn Nhật Nam	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Phương 1973, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Kim Oanh 1978, Làm ruộng	
	21/2/2001	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201003843						
1735	Nguyễn văn Hoài	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Thị Tuyết Hồng,1984, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Văn Ngoan, Làm ruộng	
	14/02/2005	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205009184						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1736	Trần Văn Đây	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Trần Văn Hải 1972, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Anh Thương 1972, Làm ruộng	
	22/02/2005	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205004974						
1737	Lê Văn Thắng	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Lê Văn Thanh 1979, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Quyến 1977, Làm ruộng	
	28/02/2005	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205004973						
1738	Nguyễn Hà Phú	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Xoài Căn 1979, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lý Thu Thuỷ 1980, Làm ruộng	
	21/10/2004	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204004857						
1739	Trần Thành Tài	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trần Văn Cảnh 1969, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Hạnh 1974, Làm ruộng	
	12/9/2004	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204004876						
1740	Danh Chí Vĩ	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Tùng 1965, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Tím 1971, Làm ruộng	
	5/11/2004	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204005843						
1741	Lê Nguyễn Hữu Tâm	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Thị Thành 1985, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	28/09/2006	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206003883						
1742	Dương Chí Vĩ	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Dương Minh Nhật 1978, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	15/05/2006	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Trúc Loan 1980, Làm ruộng	
	Không	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206004837						
1743	Dương Văn Danh	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Dương Minh Nhật 1978, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Trúc Loan 1980, Làm ruộng	
	5/9/2001	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201003846						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1744	Lê Bảo Anh Không 13/3/2002 091202008364	- Làm ruộng - Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R - Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 5/12 - Không - Không	- Lê Văn Lắm 1968 Làm ruộng - Lê Thị Thắm 1973 Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phươn
1745	Lê Văn Tuấn Không 13/8/2001 091201003846	- Làm ruộng - Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R - Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 5/12 - Không - Không	- Lê Văn Phụng 1979 Làm ruộng - Lê Thị Hồng Thắm 1982 Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phươn
1746	Nguyễn Thanh Bạn Không 10/3/2002 091202003847	- Làm ruộng - Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R - Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 5/12 - Không - Không	- Nguyễn Thanh Tịnh 1978, Làm ruộng - Phan Thị Kiều 1976, Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phươn
1747	Trần Nhựt Hào Không 11/6/2002 091202003846	- Làm ruộng - Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R - Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 5/12 - Không - Không	- Trần Minh Thơ 1966, Làm ruộng - Nguyễn Thị Hơn 1969, Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phươn
1748	Lê Văn Hội Không 2/12/2002 091202003483	- Làm ruộng - Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R - Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Lê Văn Nghi 1979, Làm ruộng - Huỳnh Thị Hai 1977, Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phươn
1749	Nguyễn Duy Em Không 9/4/2001 091201003847	- Làm ruộng - Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R - Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Nguyễn Văn Sóc 1967, Làm ruộng - Nguyễn Thị Dung 1969, Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phươn
1750	Nguyễn Minh Kiệt Không 22/06/2006 091206003847	- Làm ruộng - Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R - Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Nguyễn Văn Nhân 1979, Làm ruộng - Lê Trường An 1979, Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phươn
1751	Trần Khánh Duy Không 7/12/2001 091201003846	- Làm ruộng - Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R - Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng - ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Trần Văn Thê 1975, Làm ruộng - Phan Thị Anh 1968, Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phươn

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1752	Nguyễn Nhật Nam	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Nguyễn Văn Phương 1973, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Kim Oanh 1978, Làm ruộng	
	21/2/2001	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201003848						
1753	Nguyễn văn Hoài	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Thị Tuyết Hồng,1984, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Văn Ngoan, Làm ruộng	
	14/02/2005	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205003985						
1754	Trần Văn Đây	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Trần Văn Hải 1972, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Anh Thương 1972, Làm ruộng	
	22/02/2005	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205003958						
1755	Lê Văn Thắng	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Lê Văn Thanh 1979, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Quyến 1977, Làm ruộng	
	28/02/2005	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205009673						
1756	Nguyễn Hà Phú	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Xoài Căn 1979, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lý Thu Thuỷ 1980, Làm ruộng	
	21/10/2004	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204002857						
1757	Trần Thành Tài	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trần Văn Cảnh 1969, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Hạnh 1974, Làm ruộng	
	12/9/2004	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204002894						
1758	Danh Chí Vĩ	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Tùng 1965, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Tím 1971, Làm ruộng	
	5/11/2004	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204005875						
1759	Lê Nguyễn Hữu Tâm	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Thị Thành 1985, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	28/09/2006	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206004858						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1760	Dương Chí Vĩ	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Dương Minh Nhật 1978, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	15/05/2006	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Trúc Loan 1980, Làm ruộng	
	Không	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206004847						
1761	Trần Ngọc Sang	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trần Ngọc Thanh 1969, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Điều 1970, Làm ruộng	
	4/8/2006	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206002947						
1762	Huỳnh Văn Tâm	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Huỳnh Văn Thiệu 1973, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Lệ Thuỷ 1978, Làm ruộng	
	22/06/2005	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205003857						
1763	Lưu Hoàng Quí	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lưu Văn Chính 1975, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Kiều 1974,Làm ruộng	
	12/10/2005	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205003956						
1764	Nguyễn Văn Thành	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Đón 1975, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Kim Thanh 1975, Làm ruộng	
	6/4/2007	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207003868						
1765	Nguyễn Phạm Hoàng Khang	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Văn Nam 1972, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Trang 1980, Làm ruộng	
	6/9/2007	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207004986						
1766	Nguyễn Ngọc Sơn	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 2/12	- Lâm Thị Cẩm Tiên 1984 Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	28/5/2004	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204003858						
1767	Trần Thanh Sơn	- Làm ruộng	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Thị Nga 1976,Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Thạnh Bình, xã Giồng R	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Văn Vũ 1975	
	17/10/2006	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206003868						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1768	Huỳnh Phong Đạt □	- Làm thuê	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông		- Huỳnh Văn Cơi 1979 ,Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không		- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Hằng 1983,Làm Ruộng	
	5/20/2008	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208002758						
1769	Trần Tiến Anh	- DU HỌC	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Trần Văn Liệt, 1979, Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- HÀN QUỐC	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Tiếng hàn	- Đỗ Thị Nhẹ, 1979, Làm ruộng	
	17/12/2000	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091200008597						
1770	Trần Hoàng Để	- DU HỌC	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Trần Quốc Nam, 1976, Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- HÀN QUỐC	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Út Em, 1977, Làm ruộng	
	28/92002	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202003478						
1771	Trương Vĩ Hào	- Xuất khẩu lao động	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Trương Điền Em, 1976, Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không		- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trương Thị Hạnh, 1980, Làm ruộng	
	24/4/2002	- Không	- ấp Thạnh Bình , xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202003895						
1772	Lâm Ngọc Quí	- Du học	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Lâm Ngọc Sơn, 1979, Buôn bán	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Nước Úc	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Minh Nguyệt, 1983, Buôn bán	
	12/13/2002	- Không	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202011118						
1773	Vương Văn Chung	- Du Học	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Vương Văn Thanh, 1961, Buôn bán	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	-Nước Úc	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Thu Thủy, 1963, Buôn bán	
	3/22/2003	- Không	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091203003056						
1774	Đỗ Hoàng Huy	- Du Học	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Đỗ Phú Cường, 1977, Buôn bán	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	-Nước Úc	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lưu Hoàng Yến Vân, 1981, Buôn bán	
	4/15/2004	- Không	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	0912204013715						
1775	Đặng Đoàn Duy Bình	- Du Học	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Không	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Nước Mỹ	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đoàn Thị Thanh Hà, 1983, Buôn bán	
	6/17/2004	- Không	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204010325						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1776	Nguyễn Minh Hiền	- Xuất khẩu lao động	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Nguyễn Văn Tiến, 1970, Buôn bán	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Ở Hàn Quốc	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Kim Hương, 1967, Buôn bán	
	1/19/2005	- Không	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091205007263						
1777	Lâm Ngọc Quí	- Xuất khẩu lao động	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Lâm Ngọc Sơn, 1979, Buôn bán	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Nước Úc	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Minh Nguyệt, 1983, Buôn bán	
	12/13/2002	- Không	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202011118						
1778	Lưu Gia Minh	- Xuất khẩu lao động	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- ĐH QT kinh doanh	- Lưu Kế Phúc, 1980, Buôn bán	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Canada	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Đoàn	- Huỳnh Mỹ Tiên, 1982, Buôn bán	
	6/24/2005	- Không	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205013250						
1779	Trang Nguyễn Vũ	- Buôn bán	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trang Kim Tỏ, 1953, Buôn Bán	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lâm Thị Bé Hai, 1955, buôn bán	
	1/15/2003	- Không	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203004854						
1780	Trương Thanh Thái	- Làm thuê	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Trương Văn Lập,1975,Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Ngô Thu Đông,1977,Làm Ruộng	
	9/15/2006	- Không	- Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206017096						
1781	Huỳnh Tấn Thuận	- Làm ruộng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Huỳnh Tấn Lợi, 1985, Làm ruộng	vắng mặt tại địa phương
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lê Thị Yến Nhi, 1987, Làm ruộng	
	30/4/2008	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208003958						
1782	Huỳnh Tấn Khang	- Làm ruộng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Huỳnh Tấn Lợi, 1985, Làm ruộng	vắng mặt tại địa phương
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lê Thị Yến Nhi, 1987,Làm Ruộng	
	14/11/2006	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091206003958						
1783	Huỳnh Đặng Tài	- Lao động	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành Đại học Điện tử	- Huỳnh Minh Thắng, 1968, Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Malaixia	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đặng Hồng Thắm, 1975, Làm ruộng	
	07/07/2000	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091271948542						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1784	Lê Thanh Hưng	- Sinh viên	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Lê Thanh Phong, 1974, Buôn bán	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Hàn Quốc	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Đẹp, 1976, Buôn bán	
	30/10/2004	- Không	- Ấp 6, Xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091204002838						
1785	Phùng Bữu Sơn	- Công nhân	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Phạm Ngọc Huệ, 1980, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	11/9/2002	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202003844						
1786	Nguyễn Quốc Nam	- Công nhân	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Thanh Vàng, 1970, Làm thuê	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Ánh Tuyết, 1975, Làm thuê	
	4/15/2001	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	01201003833						
1787	Võ Trọng Phúc	- Công nhân	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Bùi Thiện Hùng (Ông ngoại)	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	17/11/2001	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091201003846						
1788	Nguyễn Thanh Văn	- Công nhân	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Quân Vũ, 1973, Làm thuê	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	4/17/2002	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202003948						
1789	Trương Minh Tỷ	- Công nhân	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Trương Thanh Hoà, 1980, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phan Thị Kim Phà, 1977, Làm ruộng	
	6/19/2002	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202003848						
1790	Huỳnh Hoàng Dự	- Công nhân	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Huỳnh Văn Dẹo, 1987, Làm thuê	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trương Hồng Lớn, 1972, Làm thuê	
	12/7/2003	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091203003847						
1791	Nguyễn Minh Thuận	- Làm ruộng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Liền, 1980, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp 7, xã Giồng Riềng	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Nguyệt Anh, 1985, Làm ruộng	
	5/8/2003	- Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Có vợ 01 con	
	091203017684						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, GMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1792	Nguyễn Văn Lên Không 10/10/2003 091203004858	- Công nhân - xã Giồng Riềng - Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng - ấp 7, xã Giồng Riềng - ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 4/12 - Không - Không	- Nguyễn Văn Chiến, 1976, Làm thuê - Nguyễn Kim Liễu, 1976, Làm thuê - Không	Vắng mặt ở địa phương
1793	Trương Minh Tạo Không 3/19/2004 091204004585	- Công nhân - xã Giồng Riềng - Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng - ấp 7, xã Giồng Riềng - ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 3/12 - Không - Không	- Trương Thanh Hóa, 1980, Làm thuê - Phan Kim Khoa, 1977, Làm thuê - Không	Vắng mặt ở địa phương
1794	Phan Văn Nhất Không 4/15/2006 091206008795	- Công nhân - xã Giồng Riềng - Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng - ấp 7, xã Giồng Riềng - ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 2/12 - Không - Không	- Phan Thanh Bình, 1982, Làm thuê - Trần Thị Kim Kha, 1981, Làm thuê - Không	Vắng mặt ở địa phương
1795	Nguyễn Trung Tính Không 12/18/2003 091203017044	- Làm ruộng - Ấp 7, xã Giồng Riềng - Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng - ấp 7, xã Giồng Riềng - ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 9/12 - Không - Đoàn	- Đặng Thị Diệu Hiền, 1977, Làm ruộng - Không - Không	Vắng mặt ở địa phương
1796	Lâm Chí Vỹ Không 3/4/2005 091205013588	- Làm ruộng - Ấp 7, xã Giồng Riềng - Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng - ấp 7, xã Giồng Riềng - ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 9/12 - Không - Đoàn	- Lâm Phi Dũng, 1979, chết - Nguyễn Thị Nghi, 1980, chêt - Không	Vắng mặt ở địa phương
1797	Nguyễn Thành Tâm Không 3/13/2005 091205003857	-Công nhân - xã Giồng Riềng - Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng - ấp 7, xã Giồng Riềng - ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 6/12 - Không - Không	- Vũ Thị Lanh, 1979, Làm ruộng - Không - Không	Vắng mặt ở địa phương
1798	Phan Văn Nhiều Không 3/28/2003 091203004585	- Công nhân - xã Giồng Riềng - Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng - ấp 7, xã Giồng Riềng - ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 3/12 - Không - Không	- Trương Thị Khuyên, 1983, Làm thuê - Không - Không	Vắng mặt ở địa phương
1799	Võ Thành Chuẩn Không 12/03/2008 091208004853	- Làm ruộng - Ấp 7, xã Giồng Riềng - Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng - ấp 7, xã Giồng Riềng - ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, không	- 5/12 - Không - Đoàn	- Võ Thành Út Em,1981, Làm ruộng - Lâm Thị Thúy,1984, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1800	Võ Nguyễn Hoàng Vinh Không 22/2/2002 091202008391	- Sinh viên du học - Đức - Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng - ấp 7, xã Giồng Riềng - ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- Cao đẳng Kỹ thuật - Không - Đoàn	- Võ Hoàng Anh 1972 , Làm ruộng - Nguyễn Thị Ngọc Thuỷ 1980 , Làm ruộng - Không	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
1801	Huỳnh Lê Duy Không 04/07/2006 091206003898	- Xuất khẩu lao động - Hàn Quốc - Không	- ấp 7, xã Giồng Riềng - ấp 7, xã Giồng Riềng - ấp 7, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, không	- 12/12 - Không - Đoàn	- Huỳnh Hồng Lạc, 1980, Buôn bán - Lê Thị Quỳnh Chi,1981, Buôn bán - Không	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
1802	Ngô Trần Đắc Lộc Không 06/08/2005 091205002947	- Sinh viên - Trường ĐH Tài chính TPHCM - Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng - Ấp 8, xã Giồng Riềng - Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, không	- ĐH Tài chính ngân hàng - Không - Đoàn	- Ngô Thaanh Sơi Anh, 1986, Buôn bán - Trần Thị Mai, 1986, Buôn bán - Không	Vắng mặt tại địa phương
1803	Ngô Tấn Lộc Không 08/12/2001 091201002893	- Công nhân - Nhật Bản - Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng - Ấp 8, xã Giồng Riềng - Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- ĐH du lịch lữ hành - Không - Đoàn	- Ngô Thanh Tùng, 1970, Cán bộ - Trương Thị Hường, 1973, Cán bộ - Không	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
1804	Trần Minh Kha Không 07/03/2006 091206002873	- Học sinh - Trung tâm GDNN-GDTX Giồng Riềng - Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng - Ấp 8, xã Giồng Riềng - Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 12/12 - Không - Đoàn	- Trần Văn Hòa,1986,Làm ruộng - Bùi Thị Thu1988,Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phươn
1805	Võ Văn Khánh Không 27/10/2007 91207007602	- Học sinh - Trung tâm GDNN-GDTX Giồng Riềng - Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng - Ấp 8, xã Giồng Riềng - Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Phụ thuộc - Kinh, Không	- 12/12 - Không - Đoàn	- Võ Văn Hươu, 1982, Buôn bán - Trần Thu Nhi, 1973, Buôn bán - Không	Vắng mặt ở địa phươn
1806	Phạm Nhật Thương Không 23/11/2001 091201002384	- Công nhân - Thành phố Hồ Chí Minh - Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng - Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng - Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Phạm Văn Tuấn,1968, Làm ruộng - Chung Kim Loan,1969, Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1807	Văn Tuấn Kiệt Không 01/01/2001 091201003838	- Công nhân - Thành phố Hồ Chí Minh - Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng - Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng - Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Văn Ngọc Hùng, 1977, Làm ruộng - Không - Không	Vắng mặt ở địa phương

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, GMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1808	Hà Bảo Anh	- Công nhân	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Hà Hồng Sơn (Chết)	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Thu, 1966, Làm ruộng	
	7/6/2001	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201008475						
1809	Danh Hoài Diện	- Công nhân	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Danh Hạnh, 1977, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lục Kim Sang, 1977, Làm ruộng (Chết)	
	23/4/2002	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Khmer, Không	- Không	- Không	
	091202004857						
1810	Huỳnh Hoàng Huy	- Công nhân	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Huỳnh Hoàng Thanh, 1977, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Bùi Thị Xuân Diệu, 1978, Làm ruộng	
	12/11/2002	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202009857						
1811	Phạm Thế Khiêm	- Công nhân	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Phạm Phi Hổ, 1974, Buôn bán	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đỗ Ngọc Hương, 1976, Buôn bán	
	20/6/2004	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204008589						
1812	PhạmVăn Kiệt	- Công nhân	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Phạm Hoàng Tuấn,1969Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đỗ Thị Minh Thông, 1970, Làm ruộng	
	20/11/2004	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204005985						
1813	Hoàng Việt Đô	- Công nhân	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Trần Thị Bé Hai, 1953, Làm ruộng(ngoại)	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đỗ Thị Nhung, 1979,Nội trợ	
	07/03/2005	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205003957						
1814	Nguyễn Trung Khánh	- Công nhân	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Nguyễn Trung Kiên, 1985, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	5/10/2005	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205003858						
1815	Lục Hoàng Minh	- Công nhân	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Lục Hoàng Lâm,1975,Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Tống Ngọc Sang,1977,Làm ruộng	
	16/10/2006	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206002843						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1816	Mu Ha Mách A Ly Pim	- Công nhân	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Mu Ha Mách,1975,Buôn bán	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Ro Ky Yah,1976Buôn bán	
	29/8/2006	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Chăm, không	- Không	- Không	
	091206003983						
1817	Bùi Thanh Nhã	- Công nhân	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Bùi Văn Công,1988,Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Đoàn Thị Ngân Giang,1987,Buôn bán	
	11/12/2006	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206009486						
1818	Nguyễn Minh Luân	- Công nhân	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Giang (chết)	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Chiêm Thị Mai,1965,Làm ruộng	
	20/7/2006	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206007986						
1819	Nguyễn Công Bằng	- Công nhân	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 10/12	- Nguyễn Phương Vũ,1987,Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Phương,1987(chết)	
	04/5/2006	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206003934						
1820	Văn Ngọc Thành	- Công nhân	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Văn Ngọc Hùng, 1977, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	07/03/2005	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205003726						
1821	Trương Hoàng Huy	- Công nhân	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Trương Phú Hiệp, 1981, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Cam, 1985, Làm ruộng	
	19/3/2005	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205002671						
1822	Châu Minh Nhật	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Châu Văn Út, 1982, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Anh Thư, 1983, Làm ruộng	
	01/12/2003	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	có vợ 01 con	
	091203009299						
1823	Lê Thành Danh	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Lê Chi Công,1974,Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riền	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Hồng Nga,1977,Làm ruộng	
	6/12/2000	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	có vợ 1 con	
	091200001562						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1824	Lâm Quốc Huy	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Lâm Thành Tâm, 1980, Làm thuê	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riền	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Bùi Thị Hiền, 1986, Làm thuê	
	1/3/2004	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	Có vợ 01 con	
	091204002872						
1825	Huỳnh Minh Mẫn	- Làm thuê	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Huỳnh Thanh Cần, 1983, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Hồ Thị Mỹ Tiên, 1985, Làm ruộng	
	1/1/2004	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	Có Vợ 01 Con	
	091204009828						
1826	Danh Hào	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Thiện, 1979, Làm thuê	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riền	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lâm Phương Linh, 1981, Làm thuê	
	3/1/2004	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204002894						
1827	Võ Văn Khang	- Làm thuê	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Lê Quốc Việt,1985,Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Hiếu,1985,Làm ruộng	
	25/08/2006	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206003832						
1828	Trương Ngọc Kiên	- Làm thuê	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Trương Văn Liêm,1967,Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Thúy Trang,1971,Làm ruộng	
	28/3/2006	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206002822						
1829	Trần Tường Duy	- Sinh viên	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Không	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Xuất khẩu lao động Malay	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Kim Ngọc,1983,Buôn bán	
	14/02/2007	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091207000058						
1830	Trần Hoàng Huy	- Du học	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Du học	- Trần Quốc Sơn,1968,Buôn bán	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Nước Úc	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phù Kim Diệu,1966,Bác sĩ	
	07/7/2006	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206001838						
1831	Trương Khánh Nhật	- Sinh viên	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Trương Văn Thánh,1972, Buôn bán	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Nước Úc	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Phương Duy,1976, Buôn bán	
	17/9/2001	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201002381						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1832	Cao Hoàng Long	- Làm ruộng	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- ĐH Anh văn	- Cao Hoàng Nam, 1966, Buôn bán	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Hoa Kỳ	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Anh văn	- Phạm Thị Thuý Phượng, 1964, Buôn bán	
	22/02/2002	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202001623						
1833	Chiêm Kiến Hào	- Sinh viên	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- ĐH Luật	- Chiêm Phúc Vinh,1983,Buôn bán	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Du học hàn quốc	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phan Thị Ngọc Tuyền,1981,Buôn bán	
	17/8/2006	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Hoa, không	- Đoàn	- Không	
	091206001732						
1834	Trần Đăng Khoa	- Sinh viên	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Luật	- Trần Thanh Hải,1980,Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Du học hàn quốc	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Hồng Diễm,1980,Nội trợ	
	11/5/2006	- Không	- Ấp Hồng Hạnh, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091206013289						
1835	Đỗ Văn Tý	- Công nhân	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Đỗ Văn Rơi, 1977, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- TPHCM	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Thủy, 1976, Làm ruộng	
	25/12/2004	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204002847						
1836	Nguyễn Quốc Anh	- Công nhân	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Nông nghiệp	- Nguyễn Văn Méo, 1975, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- TPHCM	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trương Thị Bé, 1979, Làm ruộng	
	22/10/2003	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091203001816						
1837	Nguyễn Minh Trọng	- Làm thuê	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Nguyễn Văn Bé Chính,1976, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Đồng nai	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lý Thị Diễm Thúy, 1977, Làm ruộng	
	2/1/2009	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091209001456						
1838	Đinh Hữu Thọ	- Xuất khẩu lao động	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	Ngành CĐ công nghiệp điện	- Đinh C - Ông Thanh, 1976, Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Đài Loan	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Phượng, 1986, Làm ruộng	
	29/9/2002	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091202001734						
1839	Đàm Kiến Lập	- Xuất khẩu lao động	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH CNOTO	- Đàm Thanh Xuân, 1976, Giáo viên	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Nhật Bản	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trịnh Thị Thắm, 1977, Giáo viên	
	10/06/2000	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091200005492						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1840	Thiều Chí Hiếu	- Sinh viên	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH	- Thiều Văn Sơn, 1970, Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Hàn Quốc	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trương Thúy Kiều, 1978, Làm ruộng	
	10/06/2002	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	09120201840						
1841	Nguyễn Đăng Khởi	- Làm ruộng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Quách Nguyên Đăng, 1975, Buôn bán	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Ngọc Nhiều, 1979, Buôn bán	
	30/09/2005	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091205003309						
1842	Phan Đăng Khôi	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Phạm Văn Kha,Làm Ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Dương Thị Xuân, 1984	
	29/01/2009	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091209002735				- Đoàn		
1843	Ngô Quốc Anh	- Học sinh	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Ngô Hoàng Nghỉ, 1980	Vắng mặt ở địa phương
	không	- Trường THCS - THPT Long Thạnh	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Ngọc Giàu, 1980	
	24/10/2008	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091208008172						
1844	Danh Bé Bi	- Làm thuê	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Danh Rép,1986, Làm thuê	Vắng mặt ở địa phương
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Út, 1984, Làm thuê	
	02/9/2007	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091207004357						
1845	Nguyễn Phi Hùng	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Nguyễn Chí Hiếu,1969, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	không	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Bùi Thị Thuyền,1978, Làm ruộng	
	02/2/2006	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091206002836						
1846	Võ Nhựt Anh	- Làm thuê Phú quốc	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Võ Văn Đời, 1978, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	không	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Bùi Thị Cẩm Thúy, 1981, Làm ruộng	
	01/1/2003	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091203001826						
1847	Trần Nguyễn Khánh	- Công nhân Làm TP HCM	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Trần Ngọc Liêm, 1983, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	không	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, 1983, Làm ruộng	
	25/4/2002	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202001826						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1848	Văn Hoài Bảo	- Nhân viên khách sạn	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành CĐ FPT	- Không	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Cần Thơ	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Tú Quyên, 1983, Làm ruộng	
	18/12/2003	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091203010439						
1849	Trần Văn Vững	- Làm thuê Phú quốc	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Cơ khí Giao thông	- Trần Văn Bãy, 1973, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	không	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Hạnh, 1975, Làm ruộng	
	24/8/1999	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	09199901826						
1850	Nguyễn Thái Hòa	- Làm thuê Phú quốc	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH Điện	- Nguyễn Chí Hiếu, 1969, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	không	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Bùi Thị Tuyền, 1967, Làm ruộng	
	02/8/1999	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	09199902862						
1851	Ngô Văn Dư	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Ngô Văn Tâm,1980,Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Da,1981,Làm ruộng	
	08/6/2001	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201002826						
1852	Phạm Nhựt Em	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Phạm Thanh Nguyên,19875,Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Bé Loan,1976,Làm ruộng	
	17/07/2003	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203001826						
1853	Vũ Minh Hiếu	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 2/12	- Danh Siêng, 1975,Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Út,Làm ruộng	
	07/5/2004	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204001826						
1854	Lê Hoàng Dư	- Làm thuê	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Lê Vũ Phương,1983,Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Ngọc Hận,1985,Làm ruộng	
	16/7/2006	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091206002725						
1855	Nguyễn Nhựt Anh	- Làm thuê	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Văn Thanh,1990,Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Bùi Thị Diễm Thúy,1988,Làm ruộng	
	25/01/2007	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207003283						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1856	Danh Quốc Thắng Không 22/08/2007 091207015269	- Làm thuê - Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng - Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng - Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Không	- 6/12 - Không - Không	- Danh Tha, 1988,Làm ruộng - Bùi Thị Diễm Thúy,1988,Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1857	Danh Minh Nhật Không 04/8/2007 091207003937	- Làm thuê - Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng - Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng - Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Khmer, Không	- 7/12 - Không - Không	- Danh Bền,1987,Làm ruộng - Thị Miên,1991,Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1858	Ngô Văn Thật Không 18/09/2007 091207003846	- Làm thuê - Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng - Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng - Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 5/12 - Không - Không	- Ngô Văn Sự,1976,Làm ruộng - Thị Đẹp,1977,Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1859	Huỳnh Văn Trắng không 16/08/2001 091201002727	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng - Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng - Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 3/12 - Không - Không	- Huỳnh Văn Hùm, 1981, Làm thuê - Nguyễn Thị Ngọc,1982, Làm thuê - Không	Vắng mặt ở địa phương
1860	Lâm Hoài Hận không 28/10/2002 091202001725	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng - Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng - Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 5/12 - Không - Không	- Lâm Thị Nhành, 1979, Làm thuê - Không - Không	Vắng mặt ở địa phương
1861	Dương Quốc Huy không 01/7/2003 091203002176	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng - Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng - Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 6/12 - Không - Không	- Dương Quốc Việt, 1980, Làm ruộng - Võ Thanh Hoàng Linh, 1980, Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương
1862	Phan Thành Trung không 27/4/2003 091203007651	- Lam thuê - Xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng - Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng - Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 3/12 - Không - Không	- Phan Văn Ổi, 1975, Làm thuê - Võ Thị Nga, 1976, Làm thuê - Không	Vắng mặt ở địa phương
1863	Võ Lâm Minh không 01/3/2002 091202001725	- Làm ruộng - Xã Giồng Riềng - Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng - Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng - Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông - Nông dân - Kinh, Không	- 3/12 - Không - Không	- Võ Văn Hận, 1975, Làm ruộng - Nguyễn Thị Diệu Mai, 1975, Làm ruộng - Không	Vắng mặt ở địa phương

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1864	Nguyễn Tài Em	- Làm thuê	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Nguyễn văn Phổ, 1965, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phạm Thị Hà, 1970, Làm ruộng	
	01/01/2002	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202001823						
1865	Nguyễn Thế Thuận	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Nguyễn Minh Phụng, 1981, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Miền,1982, Làm ruộng	
	13/8/2003	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203001716						
1866	Phan Mạnh Huỳnh	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Phan Văn Trạng(chết)	Vắng mặt ở địa phương
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Phù Ánh Nguyên,1978, Làm ruộng	
	22/4/2004	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204001762						
1867	Nguyễn Hoàng Anh	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Thanh Sang(chết)	Vắng mặt ở địa phương
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Bé Xinh, 1978, Làm thuê	
	17/11/2004	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091204002736						
1868	Danh Quốc Kiệt	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Danh Nhựt, 1974, Làm thuê	Vắng mặt ở địa phương
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Danh Thị Hồng Thắm, 1980, Làm thuê	
	20/2/2004	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091204002836						
1869	Nguyễn Thành Phát	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Nguyễn Văn Lộc, 1982, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Cẩm Loan,1986, Làm thuê	
	21/10/2005	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205002836						
1870	Nguyễn Thanh Danh	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Văn Nghĩa, 1978, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Mỹ Duyên, 1980, Làm ruộng	
	06/7/2005	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205001862						
1871	Dương Tấn Vàng	- Làm thuê	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Dương Tấn Nhiều,1983, Làm thuê	Vắng mặt ở địa phương
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	01/7/2007	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	'091207002873						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1872	Đặng Hoàng Pha	- Làm ruộng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Đặng Hoàng Tuấn,1979, Làm thuê	Vắng mặt ở địa phương
	không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	04/7/2003	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091203001826						
1873	Danh Phô	- Du học	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Danh Pho, 1961,Làm thuê	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Nhật bản	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Kim Ty, 1964,Làm thuê	
	23/10/2005	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Khmer, Không	- Đoàn	- Không	
	091205002894						
1874	Lê Phú Hào	- Du học	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Lê Văn Tuấn An, 1980,Làm thuê	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Hàn quốc	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Kim Kiều, 1981,Làm thuê	
	11/6/2005	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091205001824						
1875	Danh Bé Luận	- Học sinh	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Danh Rép,1979, Làm thuê	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Trường THPT Long Thạnh	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Út,1980, Làm thuê	
	23/04/2006	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091206002937						
1876	Lương Huỳnh Anh	- Công nhân	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Cao đẳng thiết kế	- Lương Văn Phước, 1977, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Phi, 1985, Làm ruộng	
	11/23/2004	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091204013742						
1877	Trần Tấn Tường	- Công nhân	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Trần Thanh Sơn, 1977, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Nhung, 1983, Làm ruộng	
	2/25/2005	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091205004878						
1878	Phạm Công Nhựt	- Công nhân	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Phạm Văn Cường , Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Kim Hồng, Làm ruộng	
	4/2/2002	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202003816						
1879	Trần Hoài Hận	- Công nhân	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	- Trần Văn Lẹ, 1975, chết	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Tuyền, 1981, Làm ruộng	
	5/20/2001	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091201004513						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1880	Trương Thành Khôi	- Công nhân	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Không	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trương Thị Ngoan, 1981, Làm ruộng	
	1/30/2004	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204015550						
1881	Đặng Thành Nhân	- Công nhân	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Đăng Thanh Tùng, 1975, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Thúy Vân, 1978, Làm ruộng	
	25/7/2001	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091201002837						
1882	Nguyễn Thanh Phương	- Công nhân	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	- Nguyễn Văn Thạch, 1972, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- La Thị Thủy, 1972, Làm ruộng	
	26/42002	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202003847						
1883	Phạm Quốc Bảo	- Công nhân	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Phạm Quốc Cường, 1979, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Kim Giàu, 1979, Làm ruộng	
	06/10/2002	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202003847						
1884	Danh Thanh Khoa	- Công nhân	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 6/12	- Danh Thanh, 1986, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Lệ năng Em, 1984, Làm ruộng	
	16/3/2004	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204005856						
1885	Nguyễn Lâm Anh Tài	- Công nhân	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Đại học quản lý Đất đai	- Nguyễn Văn Giàu, 1974, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Phường Rạch Giá	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Thu Diệu, 1977, Giáo viên	
	06/12/2002	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091202004895						
1886	Nguyễn Tấn Phát	- Công nhân	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Nguyễn Thanh Tuấn,1974,Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Liễu,1979,Làm ruộng	
	19/3/2006	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206003847						
1887	Nguyễn Ngô Gia Bảo	- Công nhân	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Nguyễn Thành Thi, 1983, Làm ruộng	Vắng mặt ở địa phương
	Không	- Bình Dương	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Tiếp,1979, Làm ruộng	
	08/02/2009	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091209001771						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1888	Trương Võ Đăng Khoa	- Xuất khẩu lao động	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Trương Quốc Khương, 1980, Làm ruộ	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Nhật Bàn	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Võ Thị Dung, 1980, Làm ruộng	
	4/19/2001	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091201011058						
1889	Nguyễn Tân Khoa	- Xuất khẩu lao động	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- ĐH CN ô tô	- Nguyễn Thanh Tân, 1972, Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Đài Loan	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Bạch Tuyết, 1977, Làm ru	
	5/13/2000	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091200014696						
1890	Huôl Gia Khiêm	- Xuất khẩu lao động	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Đại học Kinh tế	- Huôl Tý, 1961, Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Mỹ	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Hoàng Nhung, 1972, Làm ruộng	
	16/6/2003	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091203004584						
1891	Trương Phụng Đại	- Xuất khẩu lao động	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Trương Phụng Hiếu,1976,Làm ruộng	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Đài Loan	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Lan,1978,Buôn bán	
	22/03/2007	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091207003341						
1892	Phạm Nguyễn Thanh Hiếu	- Xuất khẩu lao động	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Đại học kinh tế	- Phạm Văn Tùng Em, 1969, Buôn bán	Đang học tập, Lao động xuất khẩu ở nước ngoài
	Không	- Hàn Quốc	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Ngọc Liễng, 1973, Buôn bán	
	07/9/2000	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091200007183						
1893	Dương Thiên Vương	- Học sinh	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Dương Văn Tiến, Làm ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- Dân tộc nội trú	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Không	
	01/01/2008	- Không	- ấp Sở Tại - xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091208003857						
1894	Trịnh Hoàng Phúc	- Công nhân	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 12/12	- Trịnh Cơ Thụy, Chết	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- Cty Xuyên Á	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Phụ thuộc	- Không	- Hứa Thị Thủy,1977, Làm ruộng	
	01/12/2003	- Không	- Cty Xuyên Á -Xã Thạnh Lộc	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091203007278						
1895	Danh Ngọc Anh	- Công nhân	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Trung nông	- 9/12	- Danh Bảnh ,1979, Làm ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- Tắc Cậu - Châu Thành	- Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riền	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Kim Chi ,1985, Làm ruộng	
	09/01/2003	- Không	- Tắc Cậu - Châu Thành	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091203002836						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, GMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1896	Thạch Bảo	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 3/12	Thạch Giáo Thiện, 1978, Làm ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	Thị Hiền, 1978, Làm ruộng	
	16/8/2006	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091206005385						
1897	Trần Quang Vinh	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 5/12	Châu Dương Hưng Anh, 1955, Làm ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	10/2/2007	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207001672						
1898	Huỳnh Thanh Trương	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 10/12	Huỳnh Tấn Đức, 1982, Làm ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	Dương Thị Hiền, 1982, Làm ruộng	
	9/9/2007	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207003846						
1899	Nguyễn Hoàng Minh Trí	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 10/12	Châu:Võ Thanh Nam, 1952, Làm ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	31/10/2007	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207003110						
1900	Huỳnh Chí Hiếu	- Làm ruộng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 10/12	Huỳnh văn Suol, 1981, Làm ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- xã Giồng riềng	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	Nguyễn Thị Cua, 1982, Làm ruộng	
	24/7/2007	- Không	- ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091207002874						
1901	Dương Quốc Nam	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Dương Anh Kiệt, 1972, Làm Ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Hạnh, 1978, Làm Ruộng	
	26/11/2001	- Không	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091202003507						
1902	Danh Minh Điều	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Không	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- Tỉnh An Giang	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Nhạnh, 1981, Làm ruộng	
	12/1/2007	- Không	- KCN Thạnh Lộc - An Giang	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091207002796						
1903	Danh Bằng	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Danh Hùng, 1981, Làm ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Diêu, 1982, Làm ruộng	
	28/9/2007	- Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091207010379						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, CMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1904	Danh Dũ	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Danh Mận, 1980, Làm ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Tuấn, 1985, Làm ruộng	
	9/6/2004	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091204012634						
1905	Danh Tây	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 4/12	- Danh Đồng, 1980, Làm ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- Trường THPT Bàn Tân Định	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Ánh Nguyên, 1988, Làm ruộng	
	29/04/2007	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091207007968						
1906	Danh Tèo	- Làm ruộng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Danh Cu Đen, 1985, Làm ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- Trường THPT Bàn Tân Định	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Giỏi, 1988, Làm ruộng	
	14/02/2008	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091208004779						
1907	Danh Đức	- Học sinh	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 8/12	- Danh Đều, 1983, Làm ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Danh Thị Tinh, 1988, Làm ruộng	
	18/8/2008	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208018095						
1908	Thạch Nhật Quang	- Học sinh	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Thạch Thuần, 1974, Làm ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Lê Phương Ánh, 1980, Làm ruộng	
	2/6/2008	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208000623						
1909	Lê Tường Vi	- Làm ruộng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Lê Minh Cảnh, 1970, Làm ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	không	- ấp Rạch Củ, xã giồng Riềng	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Bùi Cẩm Tú, 1972, Làm ruộng	
	11/7/2003	- Không	- ấp Rạch Củ, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091203002837						
1910	Danh Hiếu	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Danh Liệt, 1982, Làm ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Chập, 1977, Làm ruộng	
	6/13/2004	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091204005154						
1911	Danh Thảo	- Làm ruộng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 8/12	- Danh Liệt, 1/1/1982, Làm ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Chập, 1/1/1977, Làm ruộng	
	9/16/2006	- Không	- Ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng	- Khmer, phật	- Không	- Không	
	091206012557						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, GMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1912	Trần Văn Lợi	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Trần Văn Thuận, 1974, Làm ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Hương, 1985, Làm ruộng	
	6/23/2006	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091206003847						
1913	Đặng Văn Lai	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Đặng Văn Nhịn ,1971, Làm ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Danh Thị Nga ,1972, Làm thuê	
	02/11/2001	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091201002836						
1914	Trần Hoàng Nhựt	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Trần Hồng Châu, 1954, Làm ruộng (Ông nội)	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Kim Bé, 1957, Làm ruộng (Bà nội)	
	04/10/2002	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091202003721						
1915	Nguyễn Hoàng Luân	- Làm ruộng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Nguyễn Hoàng Tiến ,1981, Làm ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lê Thị Bé Chính, 1989, Làm ruộng	
	9/17/2007	- Không	- Ấp Tà Ke, Xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Không	- Không	
	091207006830						
1916	Nguyễn Hoàng Duy	- Học sinh	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Nguyễn Văn Ngoan 1983, Làm ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- Trung tâm GDTX _GDNN Giồng Riềng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Ngọc Đào 1982, Làm ruộng	
	02/12/2008	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208002736						
1917	Nguyễn Trọng Tính	- Học sinh	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Nguyễn Văn Cãi, 1977, Làm Ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- Trường Trung Học Phổ Thông Giồng Riềng	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lưu Thị Tám, 1969, Làm Ruộng	
	20/01/2008	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091208004385						
1918	Nguyễn Phi Hùng	- Công nhân	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Nguyễn Văn Cãi, 1977, Làm Ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- Thành Phố Hồ Chí Minh	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Lưu Thị Tám,1969,Làm Ruộng	
	02/1/2007	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091207003996						
1919	Danh Hoàng Qui	- Làm thuê	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Danh Phinl, 1964, Làm Ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- Bình Dương	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Duyên, 1958, Làm Ruộng	
	30/05/2004	- Không	- ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng	- Khmer, Không	- Không	- Không	
	091204002874						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, GMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1920	Nguyễn Tấn Trung	- Làm ruộng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- ĐH quản trị kinh doanh	- Nguyễn Thành Tấn, 1976, Làm ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Ngọc Mãi, 1983, Làm ruộng	
	08/06/2002	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091202014927						
1921	Lý Phát Đạt	- Làm thuê	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Lý Văn suôl,1980,Làm ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Nguyễn Thị Thanh Hằng, 1982,Làm ruộng	
	24/12/2006	- Không	- Ấp 8, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091206002848						
1922	Trần Tuấn Khanh	- Làm ruộng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Trần Phước An, 1981, Làm ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Ng. Thị Cẩm Hương, 1984, Làm ruộng	
	01/01/2005	- Không	- Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091205003847						
1923	Trần Văn Nghiệp	- Làm thuê	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Trần Văn Dư, 1982, Làm ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Trần Thị Xuyến, 1980, Làm ruộng	
	11/7/2006	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206004086						
1924	Nguyễn Đăng Khoa	- Làm thuê	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 8/12	- Nguyễn Tấn Điệt, 1983, Làm ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Ngọc, 1983, Làm ruộng	
	2/22/2006	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091206004150						
1925	Huỳnh Thanh Nhật	- Làm thuê	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Huỳnh Thanh Toàn, 1981, Làm ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Vóc, 1983, Làm ruộng	
	10/20/2002	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091202002345						
1926	Đoàn Hà Giang	- Làm thuê	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Đoàn Văn Sơn, 1963, Làm ruộng	Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	- xã Giồng Riềng	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Hà Ngọc Tiếp, 1970, Làm ruộng	
	7/5/2004	- Không	- Ấp Kim Liên, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Không	- Không	
	091204009075						
1927	Lê Văn Phố	- Làm ruộng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Lê Thị Kim Ba ,1964 , Làm ruộng	Điểm b, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	21/6/2001	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091201005752						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày tháng năm sinh Số Thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân. - Nơi ở hiện nay của bản thân. - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, Tôn giáo	- Trình độ văn hoá, GMKT - Ngoại ngữ. - Đảng, Đoàn.	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp; -Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp; - Không	Lý do
1928	Trần Văn Khuyên	- Làm ruộng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Trần Đệ ,1958 , Làm ruộng	Điểm b, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	không	- xã Giồng Riềng	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Huỳnh Thị Đào ,1963 , Làm ruộng	
	01/01/2003	- Không	- ấp Năm Chiến, xã Giồng Riềng	- Kinh, Không	- Đoàn	- Không	
	091203013293						
1929	Danh Thông	- Công nhân	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 12/12	- Danh Xệ, 1947, Làm ruộng	Điểm b, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị É, 1953, Làm ruộng	
	25/5/2002	- Không	- Thành phố Hồ Chí Minh	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091202007044						
1930	Danh Minh Nhựt	- Làm ruộng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Thị Phượng, 1976,Làm ruộng	Điểm b, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Xã Giồng Riềng	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Không	
	20/01/2005	- Không	- ấp Cây Quéo - Xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	0912050028746						
1931	Phan Mạnh Nhân	- Làm thuê	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH VHDL-ĐT	- Không	Điểm b, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Đồng Tháp	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Mai, 1952, Làm ruộng	
	28/02/1999	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091099007424						
1932	Hoàng Chính Lợi	- Sinh viên	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Ngành ĐH QTKD	- Hoàng Chính Thắng, 1978, Làm ruộng	Điểm b, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Trường ĐH Kiên Giang	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Nguyễn Thị Út Nhỏ, 1980, Làm ruộng	
	30/10/2001	- Không	- Ấp Vĩnh Hòa, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091201002384						
1933	Huỳnh Quốc Việt	- Làm ruộng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- Nghành ĐH CNOTO	- Huỳnh Khương Minh,1962,Làm Ruộng	Điểm b, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015.
	Không	- Xã Giồng Riềng	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Nông Dân	- Không	- Huỳnh Cẩm Lệ,196, Làm Ruộng (chết)	
	09/11/1999	- Không	- Ấp Thạnh Hoà, xã Giồng Riềng	- Kinh, không	- Đoàn	- Không	
	091209992846						
1934	Danh Sóc Kha	- Tu sĩ	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Danh Đen, 1969, Làm ruộng	Tu sĩ
	Không	Chùa Tràm Chẹt	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Sậm, 1972, Làm ruộng	
	08/1/2009	- Không	- ấp Tràm Chẹt, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091209011558						
1935	Danh Nhật Huy	- Tu sĩ	Ấp Cây Trôm - xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Danh Viết, 1957, (chết)	Tu sĩ
	Không	Chùa Giồng Đá, GR-AG	Ấp Cây Trôm - xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Lượng, 1960, Làm ruộng	
	16/1/2005	- Không	- Chùa Giồng Đá - GR -AG	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091205011103						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân.	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hoá, GMKT	-Họ tên cha; năm sinh, nghề nghiệp;	Lý do
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân.	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ.	-Họ tên mẹ; năm sinh, nghề nghiệp;	
	Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, Tôn giáo	- Đảng, Đoàn.	- Không	
	Số Thẻ căn cước/CCCD						
1936	Danh Sơn	- Tu sĩ	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Danh Phe, 1945, Làm ruộng	Tu sĩ
	Không	- Chùa Giồng Đá, GR-AG	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Hoa, 1960, Làm ruộng	
	12/6/2002	- Không	- Chùa Giồng Đá - GR -AG	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091202009361						
1937	Minh Thanh Tài	- Tu sĩ	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 10/12	- Minh Thanh Rênh, 1970, Làm ruộng	Tu sĩ
	Không	- Chùa Giồng Đá, GR-AG	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Nịnh, 1969, Làm ruộng	
	24/12/2004	- Không	- Chùa Giồng Đá - GR -AG	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091204015565						
1938	Danh Bé Dũng	- Tu sĩ	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Danh Điệp, 1960, (chết)	Tu sĩ
	Không	Chùa Giồng Đá, GR-AG	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thạch Son Kim Sây, 1967, Làm ruộng	
	6/4/2005	- Không	- Chùa Giồng Đá - GR -AG	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091205012817						
1939	Danh Thu Hào	- Tu sĩ	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 11/12	- Danh Hên, 1981, Làm ruộng	Tu sĩ
	Không	- Chùa Giồng Đá, GR-AG	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Danh Thị Cẩm Tú, 1982, Làm ruộng	
	10/11/2007	- Không	- Chùa Giồng Đá - GR -AG	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091207001935						
1940	Danh Trường	- Tu sĩ	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Danh Noi, 1/1/1980, Làm Ruộng	Tu sĩ
	Không	- Chùa Gồng Đá, GR	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Kim Lài, 24/12/1988, Làm Ruộng	
	20/05/2006	- Không	- Chùa Gồng Đá, GR	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091206010496						
1941	Danh Thanh	- Tu sĩ	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 9/12	- Danh Hai, 1984, Làm Ruộng	Tu sĩ
	Không	- Chùa Gồng Đá, GR	- ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng	- Phụ thuộc	- Không	- Thị Diên, 1985, Làm Ruộng	
	5/2/2007	- Không	- Chùa Gồng Đá, GR	- Khmer, Phật	- Đoàn	- Không	
	091207008892						
1942	Danh Vĩ	- Tu sỉ	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Trung nông	- 7/12	- Danh Tho, 1972, Làm ruộng	Tu sĩ
	Không	- Chùa Giồng Đá	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Nông dân	- Không	- Thị Thiệt, (chết)	
	19/02/2007	- Không	- Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng	- Khmer, Phật	- Không	- Không	
	091207016744						